

Số: 73/2021/TT-BCA

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

THÔNG TƯ

Quy định về mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan

Căn cứ Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan đến việc cấp, sử dụng hộ chiếu, giấy thông hành.

2. Mẫu tờ khai đề nghị cấp, gia hạn và trình báo mất hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực.

3. Mẫu tờ khai đề nghị cấp, trình báo mất giấy thông hành và cấp giấy chứng nhận nhập cảnh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành.

4. Thông tư này áp dụng đối với công dân Việt Nam và cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Mẫu hộ chiếu

1. Quy cách, kỹ thuật chung của hộ chiếu:



- a) Mặt ngoài của trang bìa in quốc hiệu, quốc huy, tên hộ chiếu; hộ chiếu có gắn chíp điện tử có biểu tượng chíp điện tử;
- b) Hình ảnh tại các trang trong hộ chiếu là cảnh đẹp đất nước, di sản văn hóa Việt Nam, kết hợp cùng họa tiết trống đồng;
- c) Ngôn ngữ sử dụng trong hộ chiếu: tiếng Việt và tiếng Anh;
- d) Số trang trong cuốn hộ chiếu không kể trang bìa: 48 trang đối với hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và hộ chiếu phổ thông có thời hạn 5 năm hoặc 10 năm, 12 trang đối với hộ chiếu phổ thông có thời hạn không quá 12 tháng;
- đ) Kích thước theo tiêu chuẩn ISO 7810 (ID-3): 88mm x 125mm ± 0,75 mm;
- e) Bán kính góc cuộn hộ chiếu r: 3,18mm ± 0,3mm;
- g) Chíp điện tử được đặt trong bìa sau của hộ chiếu có gắn chíp điện tử;
- h) Bìa hộ chiếu là loại vật liệu nhựa tổng hợp, có độ bền cao;
- i) Chữ, số hộ chiếu được đục lỗ bằng công nghệ lasez thông suốt từ trang 1 tới bìa sau cuốn hộ chiếu và trùng với chữ, số ở trang 1;
- k) Toàn bộ nội dung, hình ảnh in trong hộ chiếu được thực hiện bằng công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo an, chống nguy cơ làm giả và đạt tiêu chuẩn ICAO.

2. Các mẫu hộ chiếu:

- a) Hộ chiếu ngoại giao, trang bìa màu nâu đỏ (mẫu HCNG);
- b) Hộ chiếu công vụ, trang bìa màu xanh lá cây đậm (mẫu HCCV);
- c) Hộ chiếu phổ thông, trang bìa màu xanh tím (mẫu HCPT).

Điều 3. Mẫu giấy thông hành

1. Quy cách kỹ thuật chung của giấy thông hành:

- a) Mặt ngoài của trang bìa in quốc hiệu, quốc huy, tên giấy thông hành;
- b) Ngôn ngữ sử dụng trong giấy thông hành: tiếng Việt và tiếng Campuchia đối với giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia; tiếng Việt và tiếng Lào đối với giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào; tiếng Việt và tiếng Trung Quốc đối với giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc;
- c) Số trang trong giấy thông hành không kể trang bìa: 16 trang đối với giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia và giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào, 28 trang đối với giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc;

- d) Kích thước theo chuẩn ISO 7810 (ID-3): 88mm x 125mm ± 0,75mm;
- đ) Bìa giấy thông hành là loại vật liệu nhựa tổng hợp, có độ bền cao.
- e) Toàn bộ nội dung in trong giấy thông hành được thực hiện bằng công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo an, chống nguy cơ làm giả.

2. Các mẫu giấy thông hành:

- a) Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia, trang bìa màu xanh tím (mẫu GTHVN-C);
- b) Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào, trang bìa màu xanh da trời (mẫu GTHVN-L);
- c) Giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc cấp cho cán bộ, công chức, trang bìa màu nâu (mẫu GTHVN01-TQ);
- d) Giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc cấp cho cư dân biên giới, trang bìa màu ghi xám (mẫu GTHVN02-TQ).

Điều 4. Biểu mẫu

Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu sau:

1. Biểu mẫu đề nghị cấp, khôi phục giá trị sử dụng, trình báo mất hộ chiếu phổ thông

- a) Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước (mẫu TK01);
- b) Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở nước ngoài (mẫu TK02);
- c) Tờ khai đề nghị xác nhận nhân thân cho công dân Việt Nam ở nước ngoài bị mất hộ chiếu (mẫu TK03);
- d) Tờ khai đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông (mẫu TK04);
- đ) Đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu TK05).

2. Biểu mẫu dùng cho cơ quan có liên quan

- a) Văn bản thông báo về việc tiếp nhận đơn báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu VB01);

- b) Văn bản của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đề nghị xác minh nhân thân để cấp hộ chiếu phổ thông cho công dân Việt Nam (mẫu VB02);

Điều 5. Sản xuất, quản lý ấn phẩm trắng hộ chiếu, giấy thông hành

- 1. Cục Quản lý xuất nhập cảnh có trách nhiệm hợp đồng với Viện Khoa học và công nghệ để nghiên cứu, chế tạo, sản xuất ấn phẩm trắng có kỹ thuật bảo an và cung cấp kịp thời theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cấp hộ chiếu, giấy thông hành.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp hộ chiếu, giấy thông hành phải quản lý ấn phẩm trắng theo quy định.

3. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, cơ quan có thẩm quyền cấp hộ chiếu, giấy thông hành phải dự trù và đăng ký với Cục Quản lý xuất nhập cảnh số lượng ấn phẩm trắng cần sử dụng cho năm tiếp theo.

Cách đăng ký như sau: các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan có thẩm quyền của Bộ Ngoại giao đăng ký qua Cục Lãnh sự; Công an cấp xã, Công an cấp huyện đăng ký qua Công an cấp tỉnh; Cục Lãnh sự, Công an cấp tỉnh đăng ký trực tiếp với Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Điều 6. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2021.

2. Các ấn phẩm trắng hộ chiếu, giấy thông hành đã cung cấp cho các cơ quan trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa cấp hết thì được tiếp tục sử dụng, chậm nhất đến ngày 01 tháng 01 năm 2022 phải thực hiện thống nhất theo mẫu hộ chiếu, giấy thông hành quy định tại Thông tư này.

3. Hộ chiếu, giấy thông hành đã được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2022 có giá trị sử dụng đến hết thời hạn ghi trong hộ chiếu, giấy thông hành.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Cục Quản lý xuất nhập cảnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương và các đơn vị khác có liên quan tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

Quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân trao đổi về Bộ Công an (qua Cục Quản lý xuất nhập cảnh) để được hướng dẫn./✓

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công báo, Công thông tin điện tử Chính phủ,
- Công thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, QLXNC.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Ảnh
(2)

TỜ KHAI

(Dùng cho công dân Việt Nam đề nghị
cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước)⁽¹⁾

1. Họ và tên (*chữ in hoa*)..... 2. Giới tính: Nam Nữ
 3. Sinh ngày..... tháng..... năm..... Nơi sinh (*tỉnh, thành phố*).....
 4. Số ĐDCN/CMND⁽³⁾ Ngày cấp...../...../.....
 5. Dân tộc..... 6. Tôn giáo. 7. Số điện thoại
 8. Địa chỉ đăng ký thường trú

 9. Địa chỉ đăng ký tạm trú

 10. Nghề nghiệp 11. Tên và địa chỉ cơ quan (*nếu có*)

 12. Cha: họ và tên sinh ngày/...../.....
 Mẹ: họ và tên sinh ngày/...../.....
 Vợ /chồng: họ và tên sinh ngày/...../.....
 13. Hộ chiếu phổ thông lần gần nhất (*nếu có*) số cấp ngày/...../.....
 14. Nội dung đề nghị⁽⁴⁾

Cấp hộ chiếu có gắn chíp điện tử

Cấp hộ chiếu không gắn chíp điện tử

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật.

Xác nhận của Trưởng Công an phường, xã, thị trấn⁽⁵⁾

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

....., ngày..... tháng.... năm.....

Người đề nghị⁽⁶⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ảnh
(2)

Chú thích:

- (1) Người đề nghị điền đầy đủ thông tin ghi trong mẫu, không được thêm bớt.
- (2) Ảnh mới chụp không quá 06 tháng, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự, phông ảnh nền trắng.
- (3) Điền số định danh cá nhân, số Thẻ căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân.
- (4) Ghi cụ thể: Đề nghị cấp hộ chiếu lần đầu hoặc từ lần thứ hai; đề nghị khác nếu có (ghi rõ lý do). Trường hợp đề nghị cấp hộ chiếu có (hoặc không) gắn chíp điện tử thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.
- (5) Áp dụng đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi. Trưởng Công an phường, xã, thị trấn nơi thường trú hoặc tạm trú xác nhận về thông tin điền trong tờ khai và ảnh dán trong tờ khai là của một người; đóng dấu giáp lai vào ảnh dán ở khung phía trên của tờ khai.
- (6) Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi thì người đại diện hợp pháp ký thay.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÒ KHAI

(Dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp
hộ chiếu phổ thông ở nước ngoài)⁽¹⁾

Ảnh
(2)

- | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 1. Họ và tên (<i>chữ in hoa</i>)..... | 2. Giới tính: Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input checked="" type="checkbox"/> | | | | | | | | | | |
| 3. Sinh ngày tháng năm Nơi sinh (<i>tỉnh, thành phố</i>) | | | | | | | | | | | |
| 4. Số ĐDCN/CMND ⁽³⁾ | <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr></table> Ngày cấp / / | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| 5. Dân tộc | 6. Tôn giáo. | 7. Số điện thoại | | | | | | | | | |
| 8. Địa chỉ cư trú ở nước ngoài. | | | | | | | | | | | |
| 9. Địa chỉ thường trú ở trong nước trước khi xuất cảnh | | | | | | | | | | | |
| 10. Nghề nghiệp 11. Tên và địa chỉ cơ quan (<i>nếu có</i>) | | | | | | | | | | | |
| 12. Cha: họ và tên | | sinh ngày / / | | | | | | | | | |
| Mẹ: họ và tên | | sinh ngày / / | | | | | | | | | |
| Vợ /chồng: họ và tên..... | | sinh ngày / / | | | | | | | | | |
| 13. Họ tên, địa chỉ, số điện thoại của thân nhân ở Việt Nam (<i>nếu có</i>) | | | | | | | | | | | |
| 14. Xuất cảnh Việt Nam ngày / / qua cửa khẩu | | | | | | | | | | | |
| 15. Hộ chiếu phổ thông lần gần nhất (<i>nếu có</i>) số..... | | cấp ngày / / | | | | | | | | | |
| 16. Nội dung đề nghị ⁽⁴⁾ | | | | | | | | | | | |
| Cấp hộ chiếu có gắn chíp điện tử <input type="checkbox"/> | Cấp hộ chiếu không gắn chíp điện tử <input checked="" type="checkbox"/> | | | | | | | | | | |

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật.

Làm tại.....ngày..... tháng.... năm.....

Người đề nghị⁽⁵⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chú thích:

(1) Người đề nghị điền đầy đủ thông tin ghi trong mẫu, không được thêm bớt.

(2) **Ảnh mới chụp không quá 06 tháng, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự, phông ảnh nền trắng.**

(3) Điện số định danh cá nhân, số Thẻ căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân

(4) Ghi cụ thể: Đề nghị cấp hộ chiếu lần đầu hoặc từ lần thứ hai; đề nghị khác nếu có (ghi rõ lý do).
Trường hợp đã ghi kaps bao nhiêu (hoặc không) cần chín điện tử thì đánh dấu (X) vào ô *turong ieng*.

Truong hop de nghi cap ho chieu co (noi khong) gan chup dien tu thi dan dau (X) vao o tung unq.
(5) Dangi ve ngan cuoi maoi nam hien hanh vi dan sat co khao khanh trong phan thuc va lam chui hanh vi

(3) Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, có khoa học, kỹ thuật và kinh nghiệm chuyên môn, có thể xác định được khả năng nhận biết và hành vi của người đó, thì người đại diện hợp pháp ký thay.

Anh
(2)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh
(2)

TỜ KHAI

(Đề nghị xác nhận nhân thân
cho công dân Việt Nam ở nước ngoài bị mất hộ chiếu)⁽¹⁾

A. Thông tin người đề nghị:

1. Họ và tên (*chữ in hoa*)..... 2. Giới tính: Nam Nữ
3. Sinh ngày..... tháng..... năm..... 4. Nơi sinh (*tỉnh, thành phố*).....
5. Số ĐDCN/CMND⁽³⁾

| | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

 Ngày cấp...../...../.....
6. Địa chỉ cư trú

.....
7. Số điện thoại

B. Thông tin về thân nhân ở nước ngoài bị mất hộ chiếu

1. Họ và tên (*chữ in hoa*)..... 2. Giới tính: Nam Nữ
3. Sinh ngày..... tháng..... năm..... 4. Nơi sinh (*tỉnh, thành phố*).....
5. Số ĐDCN/CMND⁽³⁾

| | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

 Ngày cấp...../...../.....
6. Địa chỉ thường trú ở trong nước trước khi xuất cảnh:
-
7. Địa chỉ ở nước ngoài.....
.....
8. Xuất cảnh Việt Nam ngày...../...../..... qua cửa khẩu
bằng hộ chiếu số cấp ngày/...../.....
9. Dự kiến về Việt Nam ngày/...../.....
10. Giấy tờ chứng minh quan hệ với thân nhân ở nước ngoài bị mất hộ chiếu⁽⁴⁾:.....
11. Nội dung đề nghị: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an xác nhận ảnh và thông tin nhân thân để thân nhân
tôi được cấp hộ chiếu phổ thông tại.....⁽⁵⁾

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Làm tại.....ngày..... tháng..... năm.....
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Người đề nghị điền đầy đủ thông tin ghi trong mẫu.
(2) Ảnh mới chụp của công dân Việt Nam ở nước ngoài bị mất hộ chiếu, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không
deo kính, trang phục lịch sự, phông ảnh nền trắng. Dán 01 ảnh vào khung phía trên, kèm theo 01 ảnh để rời.
(3) Điền số định danh cá nhân, số Thẻ căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân.
(4) Trường hợp không có giấy tờ chứng minh phải có bản giải trình.
(5) Ghi tên cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi cấp hộ chiếu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ KHÔI PHỤC HỘ CHIẾU

(Dùng cho công dân Việt Nam đề nghị khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu phổ thông bị mất ở trong nước)⁽¹⁾

- | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 1. Họ và tên (<i>chữ in hoa</i>)..... | 2. Giới tính: Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input checked="" type="checkbox"/> | | | | | | | | | | |
| 3. Sinh ngày tháng năm Nơi sinh (<i>tỉnh, thành phố</i>) | | | | | | | | | | | |
| 4. Số ĐDCN/CMND ⁽²⁾ | <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr></table> Ngày cấp:/...../..... | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| 5. Nơi cư trú hiện tại | | | | | | | | | | | |
| 6. Số điện thoại | | | | | | | | | | | |
| 7. Thông tin về hộ chiếu đề nghị khôi phục: | | | | | | | | | | | |
| Số hộ chiếu..... | ngày cấp...../...../..... | | | | | | | | | | |
| Thời hạn...../...../..... | Cơ quan cấp:..... | | | | | | | | | | |
| 8. Lý do đề nghị khôi phục hộ chiếu ⁽³⁾ : | | | | | | | | | | | |

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật./.

Làm tai....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(ky, ghi rõ ho tên)

Ghi chú:

(1) Người đề nghị điền đầy đủ thông tin ghi trong mẫu.

(2) Điện số định danh cá nhân, số Thẻ căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân.

(3) Ghi rõ lý do, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh bị mất, tìm lại được hộ chiếu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN TRÌNH BÁO MẤT HỘ CHIẾU PHÔ THÔNG⁽¹⁾

Kính gửi:.....⁽²⁾

- | | | | | | | | | | | | |
|---|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 1. Họ và tên (<i>chữ in hoa</i>)..... | 2. Giới tính: Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input checked="" type="checkbox"/> | | | | | | | | | | |
| 3. Sinh ngày tháng năm Nơi sinh (<i>tỉnh, thành phố</i>) | | | | | | | | | | | |
| 4. Số ĐDCN/CMND ⁽³⁾ | <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr></table> Ngày cấp:...../...../..... | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| 5. Nơi cư trú hiện nay..... | | | | | | | | | | | |
| 6. Số điện thoại..... | | | | | | | | | | | |
| 7. Thông tin về hộ chiếu bị mất ⁽⁴⁾ : Số hộ chiếu.....ngày cấp...../...../..... Cơ quan cấp..... | | | | | | | | | | | |
| 8. Hộ chiếu trên đã bị mất vào hồi:.....giờ.....phút, ngày...../...../..... | | | | | | | | | | | |
| 9. Hoàn cảnh và lý do cụ thể bị mất hộ chiếu : | | | | | | | | | | | |

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật.

**Xác nhận của Trưởng Công an
phường, xã, thị trấn⁽⁵⁾**
(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Làm tại ngày tháng năm
Người trình báo
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Người đề nghị điền đầy đủ các nội dung quy định trong mẫu.

(2) Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh nơi thuận lợi hoặc cơ quan Công an nơi gần nhất hoặc đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi thuận lợi.

(3) Điện số định danh cá nhân, số Thẻ căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân.

(4) Trường hợp nhớ chính xác thông tin về hộ chiếu bị mất thì ghi, nếu không nhớ chính xác thì không ghi.

(5) Trường Công an phường, xã, thị trấn nơi công dân đang cư trú hoặc nơi báo mất hộ chiếu xác nhận thông tin nhân thân của người viết đơn nếu người báo mất có nhu cầu gửi đơn đến cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh qua đường bưu điện.

.....⁽¹⁾

Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Về việc chuyển đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông

Kính gửi: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an

Ngày/...../.....,⁽¹⁾ tiếp nhận đơn trình báo
mất hộ chiếu của người có nhân thân như sau:

Họ và tên Giới tính: Nam Nữ

Sinh ngày...../...../..... Nơi sinh (*tỉnh, thành phố*)

Số ĐDCN/CMND⁽²⁾.....

.....⁽¹⁾ chuyển đơn để quý Cục xử lý theo quy định
(kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Người gửi đơn;
- Lưu:.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
(*ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu*)

Ghi chú:

(1) Cơ quan tiếp nhận đơn trình báo mất hộ chiếu.

(2) Ghi số định danh cá nhân, số Thẻ căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

V/v xác minh để cấp hộ chiếu
phổ thông cho công dân Việt Nam

....., ngày tháng năm

Ảnh
(2)

CÔNG ĐIỆN

Kính gửi: - Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao;
- Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an

.....⁽¹⁾ trân trọng đề nghị quý Cục cho biết ý kiến về việc cấp
hộ chiếu phổ thông của người có thông tin sau:

Họ và tên..... Giới tính: Nam Nữ
Ngày sinh..... Nơi sinh (*tỉnh, thành phố*).....
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài.....
Địa chỉ thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh.....

Họ tên, địa chỉ, số điện thoại của thân nhân ở trong nước (nếu có)

Xuất cảnh Việt Nam ngày/...../.....

Họ và tên bố..... ngày sinh...../...../.....

Họ và tên mẹ..... ngày sinh...../...../.....

Họ và tên vợ/chồng..... ngày sinh...../...../.....

Giấy tờ liên quan do Việt Nam cấp (nếu có)⁽³⁾

Lý do đề nghị cấp hộ chiếu

Xin trao đổi quý Cục để phối hợp công tác./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

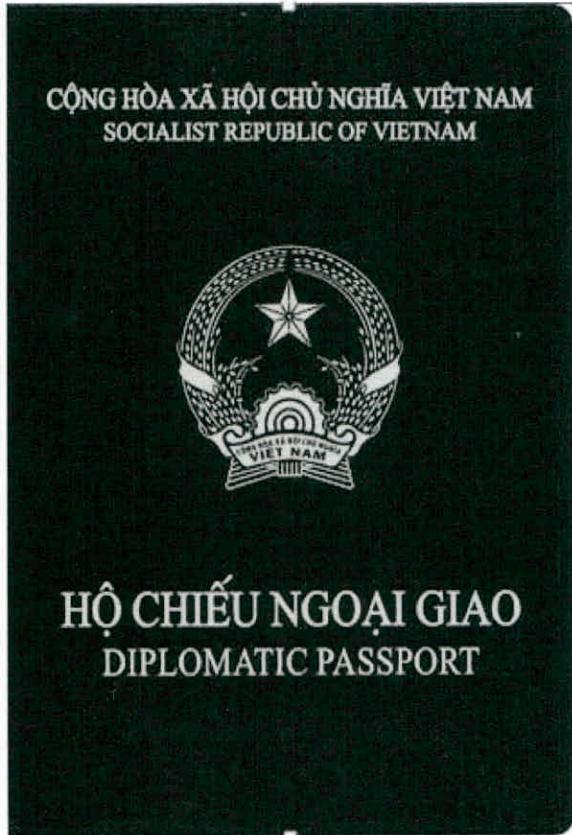
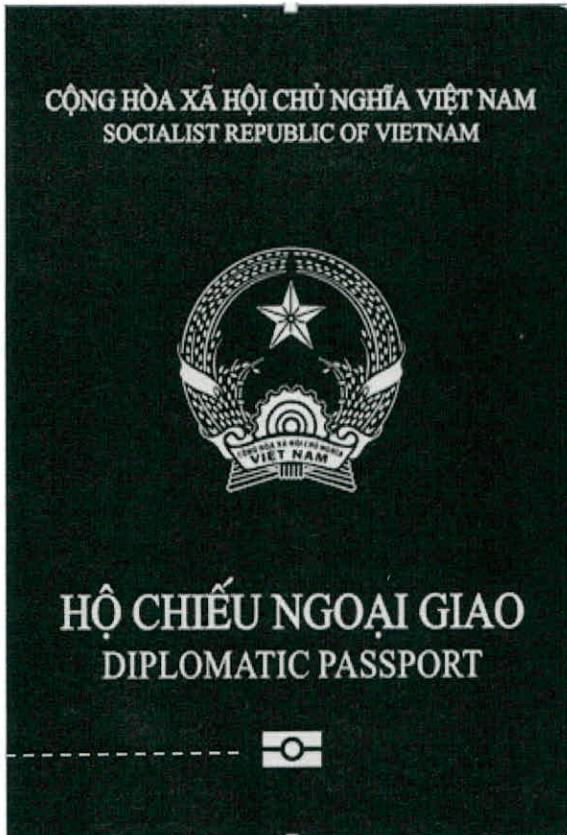
Ghi chú:

(1) Tên Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài.

(2) Ảnh mới chụp không quá 06 tháng, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự, phông ảnh nền trắng.

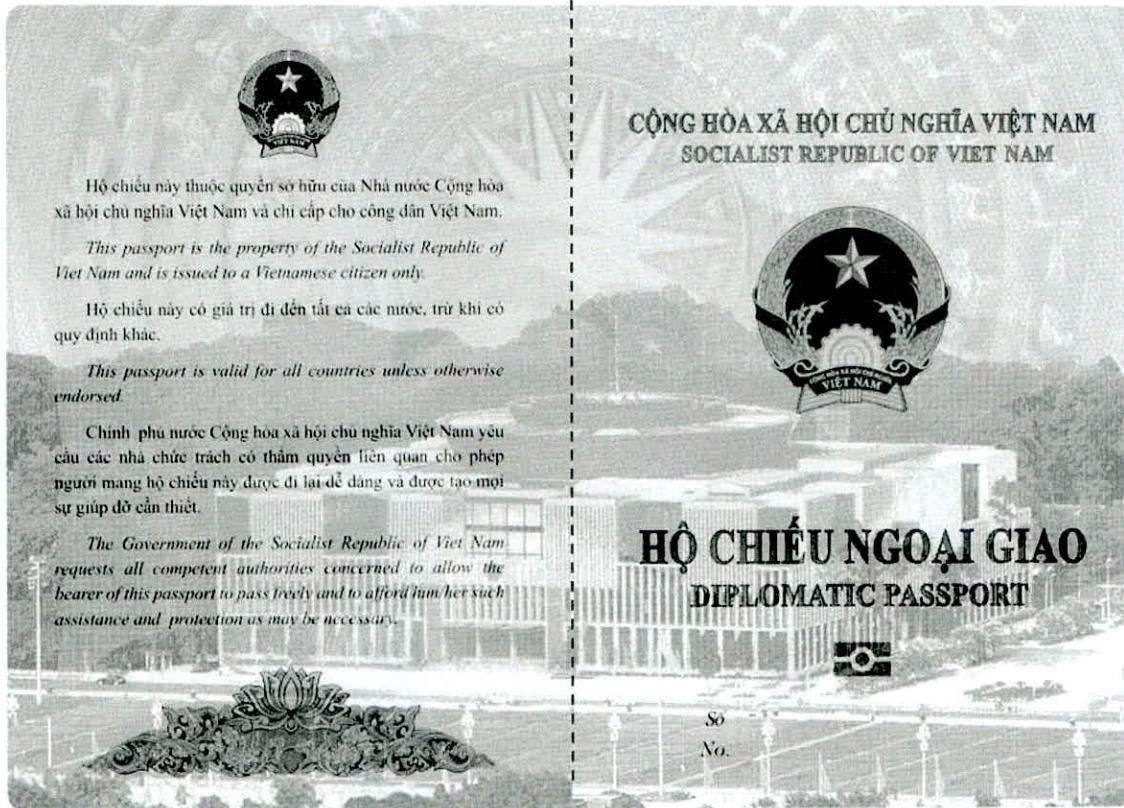
(3) Ghi tên giấy tờ, ngày cấp, cơ quan cấp và gửi kèm.

HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO



Mặt ngoài bìa trước
Hộ chiếu ngoại giao có gắn chíp điện tử

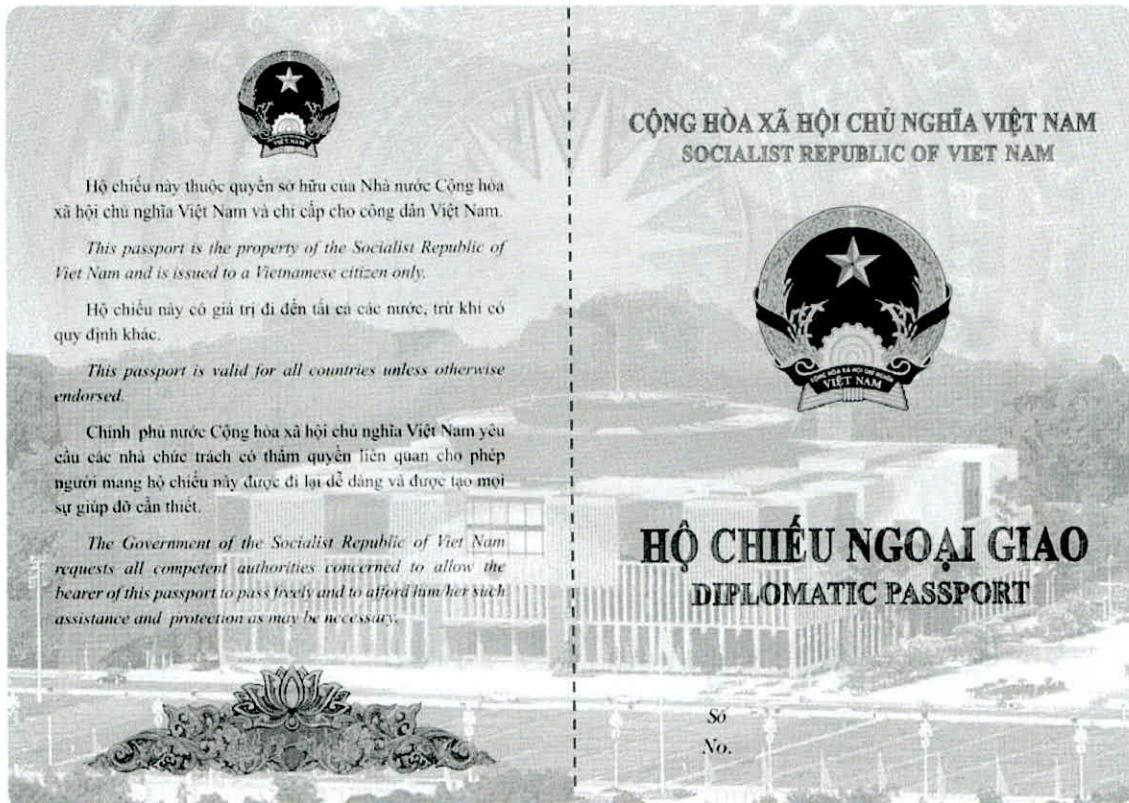
Mặt ngoài bìa trước
Hộ chiếu ngoại giao không gắn chíp điện tử



Mặt trong của bìa trước HCNG có gắn chíp điện tử

Trang 1 HCNG có gắn chíp điện tử

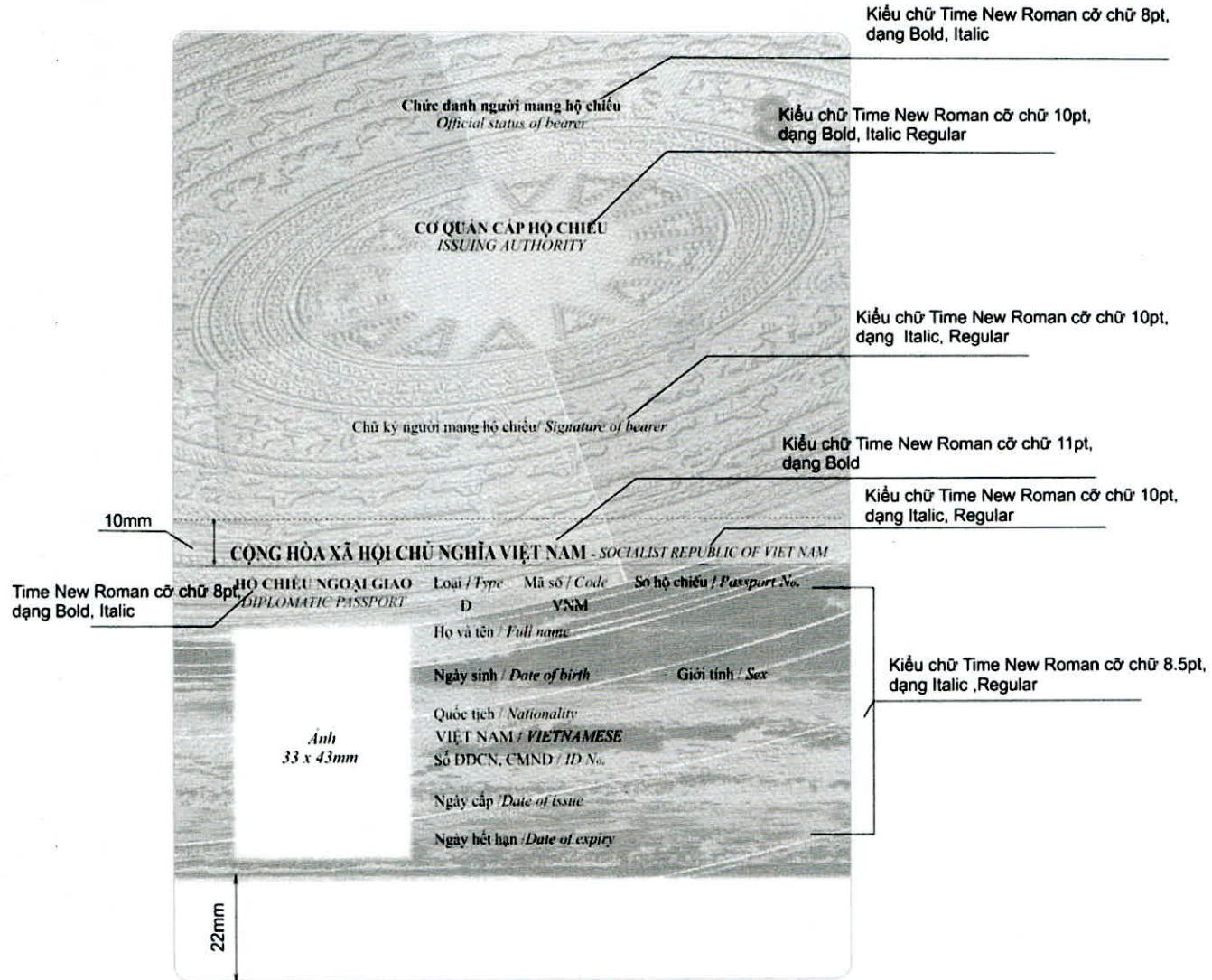
Hình ảnh sử dụng ở mặt trong của trang bìa trước và trang 1 là tòa nhà Quốc hội Việt Nam



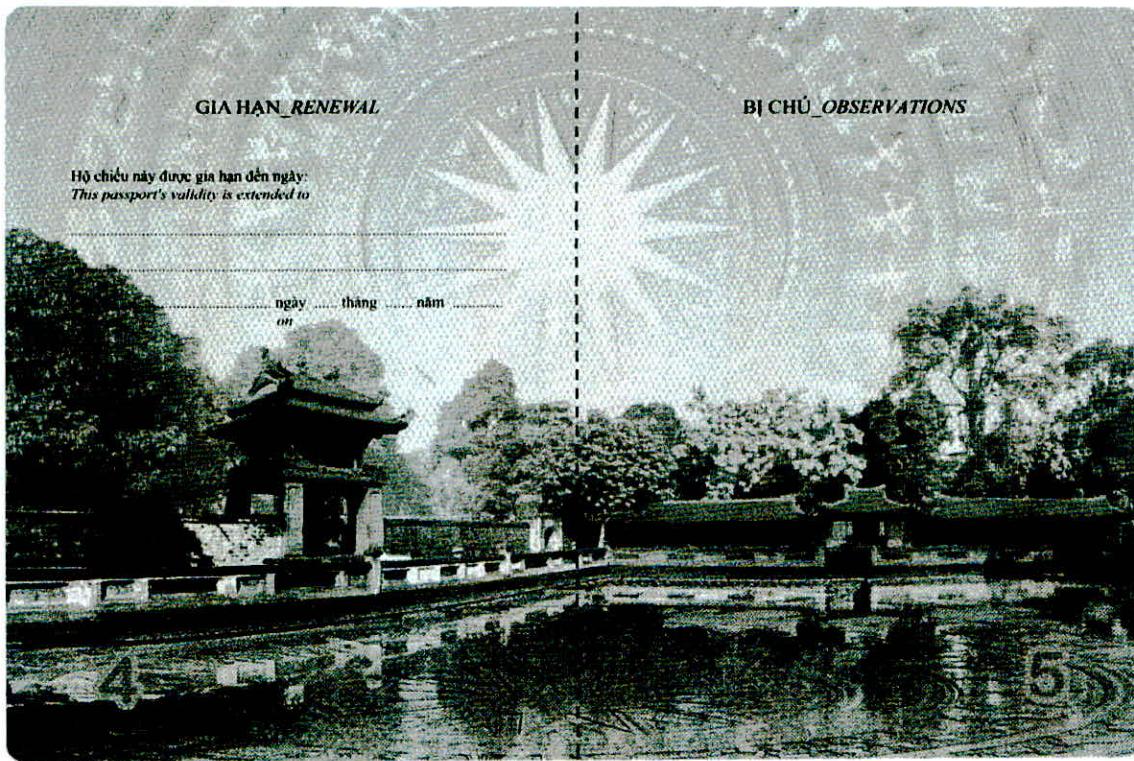
Mặt trong của bìa trước HCNG
không gắn chíp điện tử

Trang 1 HCNG không gắn chíp điện tử

Hình ảnh sử dụng ở mặt trong của trang bìa trước và trang 1 là tòa nhà Quốc hội
Việt Nam

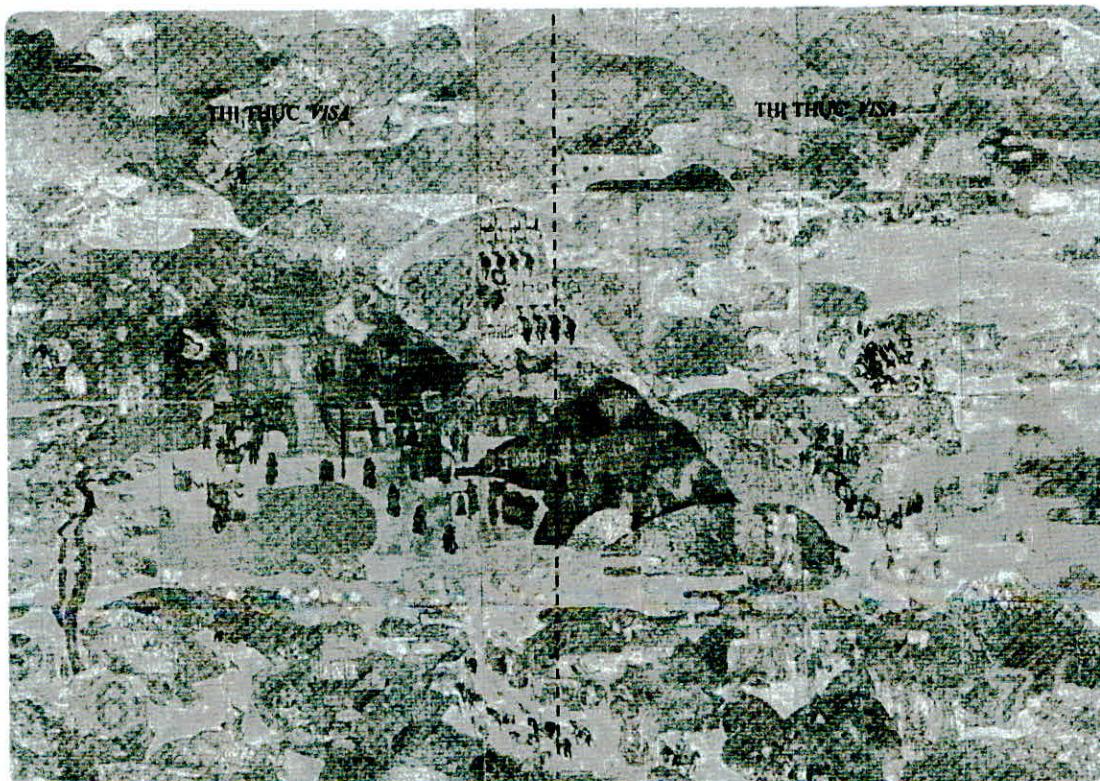


Trang 2 và trang 3
Hình ảnh sử dụng là Trống đồng



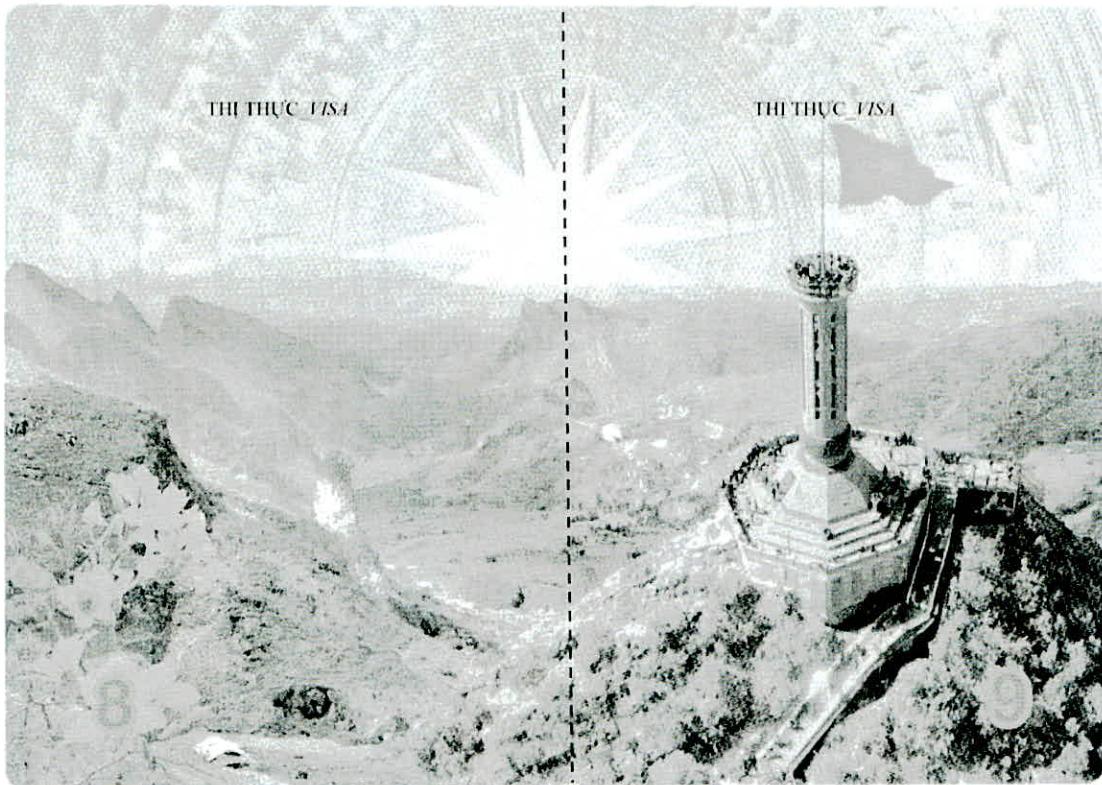
Trang 4 và trang 5

Hình ảnh sử dụng là Văn Miếu - Quốc Tử Giám



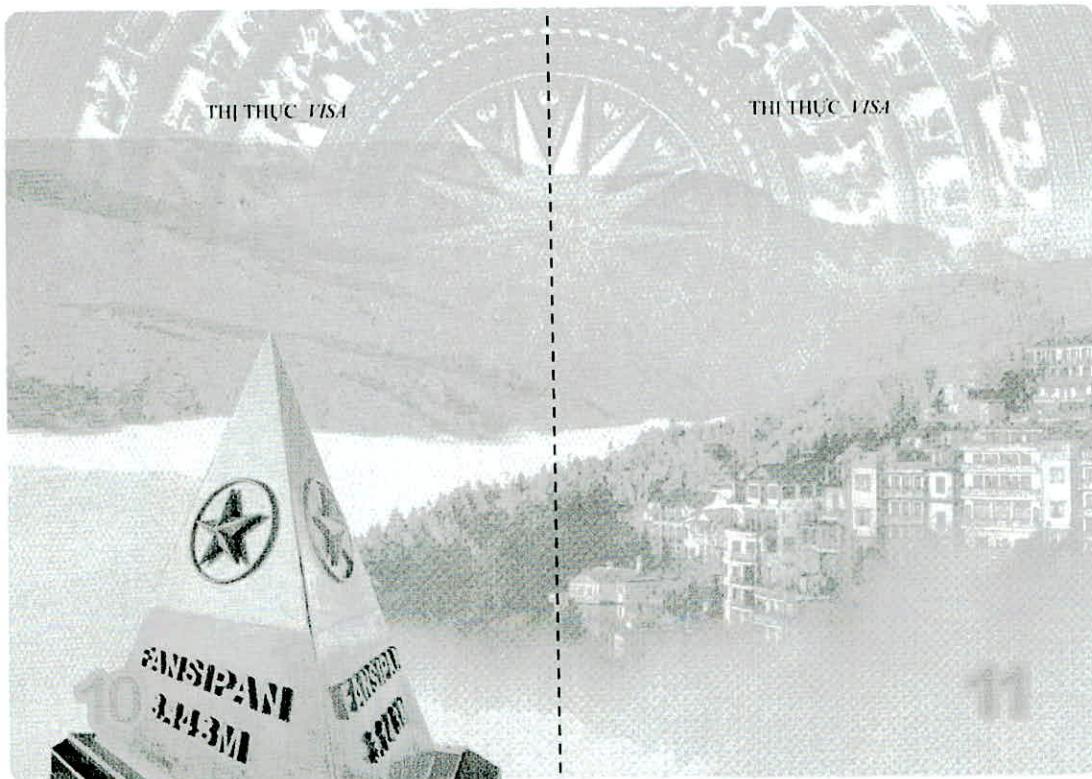
Trang 6 và trang 7

Hình ảnh sử dụng là bức tranh Bình Ngô đại cáo



Trang 8 và trang 9

Hình ảnh sử dụng là địa danh Lũng Cú - Hà Giang



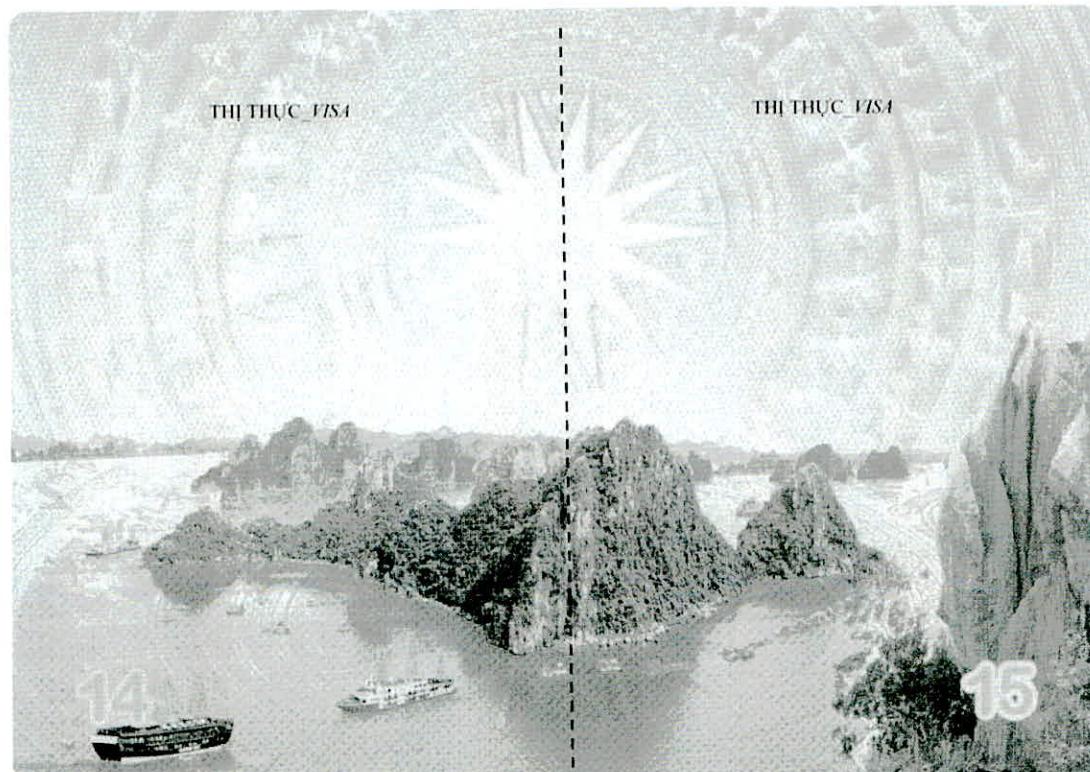
Trang 10 và trang 11

Hình ảnh sử dụng là địa danh Fanxipang - Lào Cai



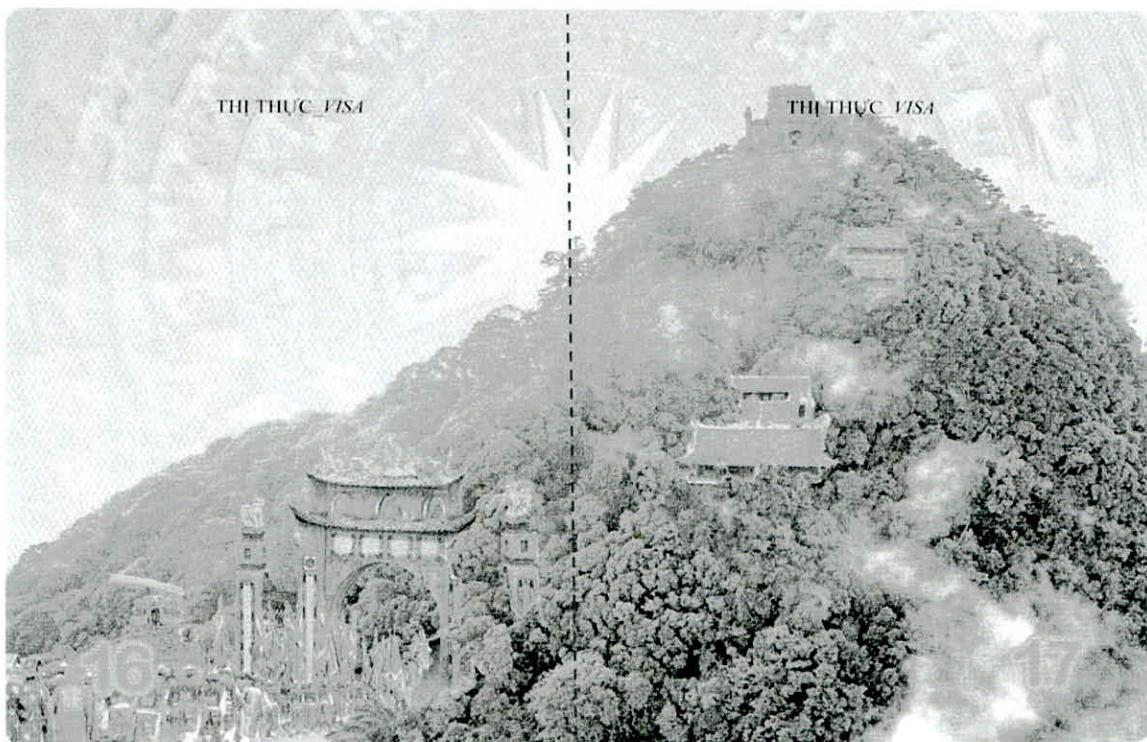
Trang 12 và trang 13

Hình ảnh sử dụng là địa danh Cao nguyên đá Đồng Văn - Hà Giang



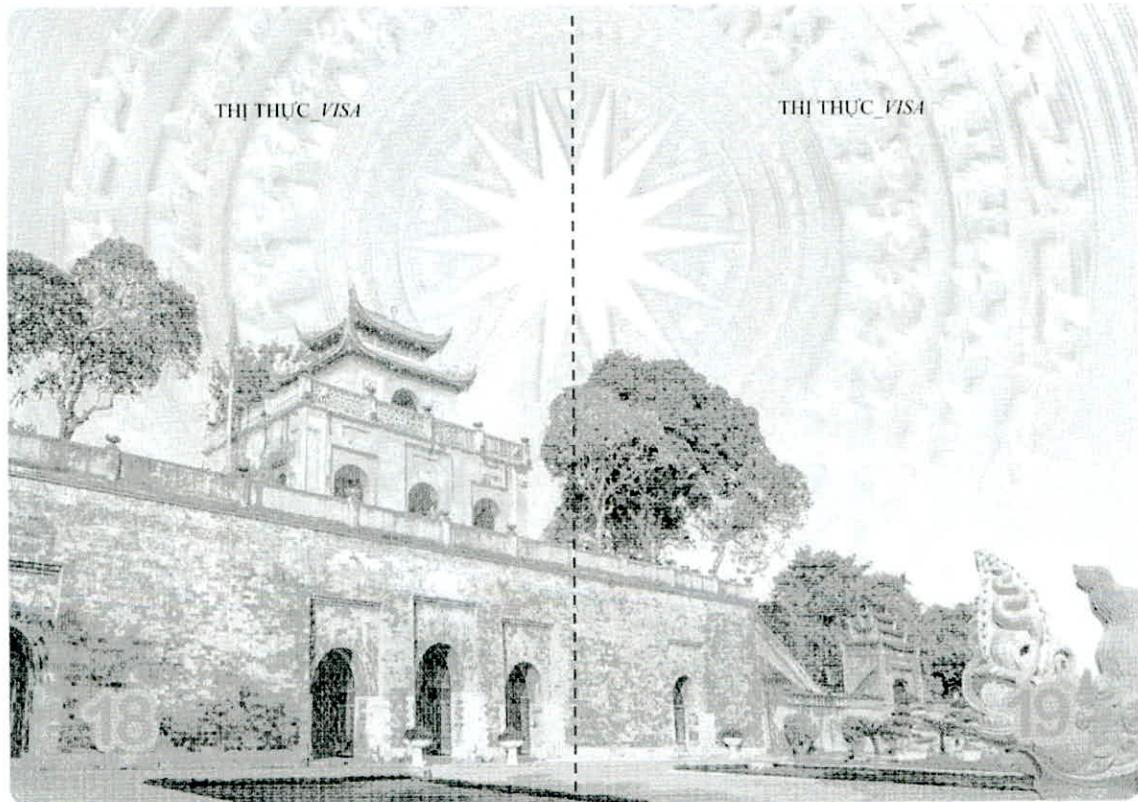
Trang 14 và trang 15

Hình ảnh sử dụng là địa danh vịnh Hạ Long - Quảng Ninh



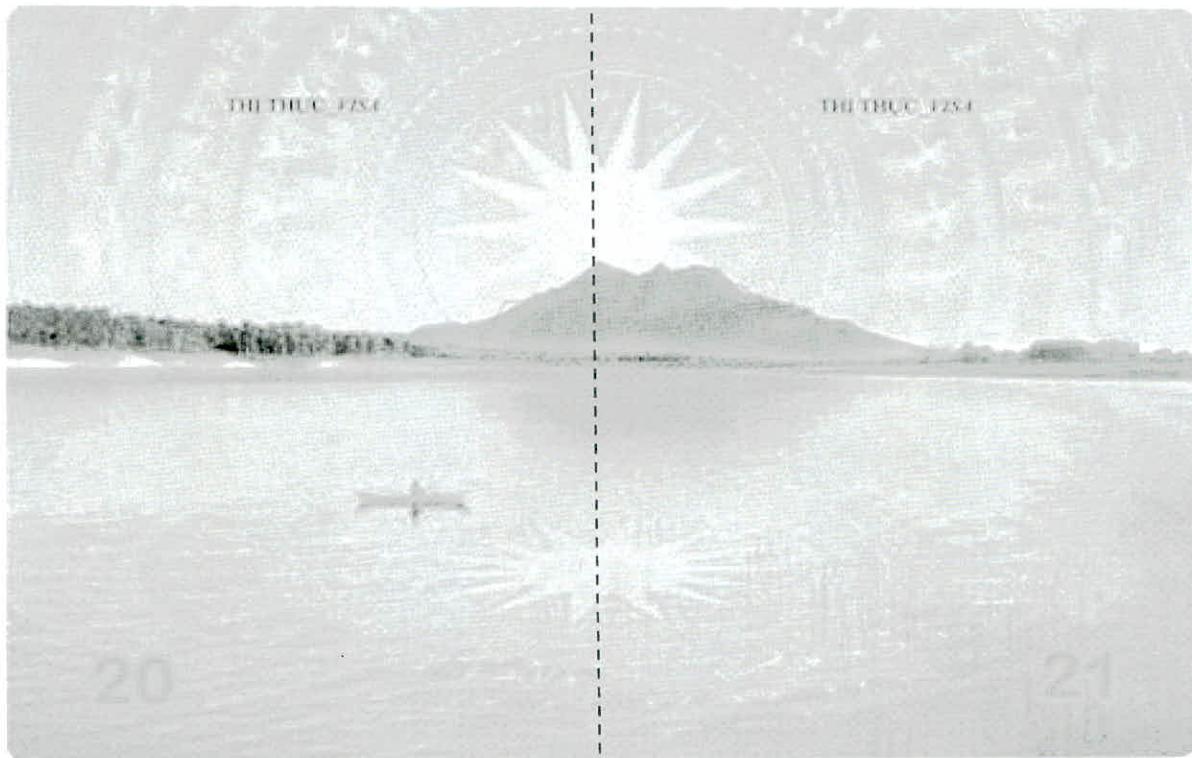
Trang 16 và trang 17

Hình ảnh sử dụng là lễ hội Đền Hùng - Phú Thọ



Trang 18 và trang 19

Hình ảnh sử dụng là địa danh Hoàng Thành Thăng Long - Hà Nội



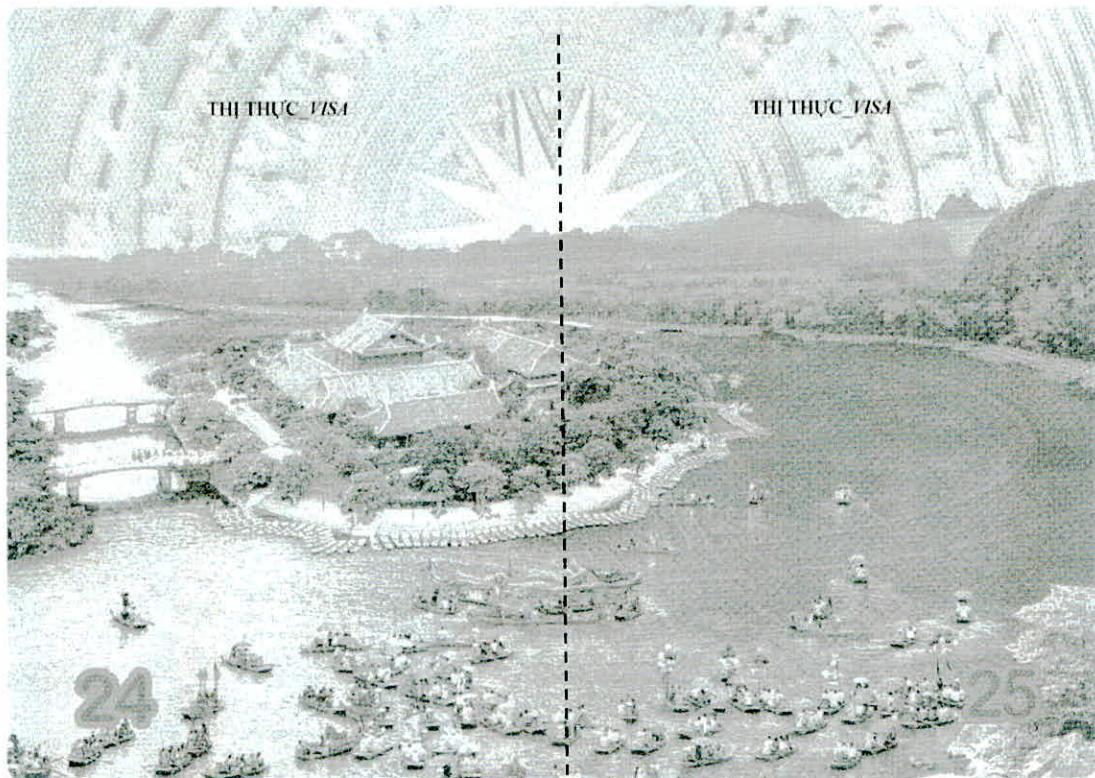
Trang 20 và trang 21

Hình ảnh sử dụng là địa danh núi Ba Vì - Sơn Tây



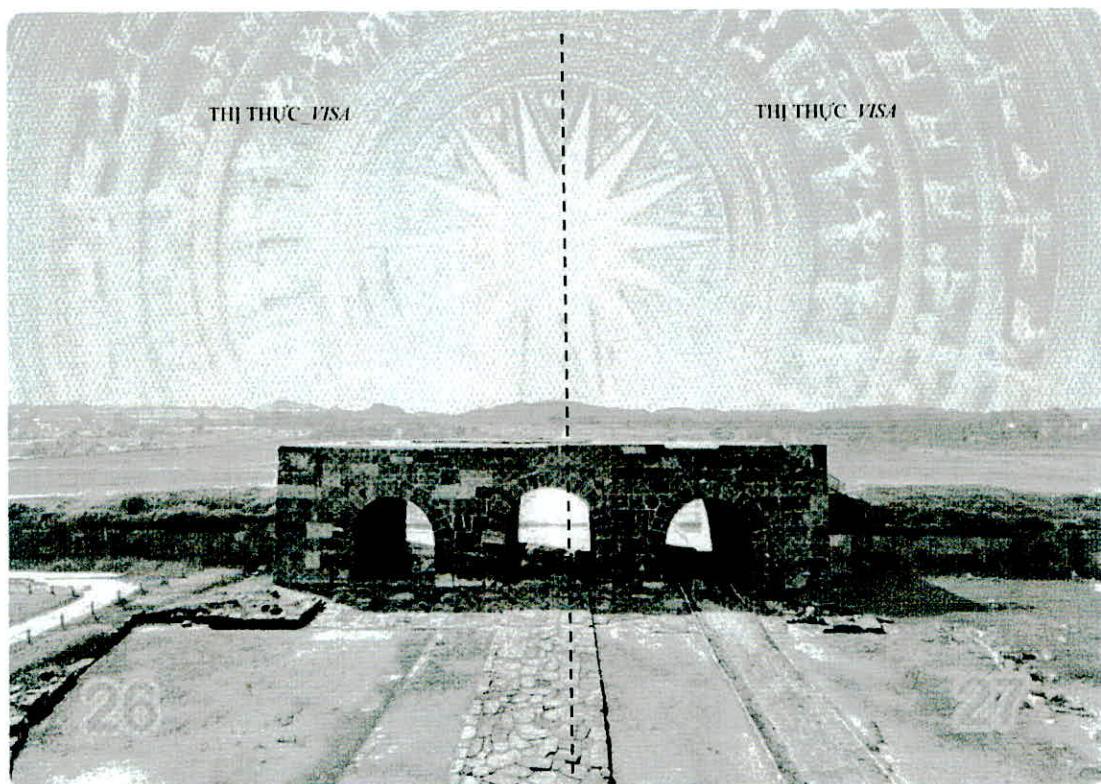
Trang 22 và trang 23

Hình ảnh sử dụng là địa danh Làng cổ Đường Lâm - Sơn Tây



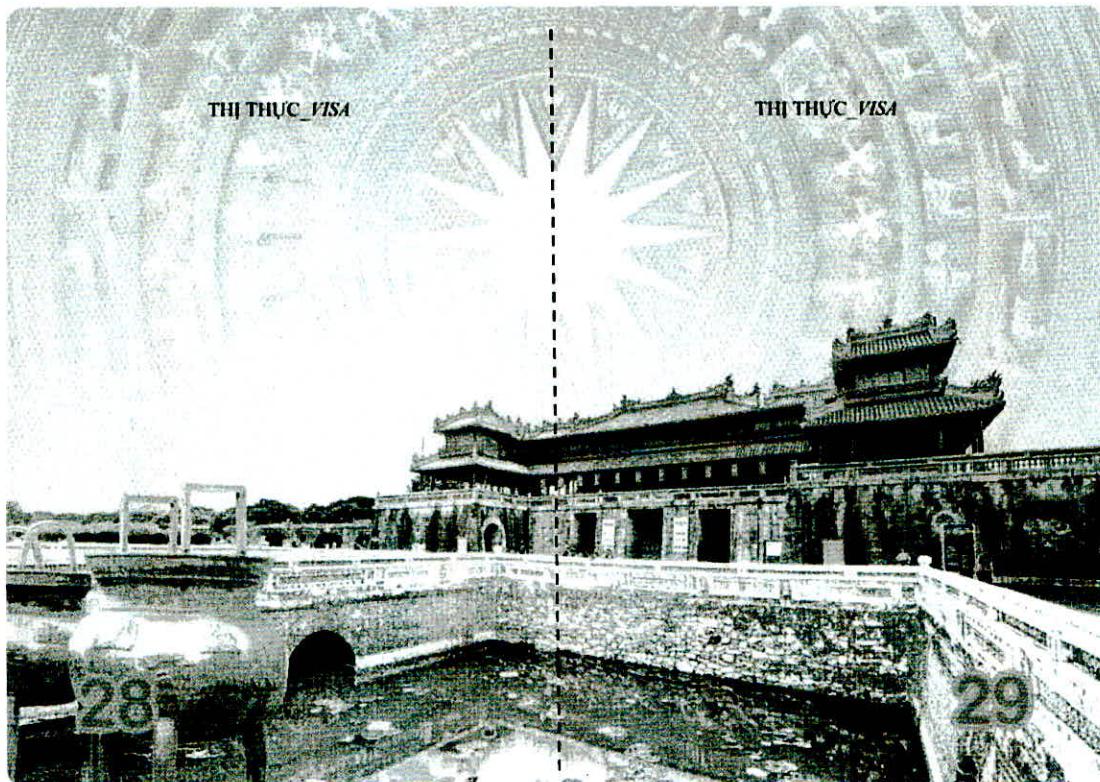
Trang 24 và trang 25

Hình ảnh sử dụng là địa danh thắng cảnh Tràng An - Ninh Bình



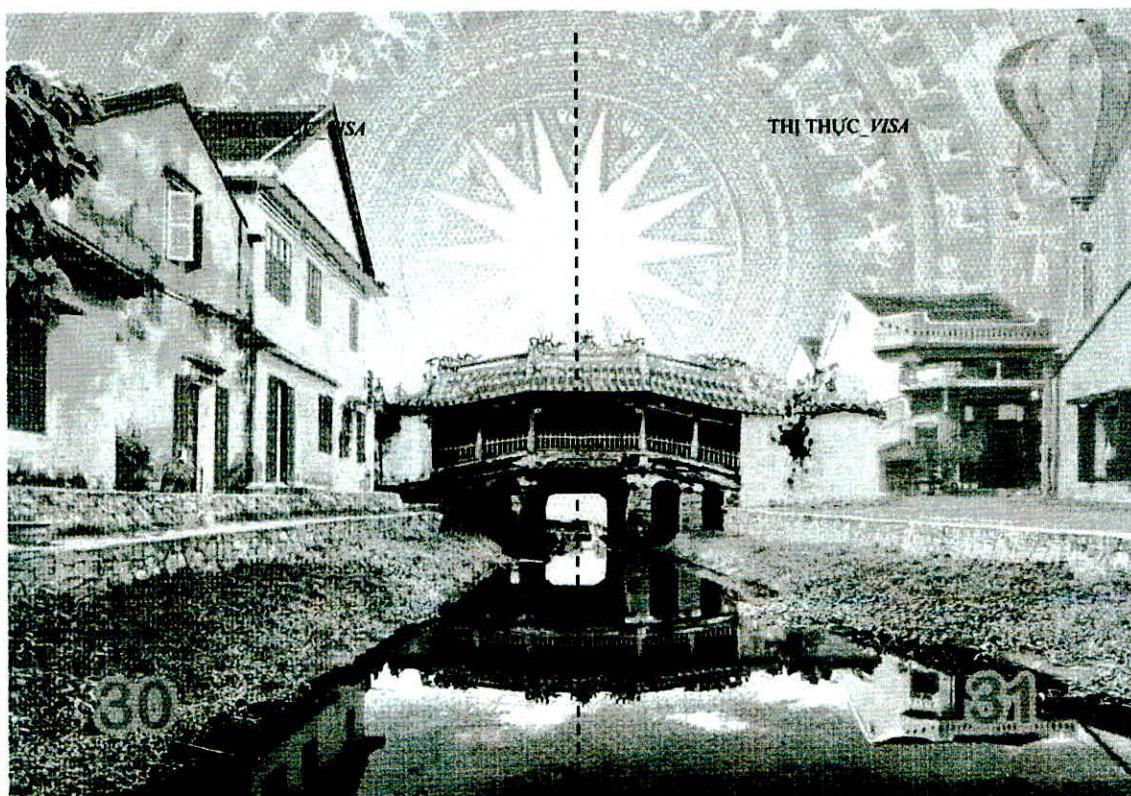
Trang 26 và trang 27

Hình ảnh sử dụng là địa danh thành nhà Hồ - Thanh Hóa



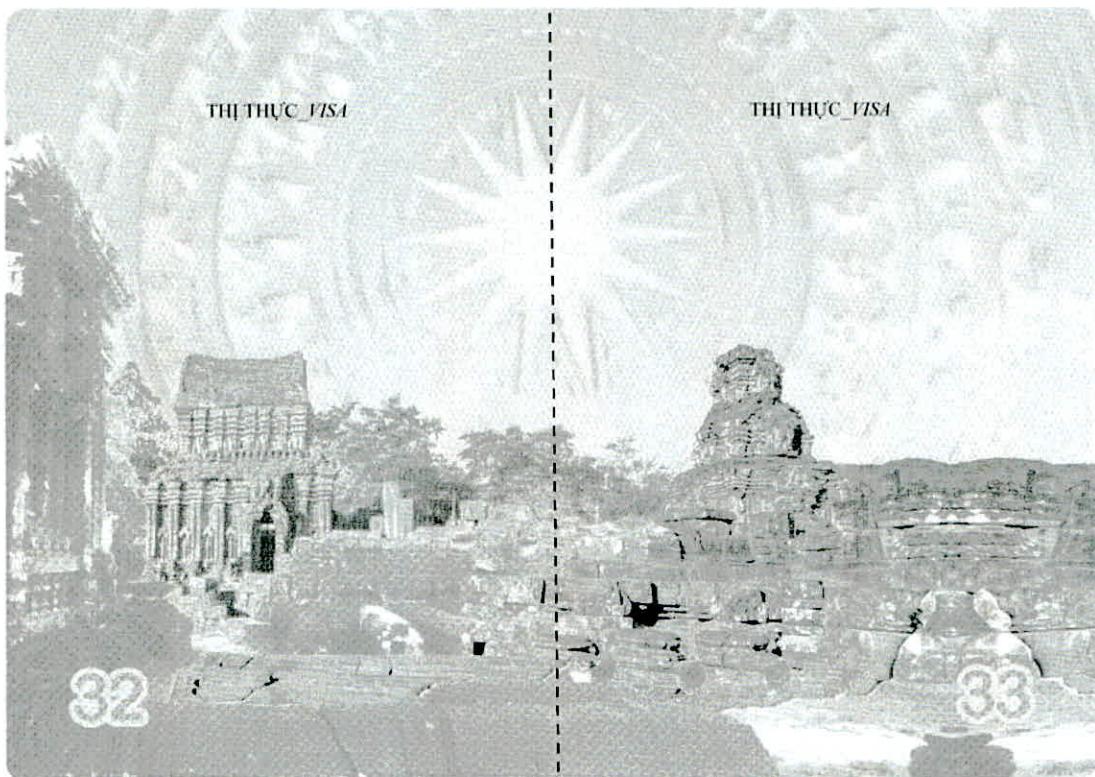
Trang 28 và trang 29

Hình ảnh sử dụng là địa danh di sản cố đô Huế



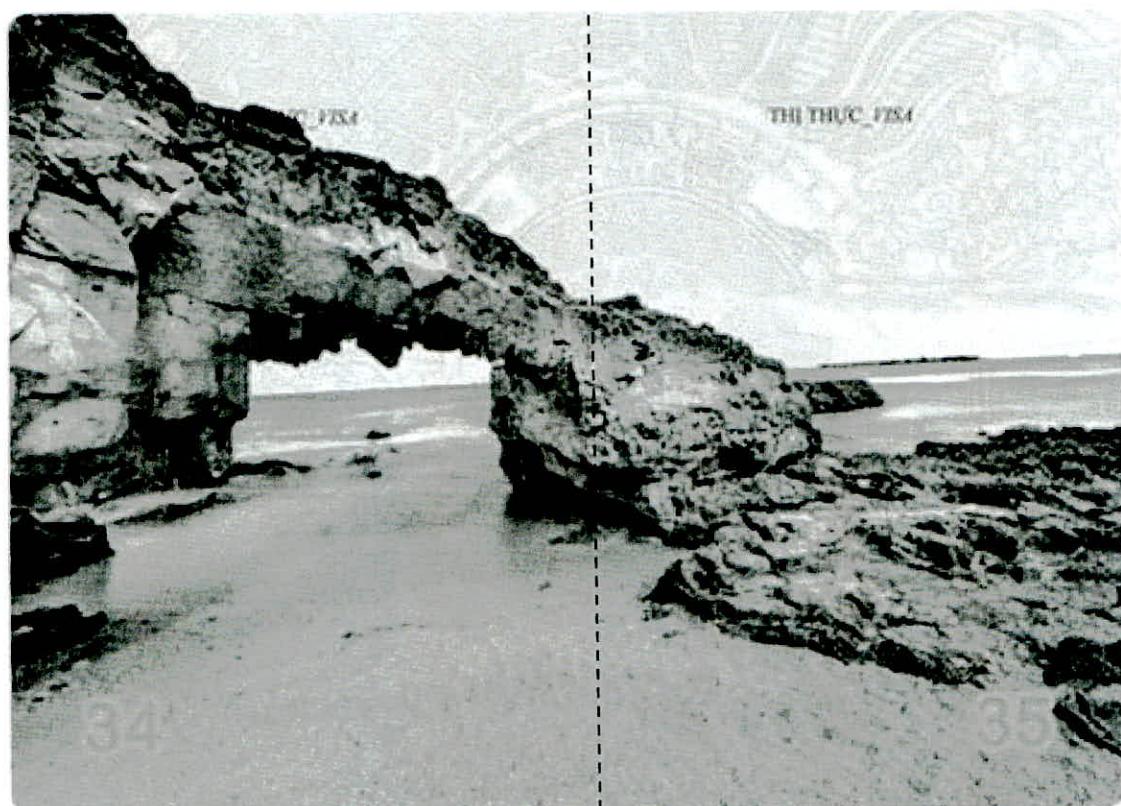
Trang 30 và trang 31

Hình ảnh sử dụng là phố cổ Hội An - Quảng Nam



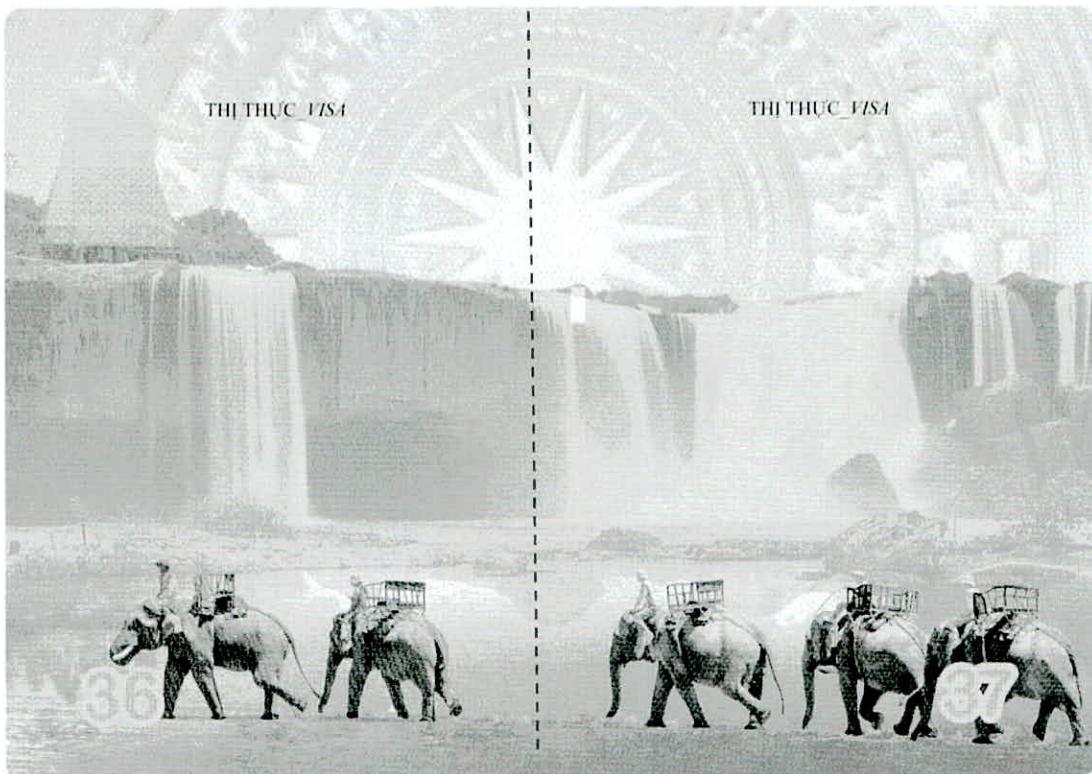
Trang 32 và trang 33

Hình ảnh sử dụng là thánh địa Mỹ Sơn - Quảng Nam



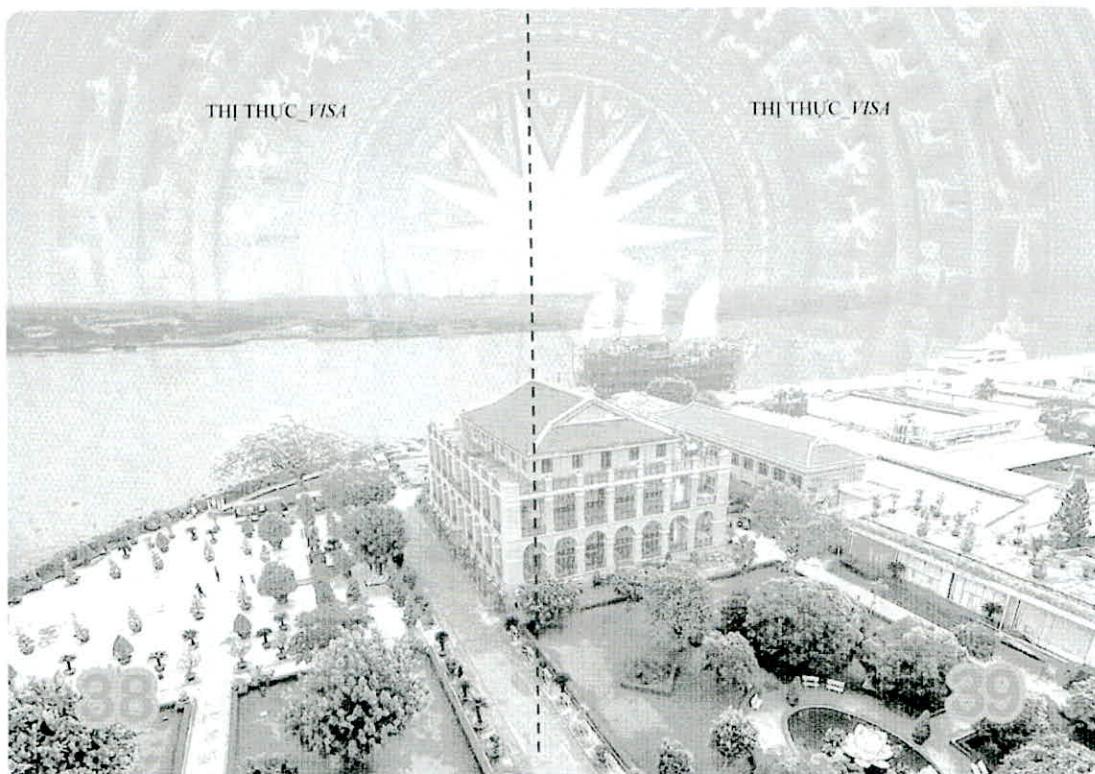
Trang 34 và trang 35

Hình ảnh sử dụng là Cổng Tò Vò - đảo Lý Sơn



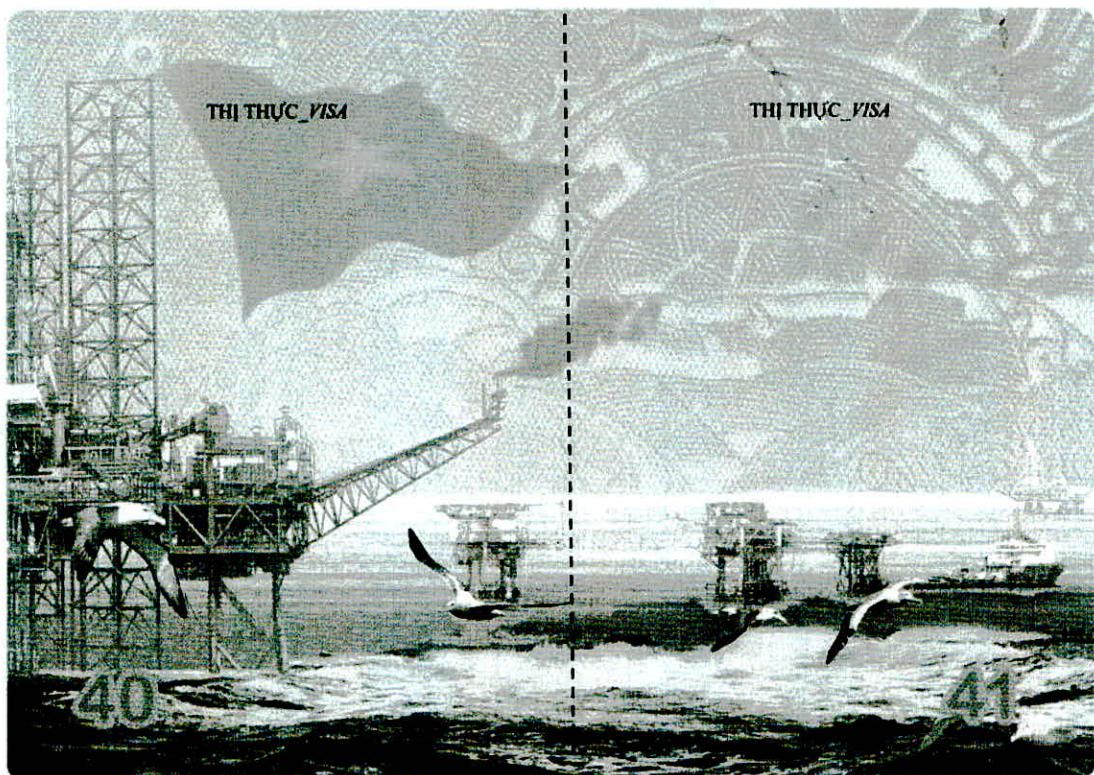
Trang 36 và trang 37

Hình ảnh sử dụng là Thác Đắc Nur - Tây Nguyên



Trang 38 và trang 39

Hình ảnh sử dụng là địa danh Bến cảng nhà Rồng - thành phố Hồ Chí Minh



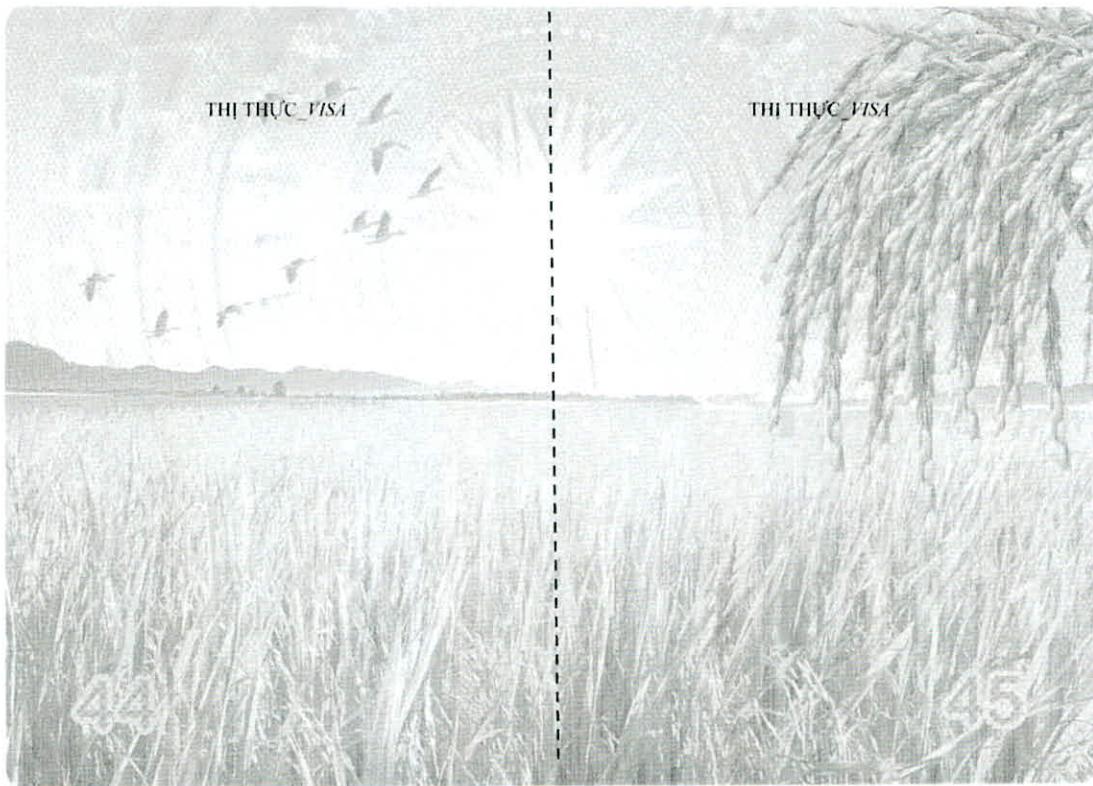
Trang 40 và trang 41

Hình ảnh sử dụng là Mỏ khai thác dầu Bạch Hổ - Bà Rịa Vũng Tàu



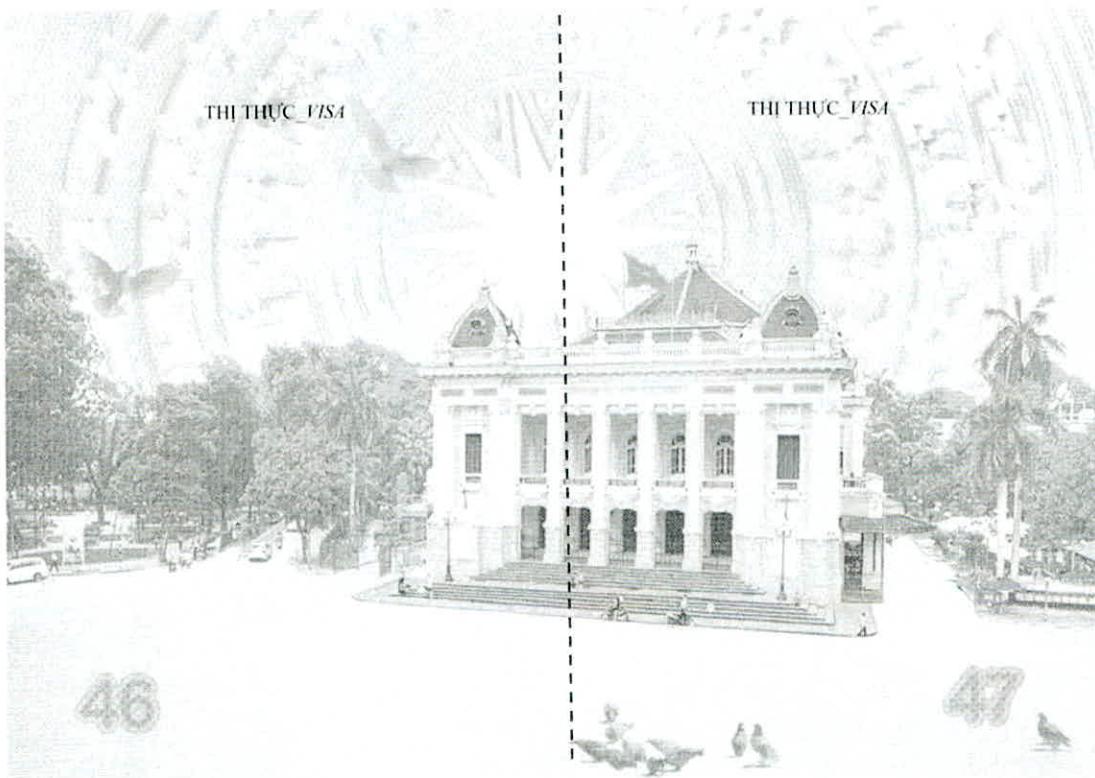
Trang 42 và trang 43

Hình ảnh sử dụng là cây tre Việt Nam



Trang 44 và trang 45

Hình ảnh sử dụng là đồng lúa Đồng bằng sông Cửu Long

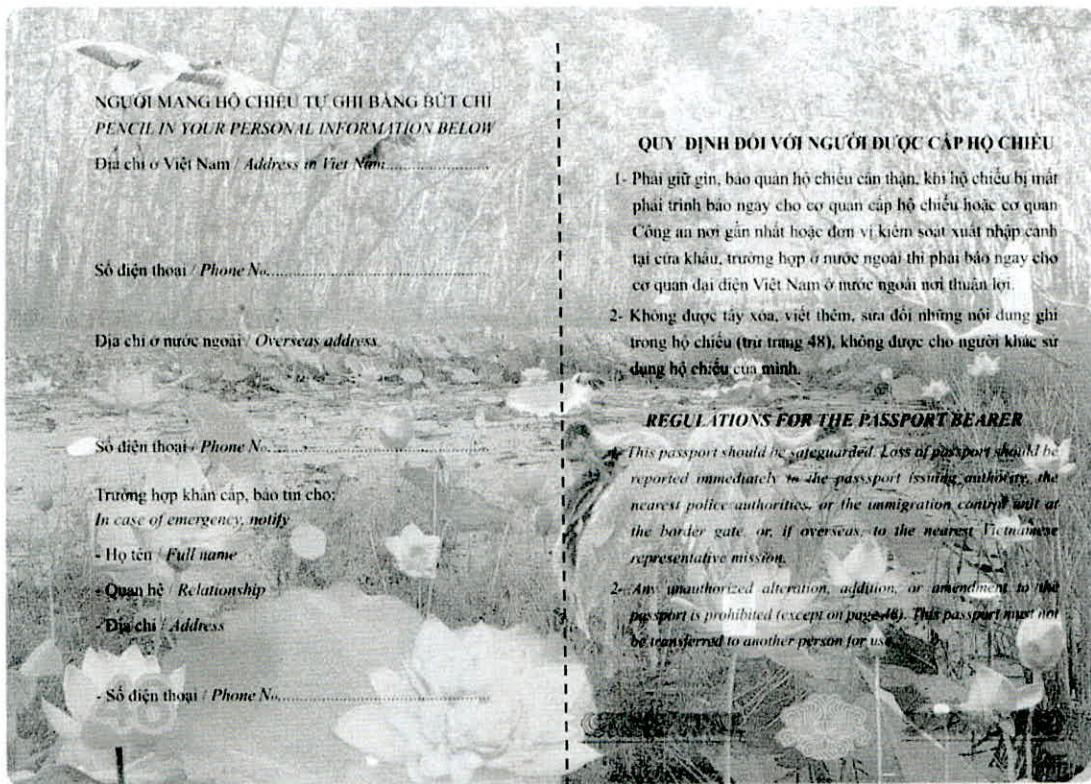


Trang 46 và trang 47

Hình ảnh sử dụng là Chim Bồ Câu, Quảng trường Cách mạng tháng 8

Mẫu (Form) HCNG

Ban hành kèm theo Thông tư số 73/2021/TT-BCA
ngày 29/6/2021 của Bộ Công an



Trang 48 và mặt trong bìa sau

Hình ảnh sử dụng là Đầm sen Tháp Mười - Đồng Tháp

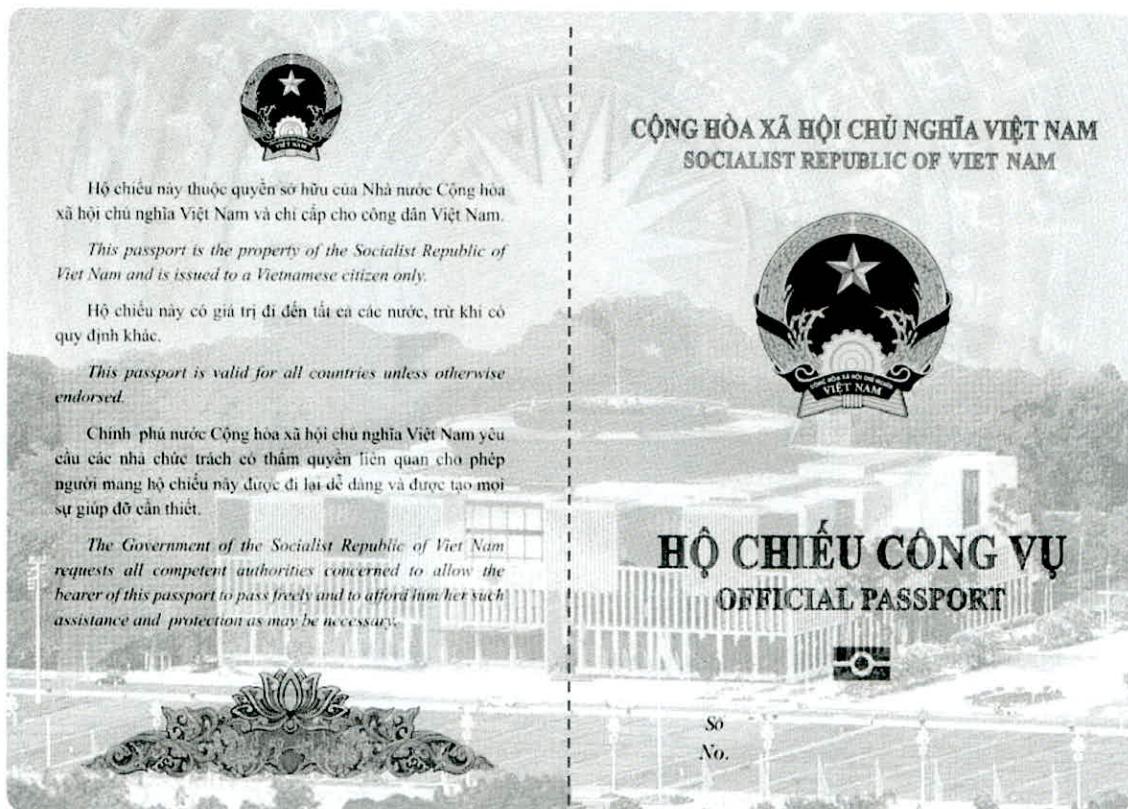
HỘ CHIẾU CÔNG VỤ



Biểu tượng
Chip điện tử

Mặt ngoài bìa trước
Hộ chiếu công vụ có gắn chíp điện tử

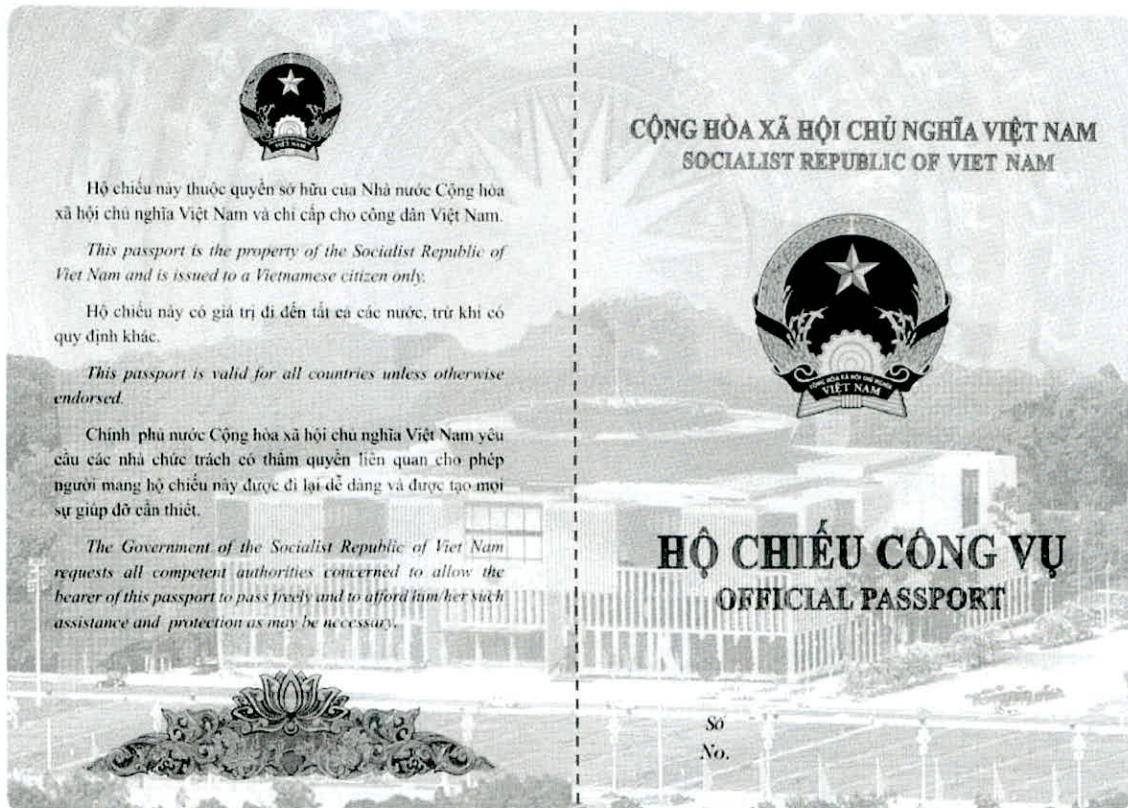
Mặt ngoài bìa trước
Hộ chiếu công vụ không gắn chíp điện tử



Mặt trong của bìa trước HCCV có gắn chíp điện tử

Trang 1 HCCV có gắn chíp điện tử

Hình ảnh sử dụng ở mặt trong của trang bìa trước và trang 1 là tòa nhà Quốc hội Việt Nam



Mặt trong của bìa trước HCCV không
gắn chíp điện tử

Trang 1 HCCV không gắn chíp điện tử

Hình ảnh sử dụng ở mặt trong của trang bìa trước và trang 1 là tòa nhà Quốc hội
Việt Nam

Kiểu chữ Time New Roman cỡ chữ 8pt,
dạng Bold, Italic, Regular

Chức danh người mang hộ chiếu
Official status of bearer

Kiểu chữ Time New Roman cỡ chữ 10pt,
dạng Bold, Italic, Regular

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY

Kiểu chữ Time New Roman cỡ chữ 10pt,
dạng Italic, Regular

Chữ ký người mang hộ chiếu / *Signature of bearer*

Kiểu chữ Time New Roman cỡ chữ 11pt,
dạng Bold

Kiểu chữ Time New Roman cỡ chữ 10pt,
dạng Italic, Regular

Time New Roman cỡ chữ 8pt,
dạng Bold, Italic

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

HỘ CHIẾU CÔNG VỤ
OFFICIAL PASSPORT

Loại / Type Mã số / Code Số hộ chiếu / Passport No.

F VNM

Họ và tên / Full name

Ngày sinh / Date of birth

Giới tính / Sex

Quốc tịch / Nationality

VIỆT NAM / VIETNAMESE

Số DDCN, CMND / ID No.

Ngày cấp / Date of issue

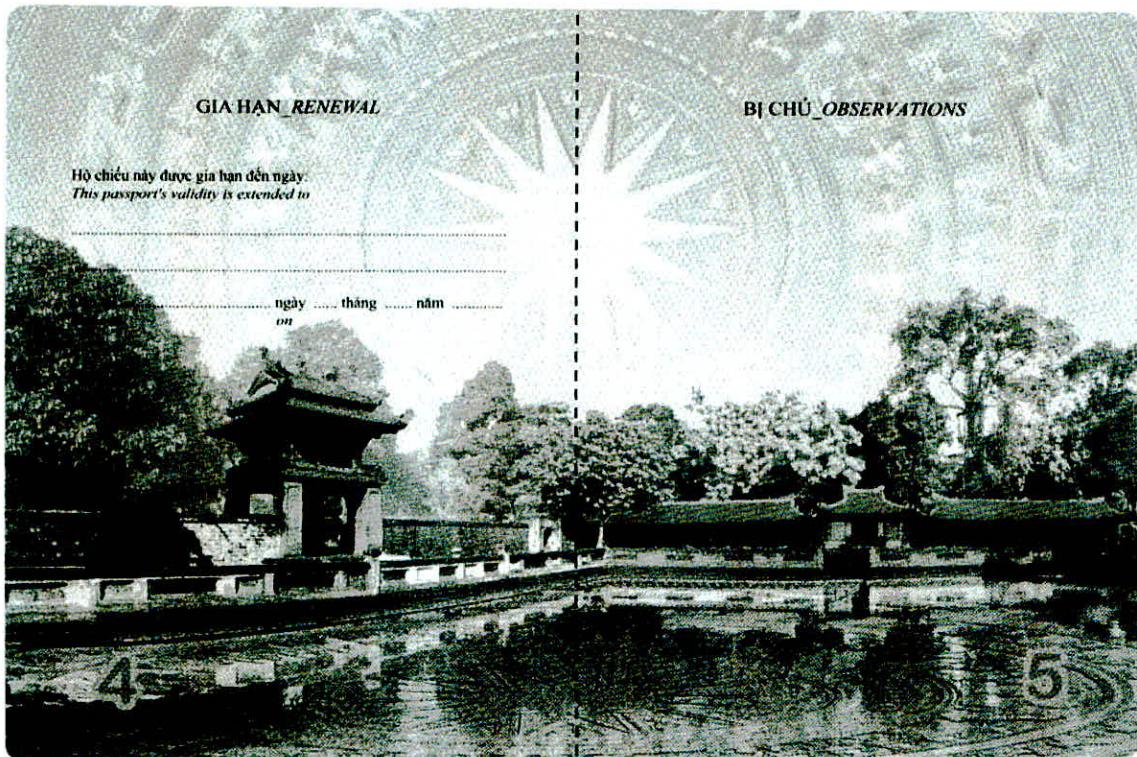
Ngày hết hạn / Date of expiry

Kiểu chữ Time New Roman cỡ chữ 8.5pt,
dạng Italic, Regular

Ảnh
33 x 43mm

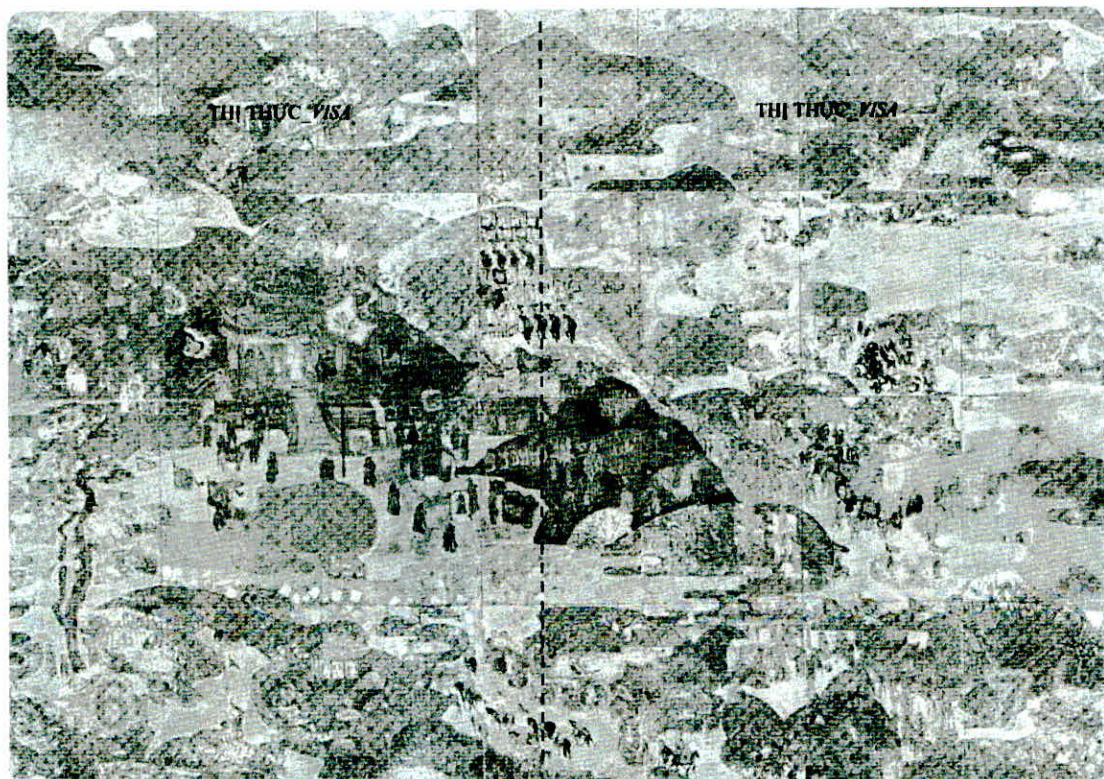
Dòng ICAO

Trang 2 và trang 3
Hình ảnh sử dụng là trông đồng



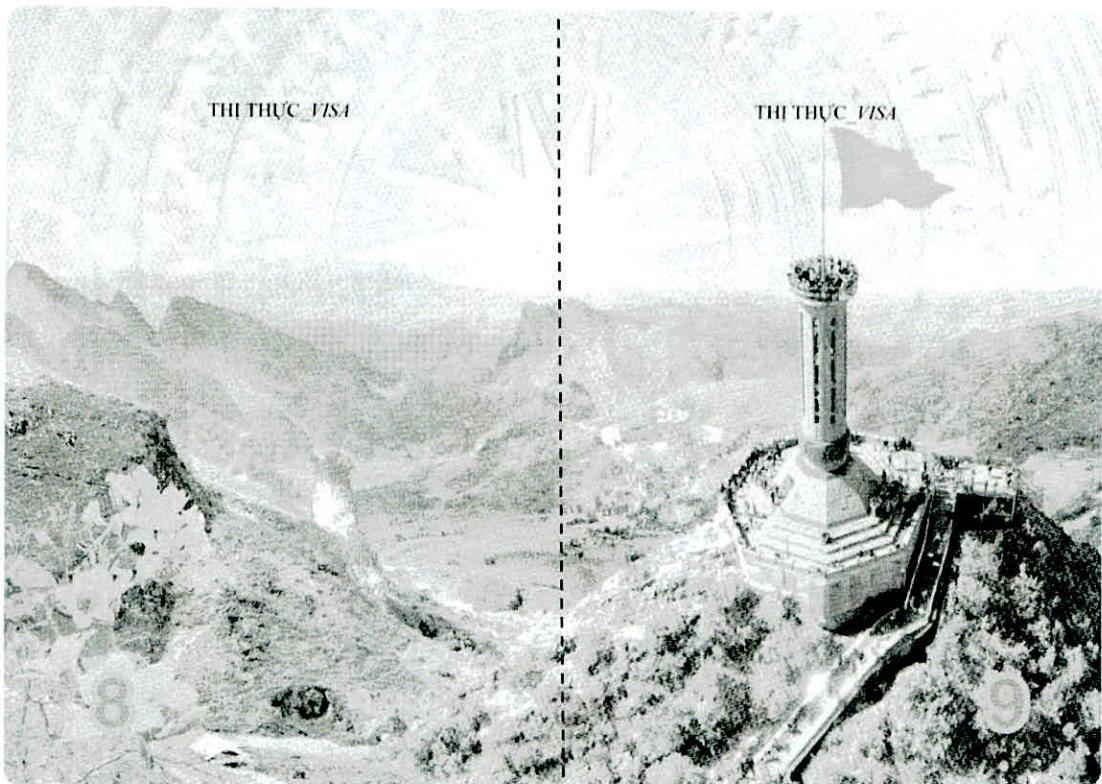
Trang 4 và trang 5

Hình ảnh sử dụng là Văn Miếu - Quốc Tử Giám



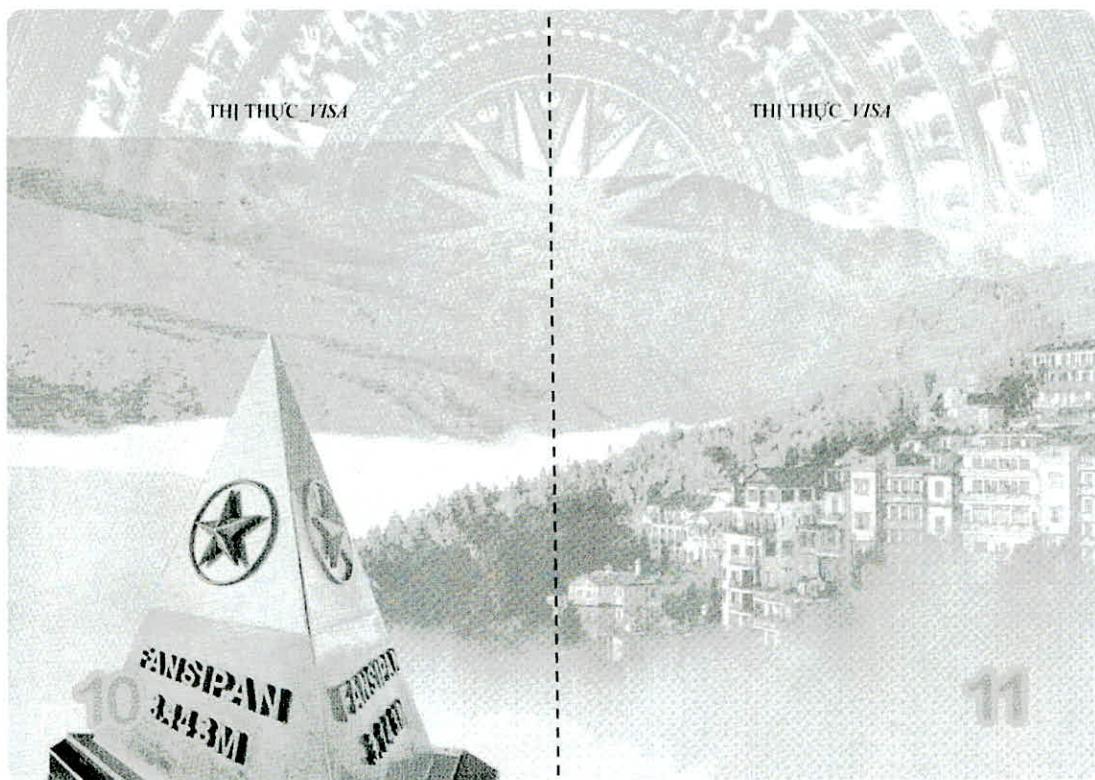
Trang 6 và trang 7

Hình ảnh sử dụng là bức tranh Bình Ngô đại cáo



Trang 8 và trang 9

Hình ảnh sử dụng là địa danh Lũng Cú - Hà Giang



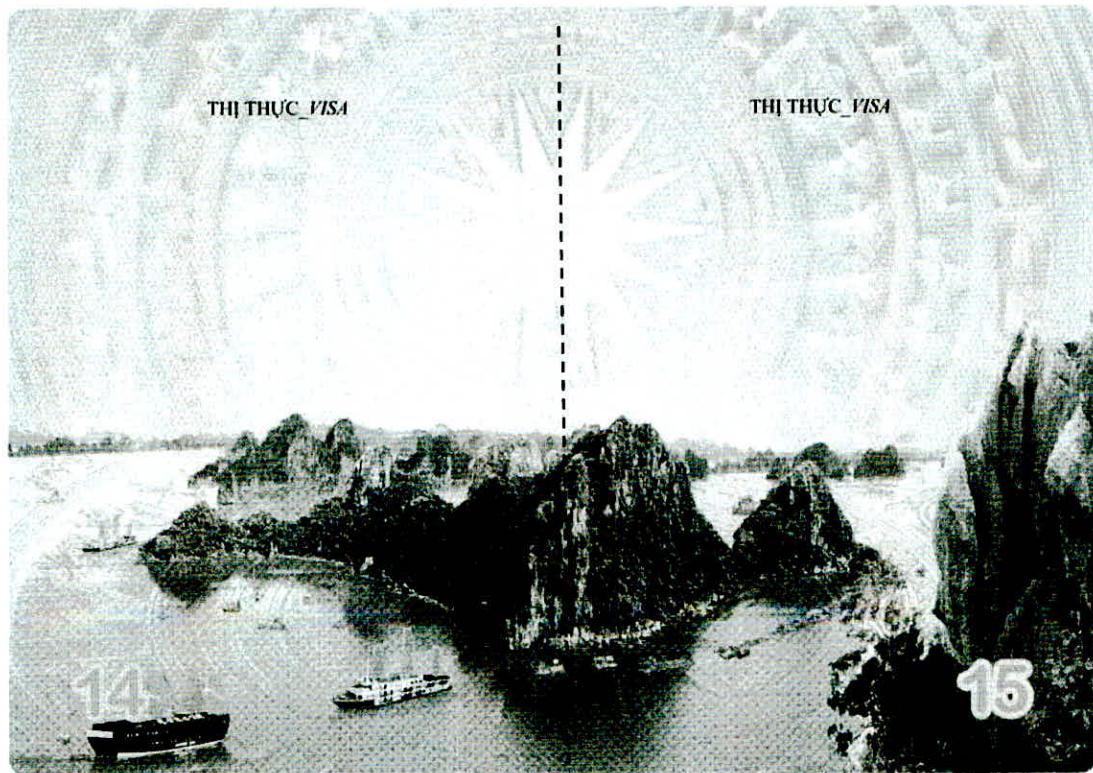
Trang 10 và trang 11

Hình ảnh sử dụng là địa danh Fanxipang - Lào Cai



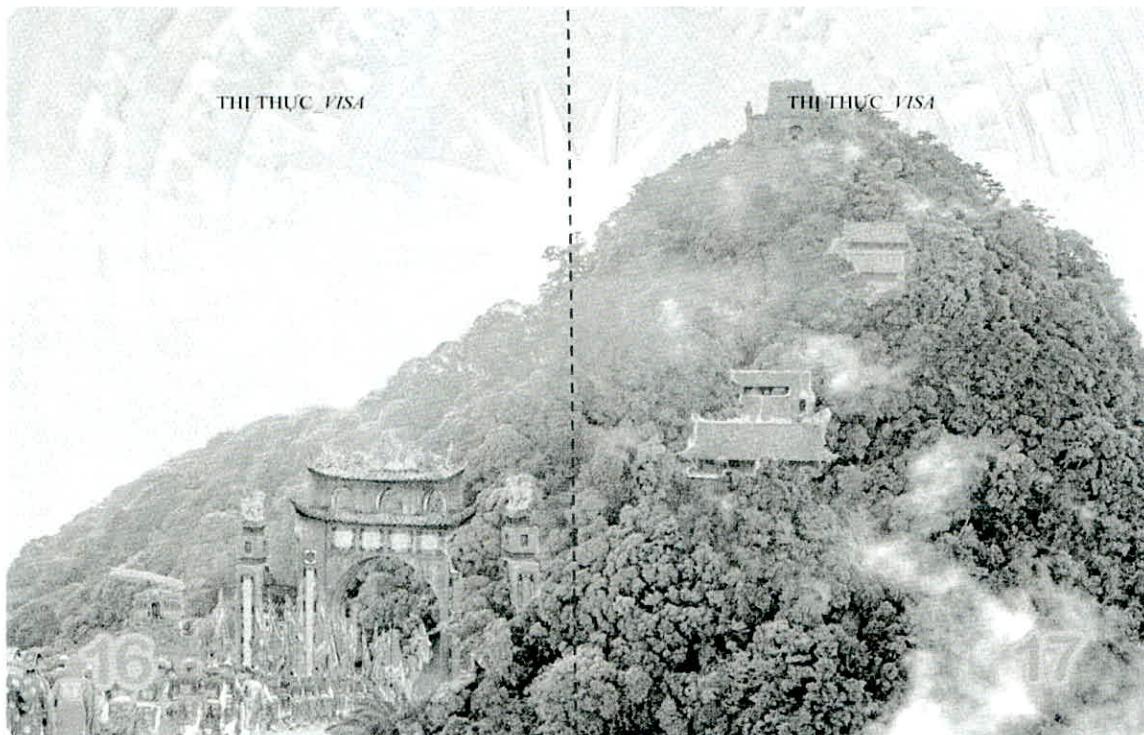
Trang 12 và trang 13

Hình ảnh sử dụng là địa danh Cao nguyên đá Đồng Văn - Hà Giang



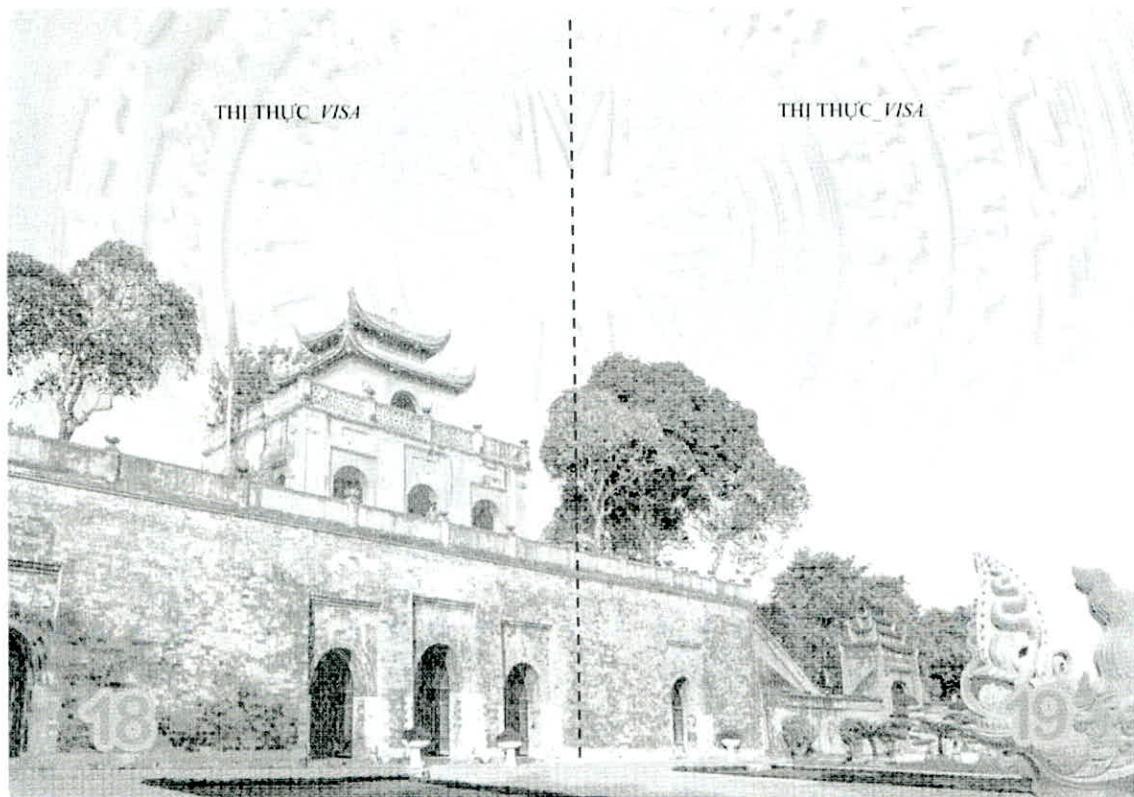
Trang 14 và trang 15

Hình ảnh sử dụng là địa danh vịnh Hạ Long - Quảng Ninh



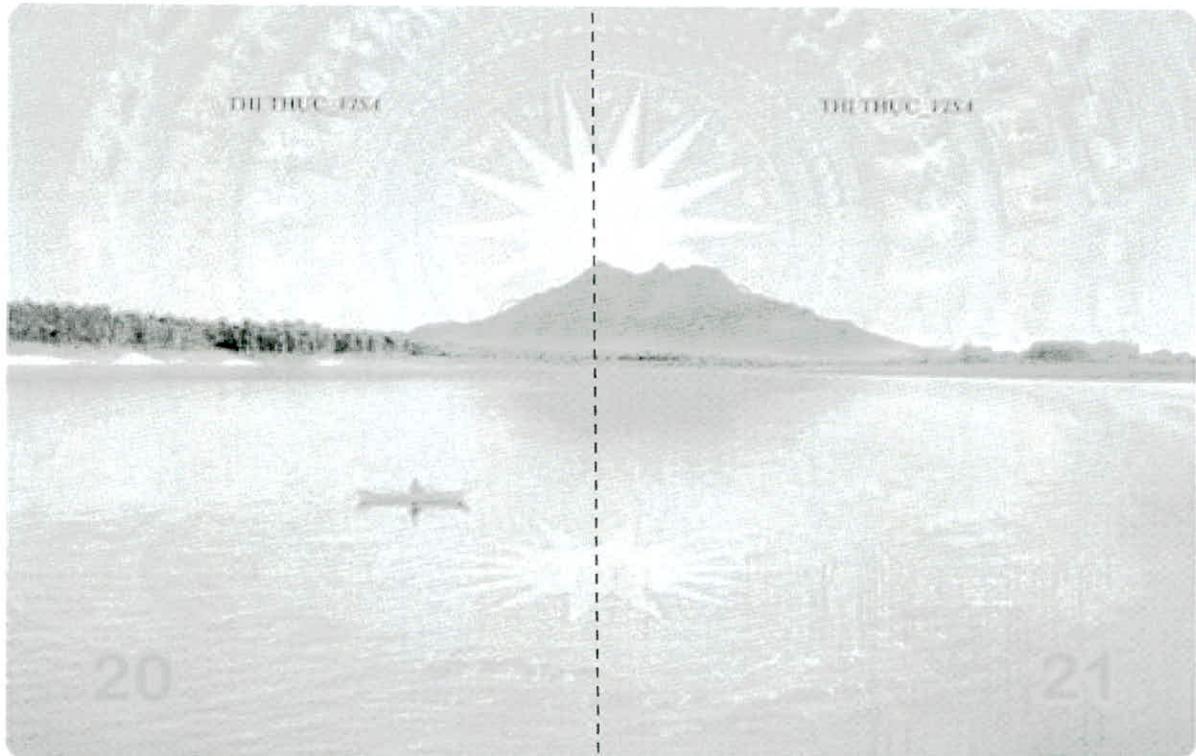
Trang 16 và trang 17

Hình ảnh sử dụng là lễ hội Đền Hùng - Phú Thọ



Trang 18 và trang 19

Hình ảnh sử dụng là địa danh Hoàng Thành Thăng Long - Hà Nội



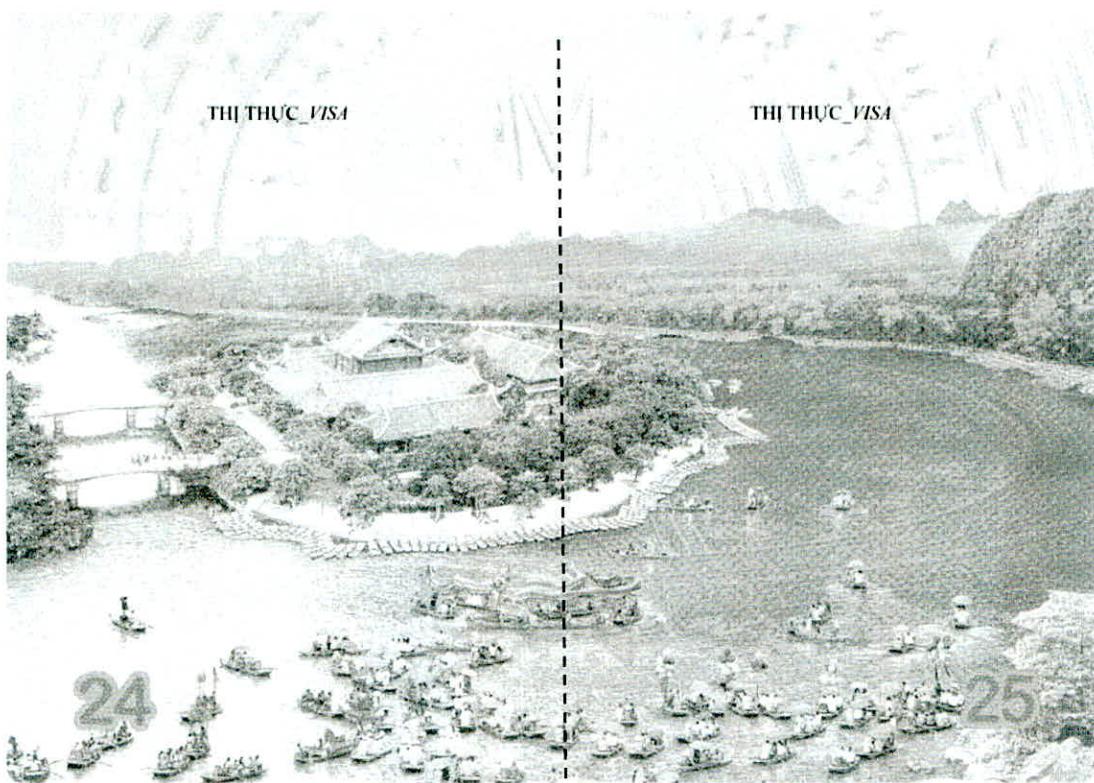
Trang 20 và trang 21

Hình ảnh sử dụng là địa danh núi Ba Vì - Sơn Tây



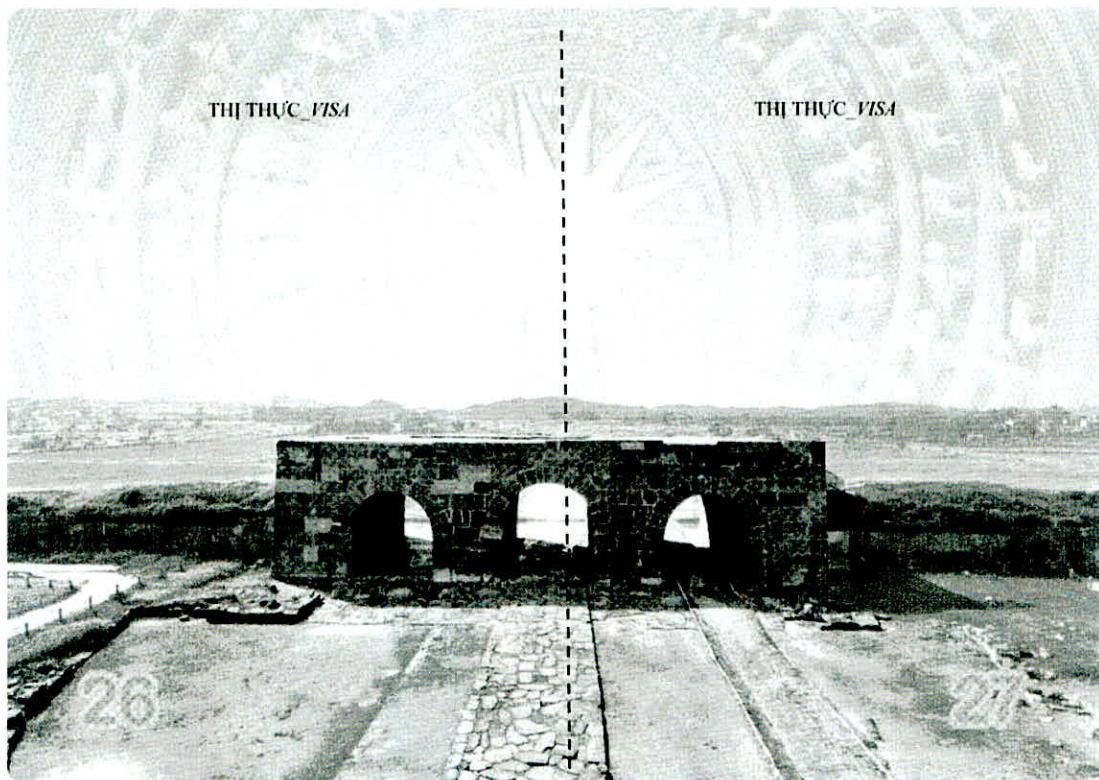
Trang 22 và trang 23

Hình ảnh sử dụng là địa danh Làng cổ Đường Lâm - Sơn Tây



Trang 24 và trang 25

Hình ảnh sử dụng là địa danh thăng cảnh Tràng An – Ninh Bình



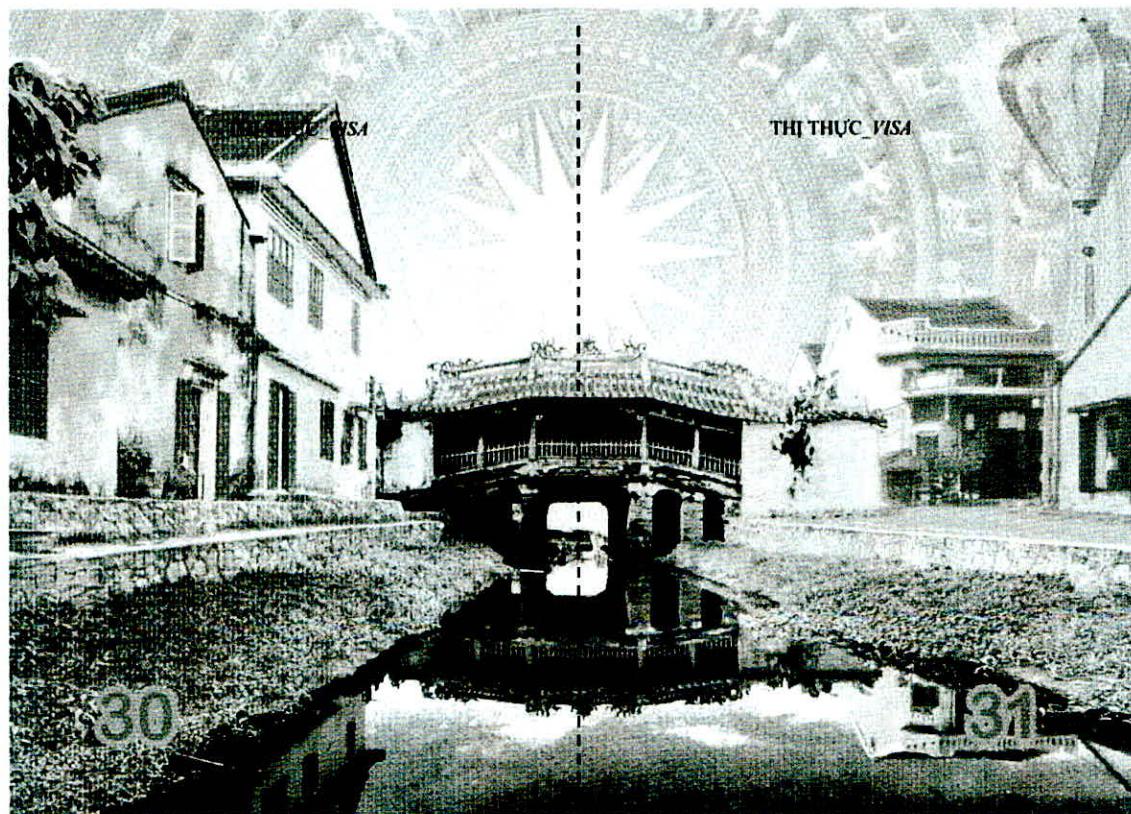
Trang 26 và trang 27

Hình ảnh sử dụng là địa danh thành nhà Hồ - Thanh Hóa



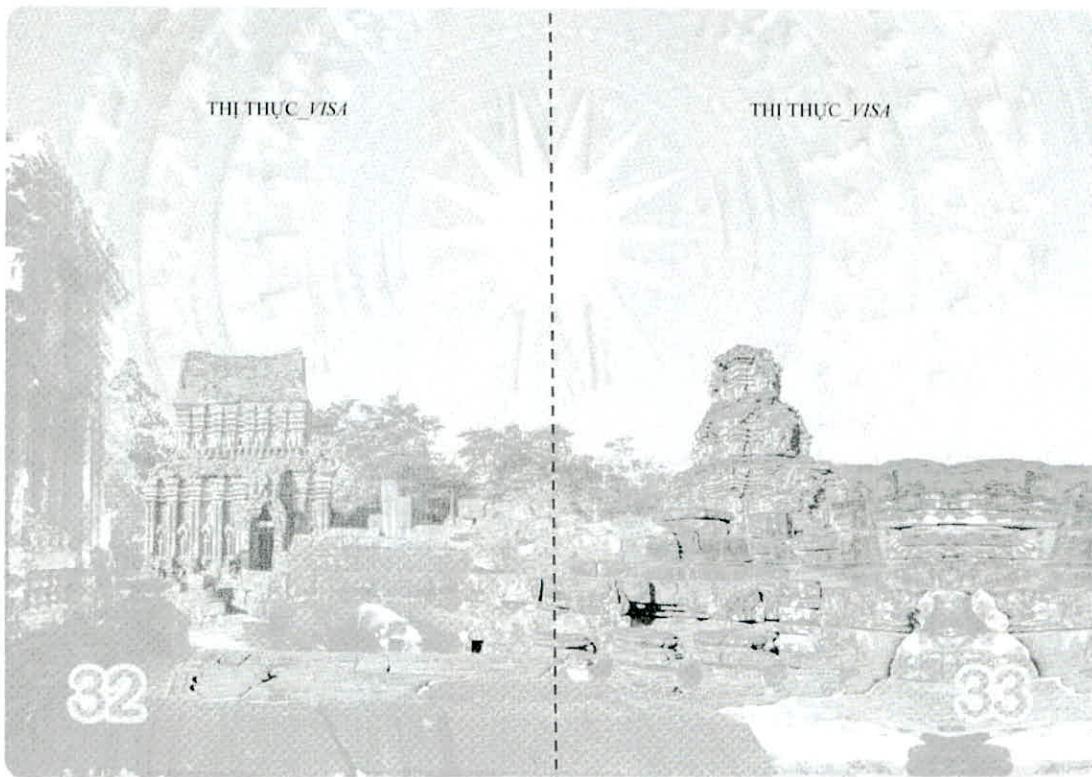
Trang 28 và trang 29

Hình ảnh sử dụng là địa danh di sản cố đô Huế



Trang 30 và trang 31

Hình ảnh sử dụng là phố cổ Hội An - Quảng Nam



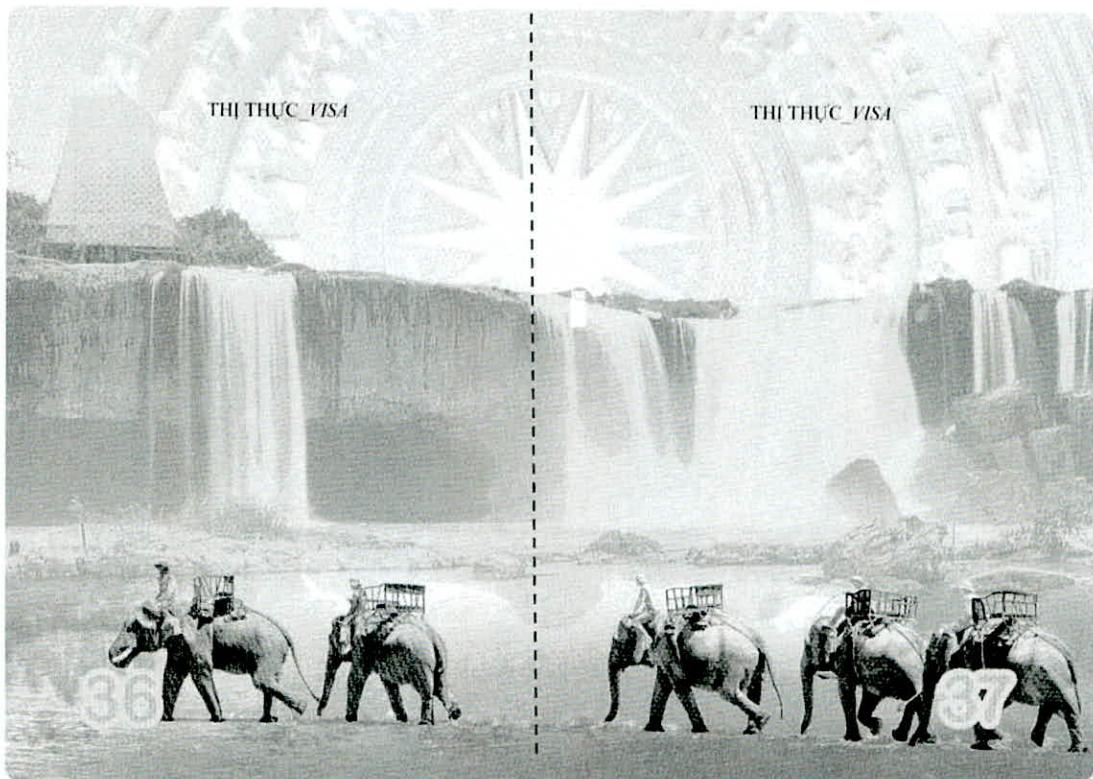
Trang 32 và trang 33

Hình ảnh sử dụng là thánh địa Mỹ Sơn - Quảng Nam



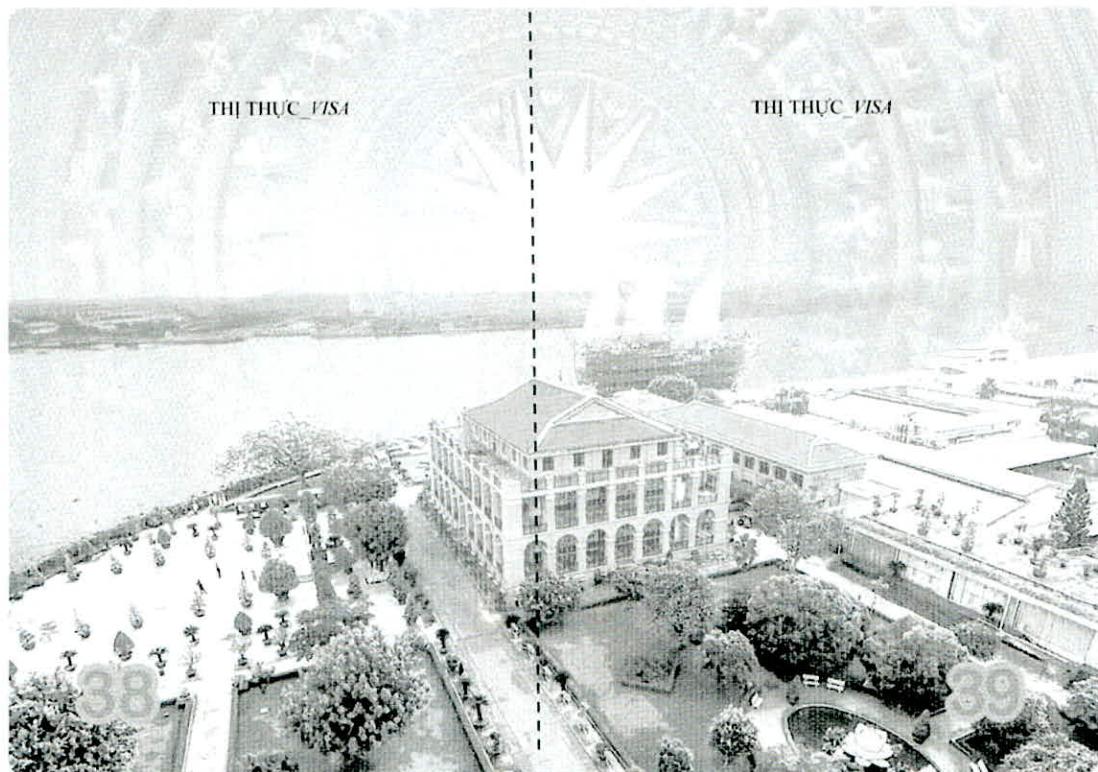
Trang 34 và trang 35

Hình ảnh sử dụng là Cổng Tò Vò - đảo Lý Sơn



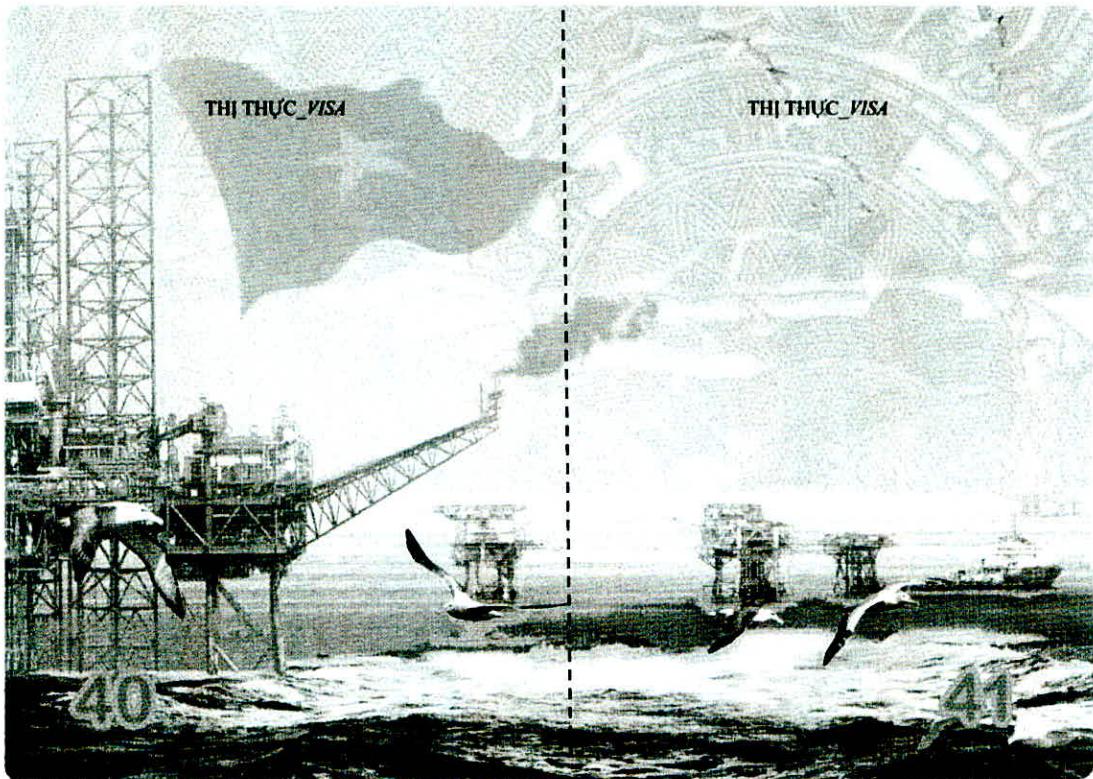
Trang 36 và trang 37

Hình ảnh sử dụng là Thác Đắc Nur - Tây Nguyên



Trang 38 và trang 39

Hình ảnh sử dụng là địa danh Bến cảng nhà Rồng - thành phố Hồ Chí Minh



Trang 40 và trang 41

Hình ảnh sử dụng là Mỏ khai thác dầu Bạch Hổ - Bà Rịa Vũng Tàu



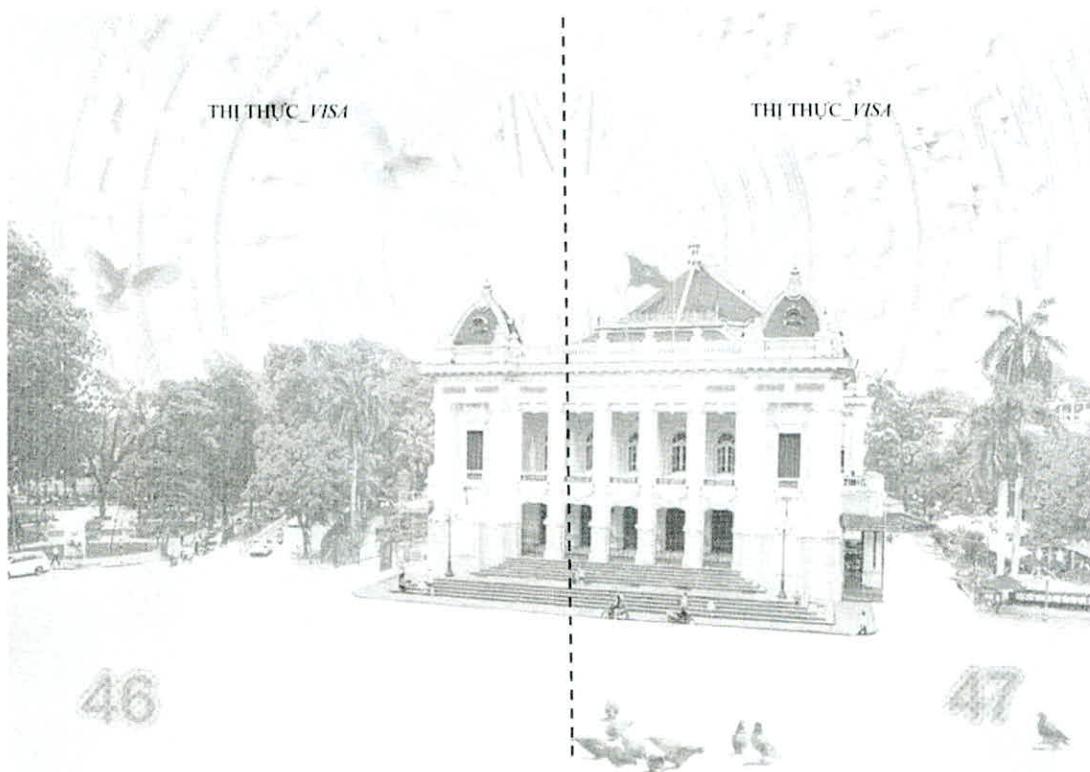
Trang 42 và trang 43

Hình ảnh sử dụng là cây tre Việt Nam



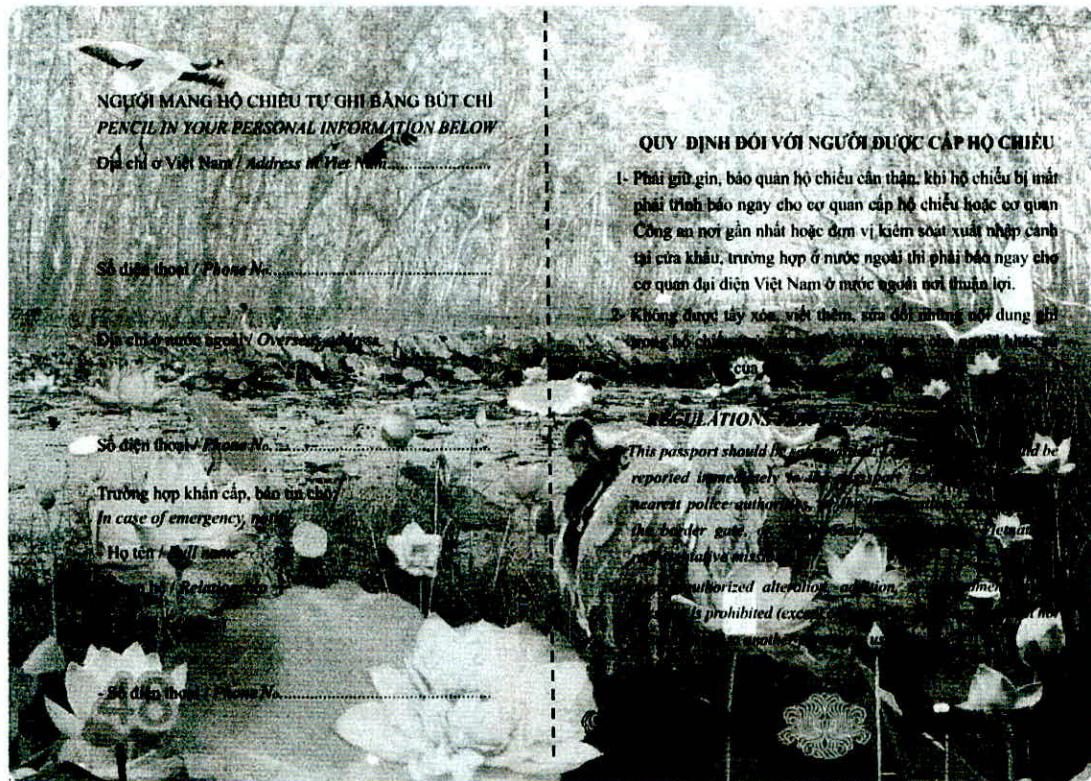
Trang 44 và trang 45

Hình ảnh sử dụng là đồng lúa Đồng bằng sông Cửu Long



Trang 46 và trang 47

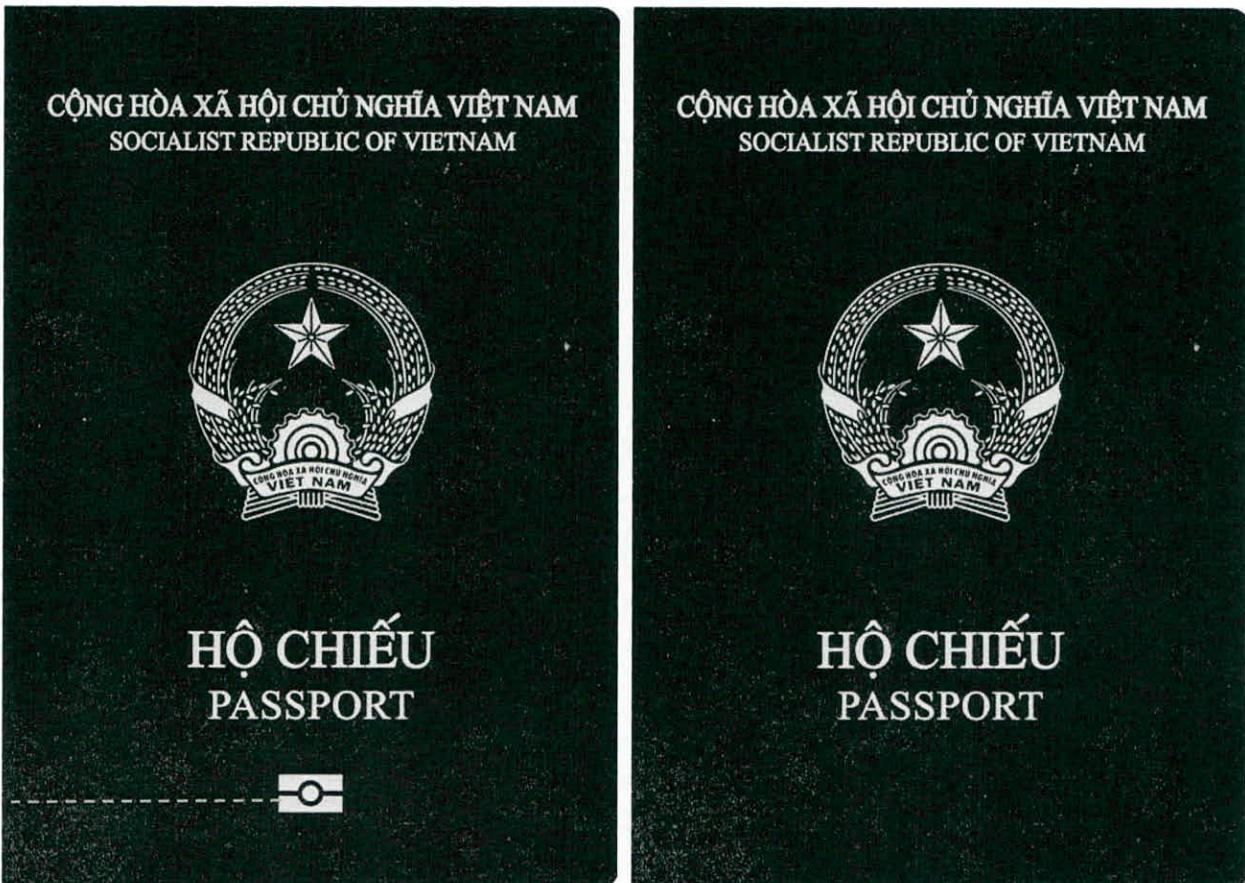
Hình ảnh sử dụng là Chim Bồ Câu, Quảng trường Cách mạng tháng 8



Trang 48 và mặt trong bìa sau

Hình ảnh sử dụng là Đầm sen Tháp Mười - Đồng Tháp

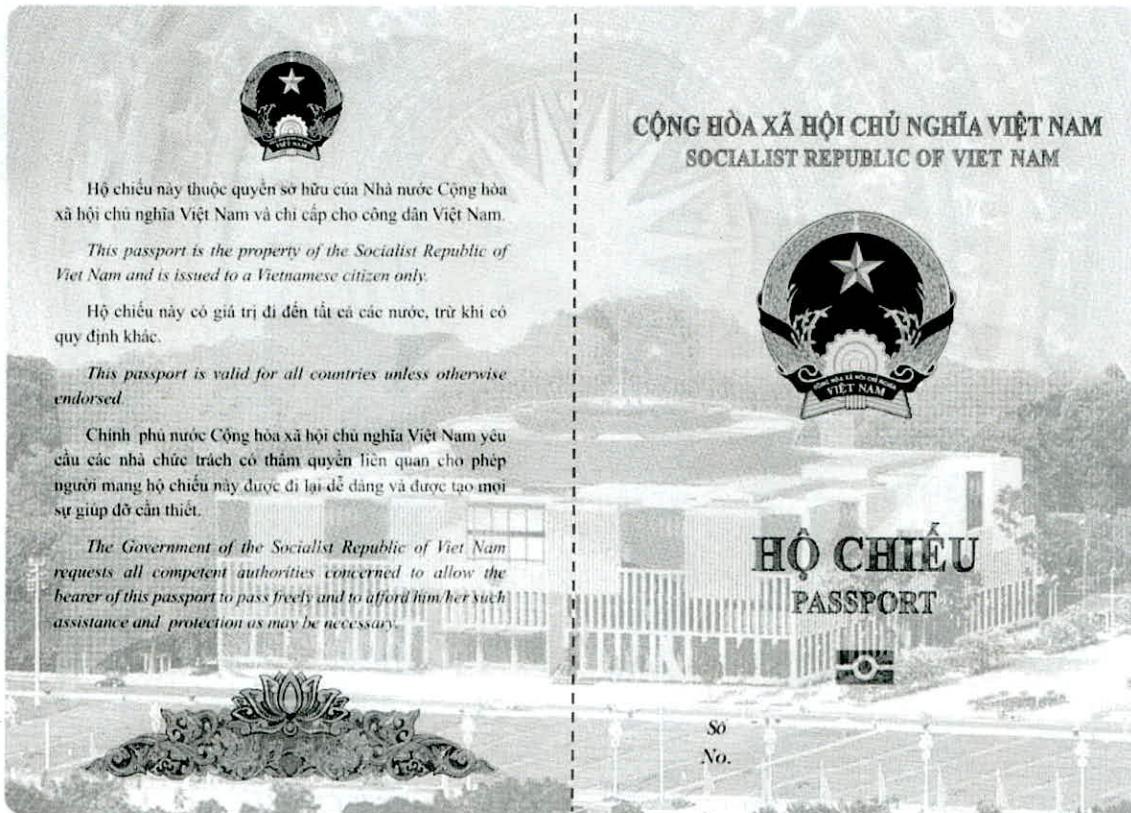
HỘ CHIẾU PHÔ THÔNG



Biểu tượng
Chip điện tử

Mặt ngoài bìa trước
Hộ chiếu phổ thông có gắn chíp điện tử

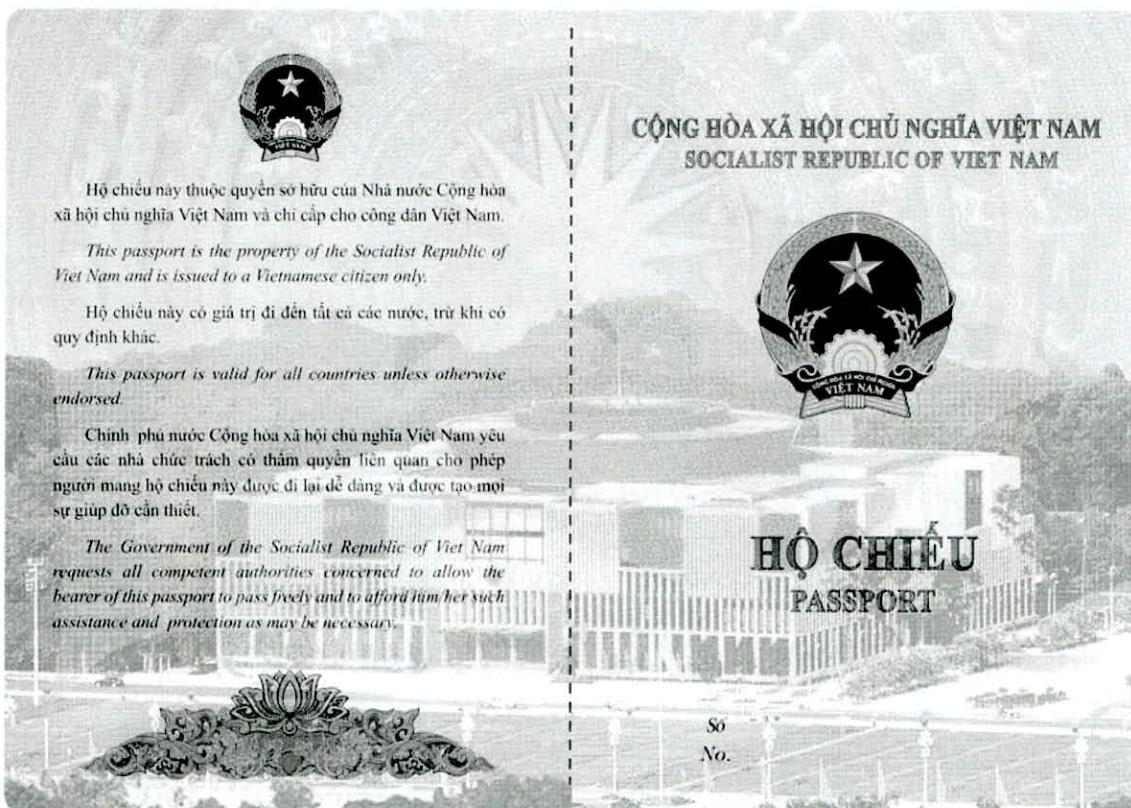
Mặt ngoài bìa trước
Hộ chiếu phổ thông không gắn chíp điện tử



Mặt trong của bìa trước HCPT có gắn chíp điện tử

Trang 1 HCPT có gắn chíp điện tử

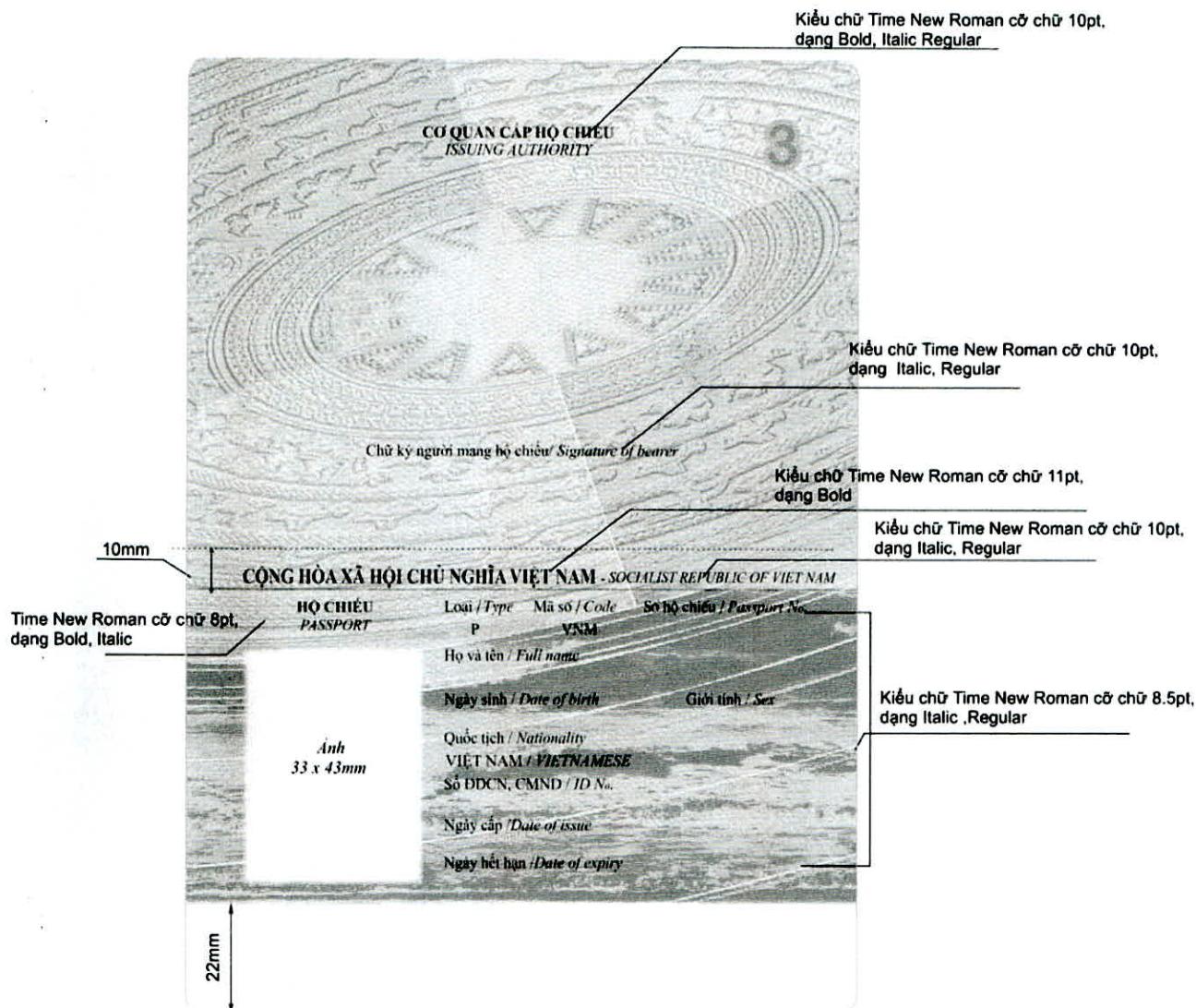
Hình ảnh sử dụng ở mặt trong của trang bìa trước và trang 1 là tòa nhà Quốc hội Việt Nam



Mặt trong của bìa trước HCPT không
gắn chíp điện tử

Trang 1 HCPT không gắn chíp điện tử

Hình ảnh sử dụng ở mặt trong của trang bìa trước và trang 1 là tòa nhà Quốc hội Việt Nam

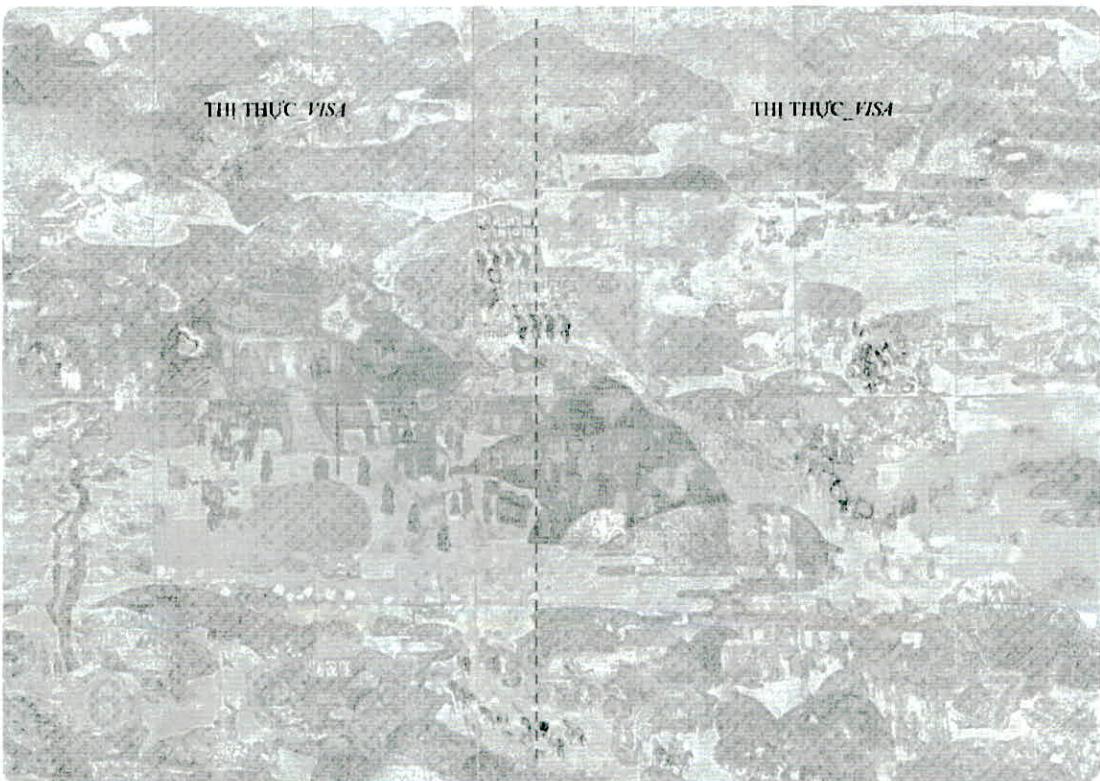


Trang 2 và trang 3
Hình ảnh sử dụng là trống đồng



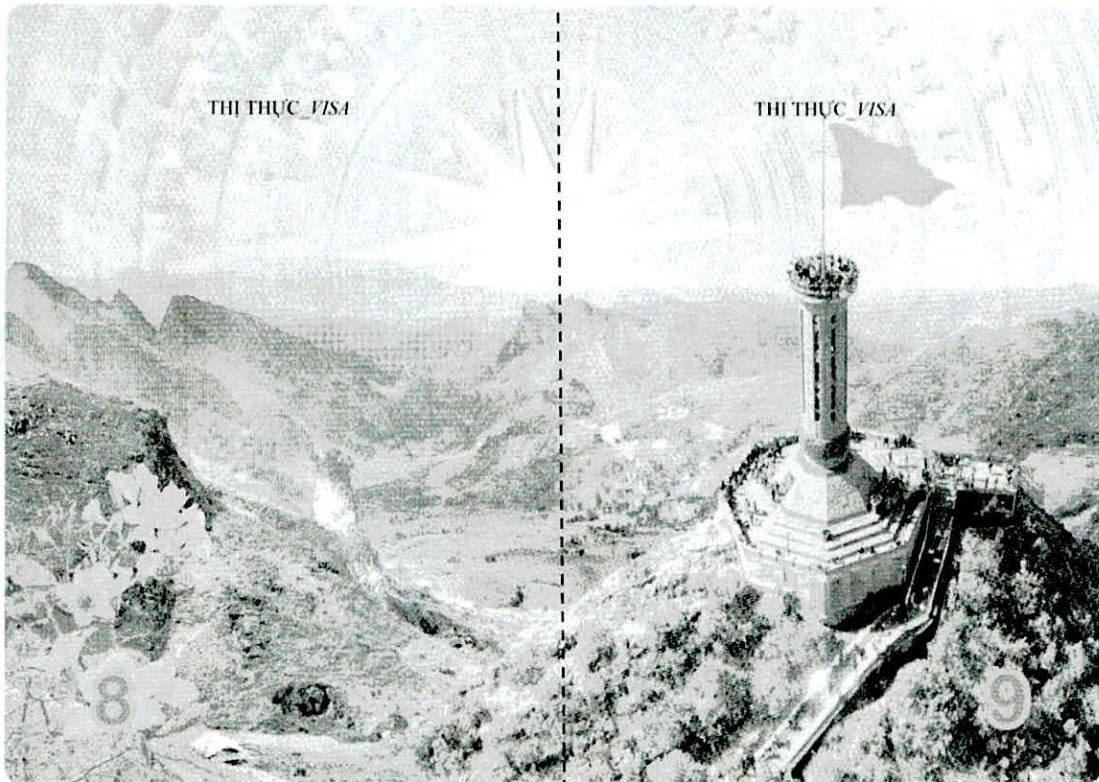
Trang 4 và trang 5

Hình ảnh sử dụng là Văn Miếu - Quốc Tử Giám



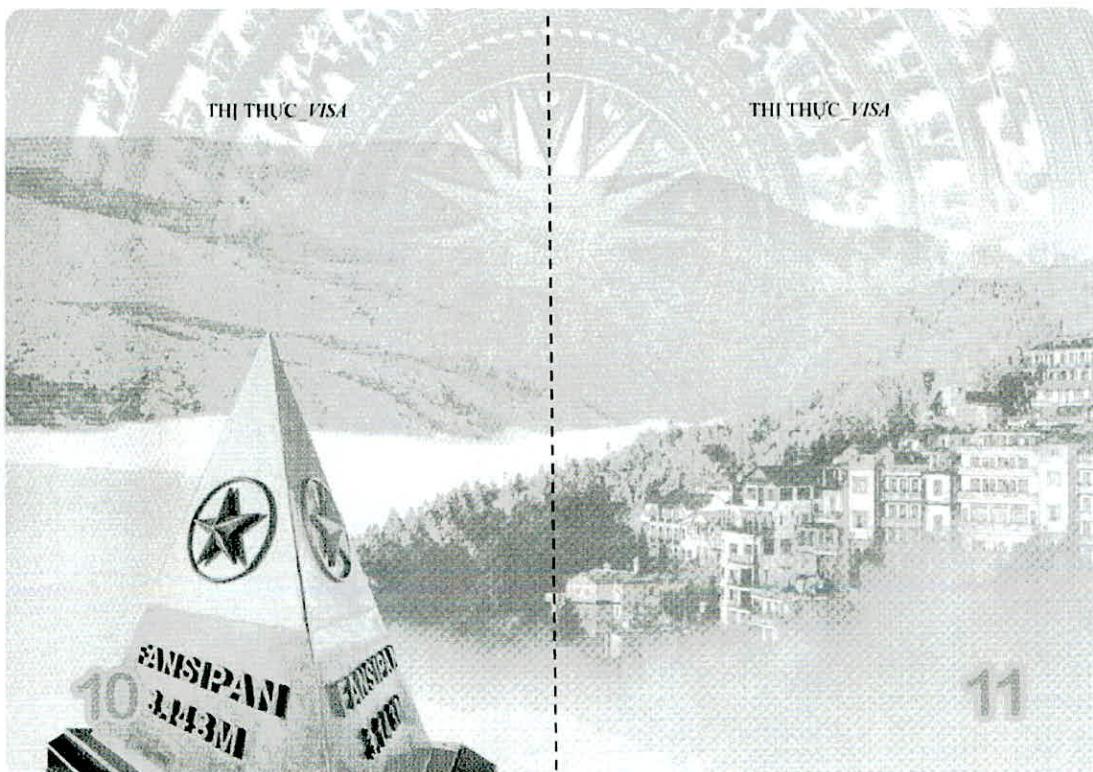
Trang 6 và trang 7

Hình ảnh sử dụng là bức tranh Bình Ngô đại cáo



Trang 8 và trang 9

Hình ảnh sử dụng là địa danh Lũng Cú - Hà Giang



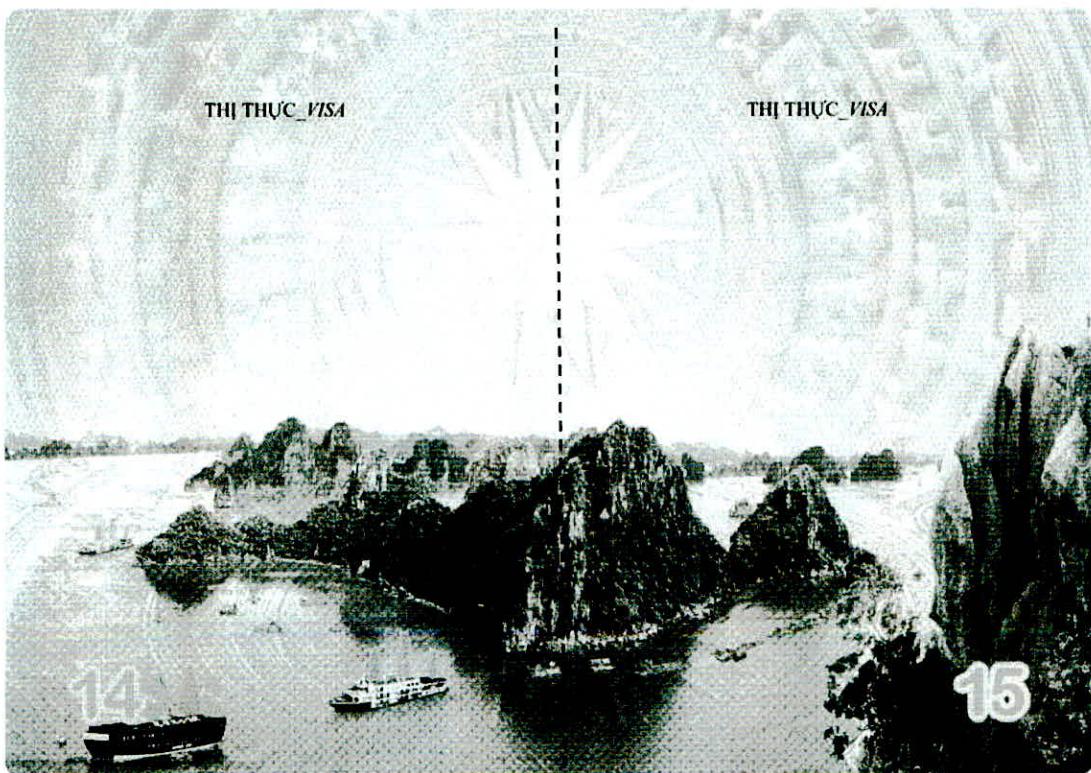
Trang 10 và trang 11

Hình ảnh sử dụng là địa danh Fanxipang - Lào Cai



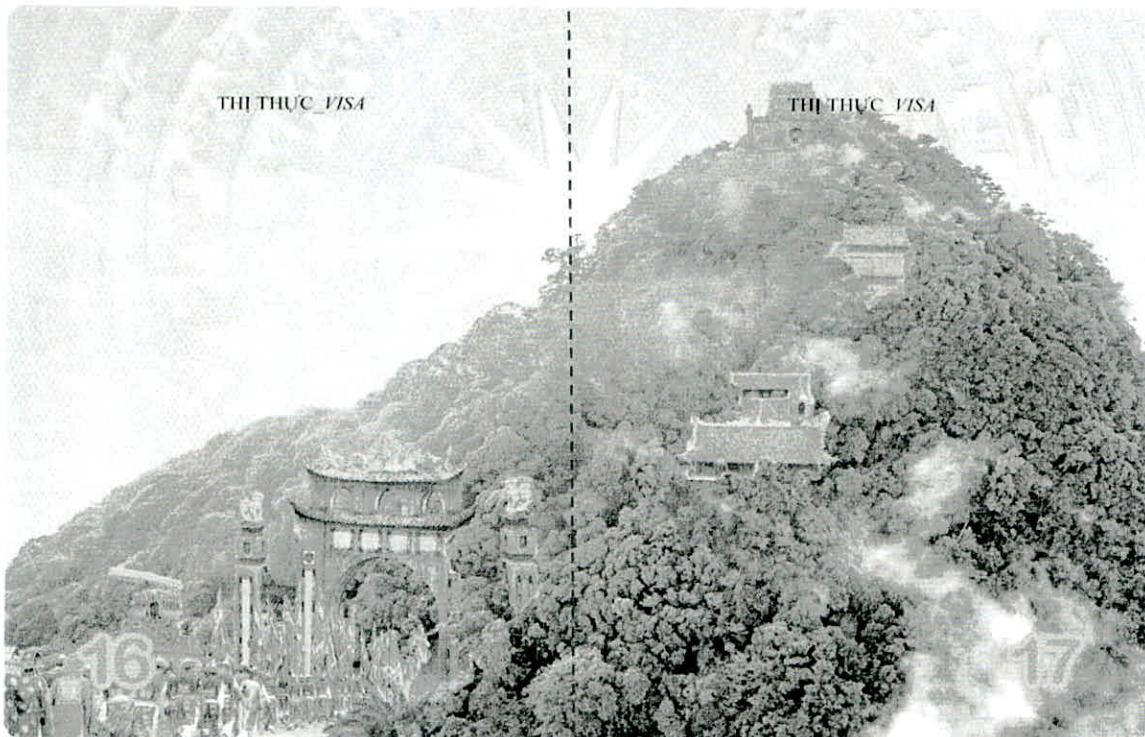
Trang 12 và trang 13

Hình ảnh sử dụng là địa danh Cao nguyên đá Đồng Văn - Hà Giang



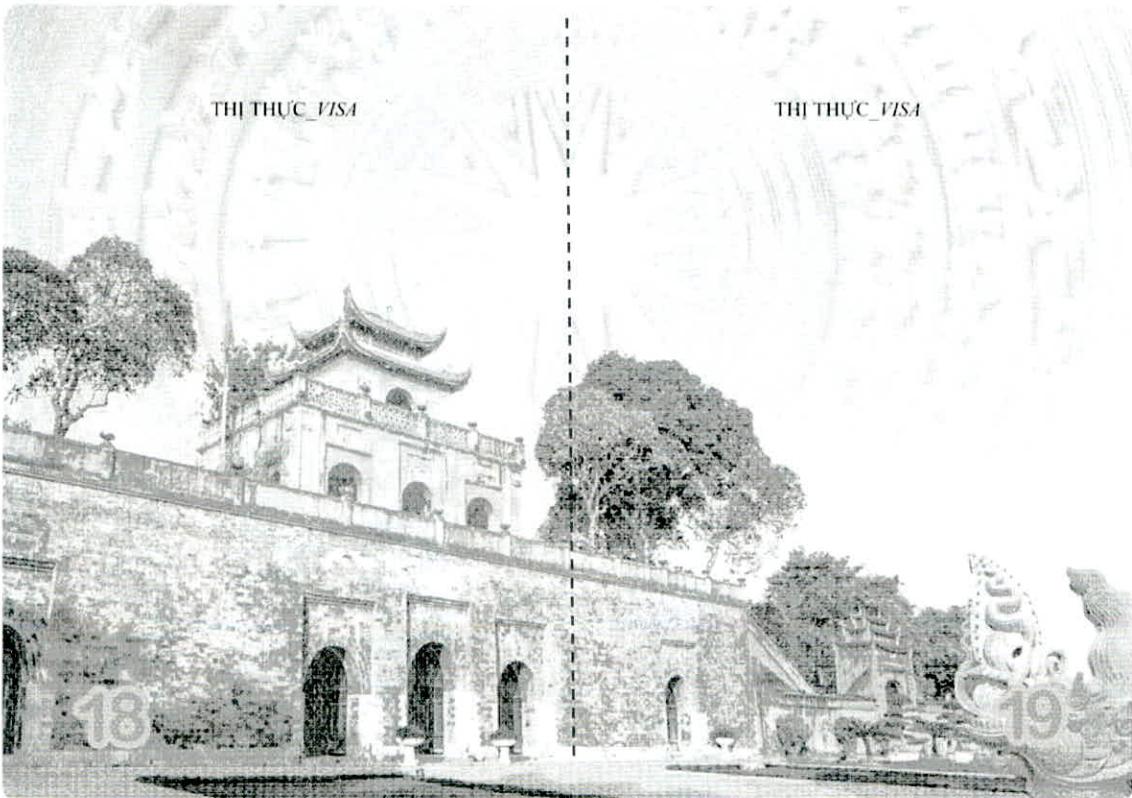
Trang 14 và trang 15

Hình ảnh sử dụng là địa danh vịnh Hạ Long - Quảng Ninh



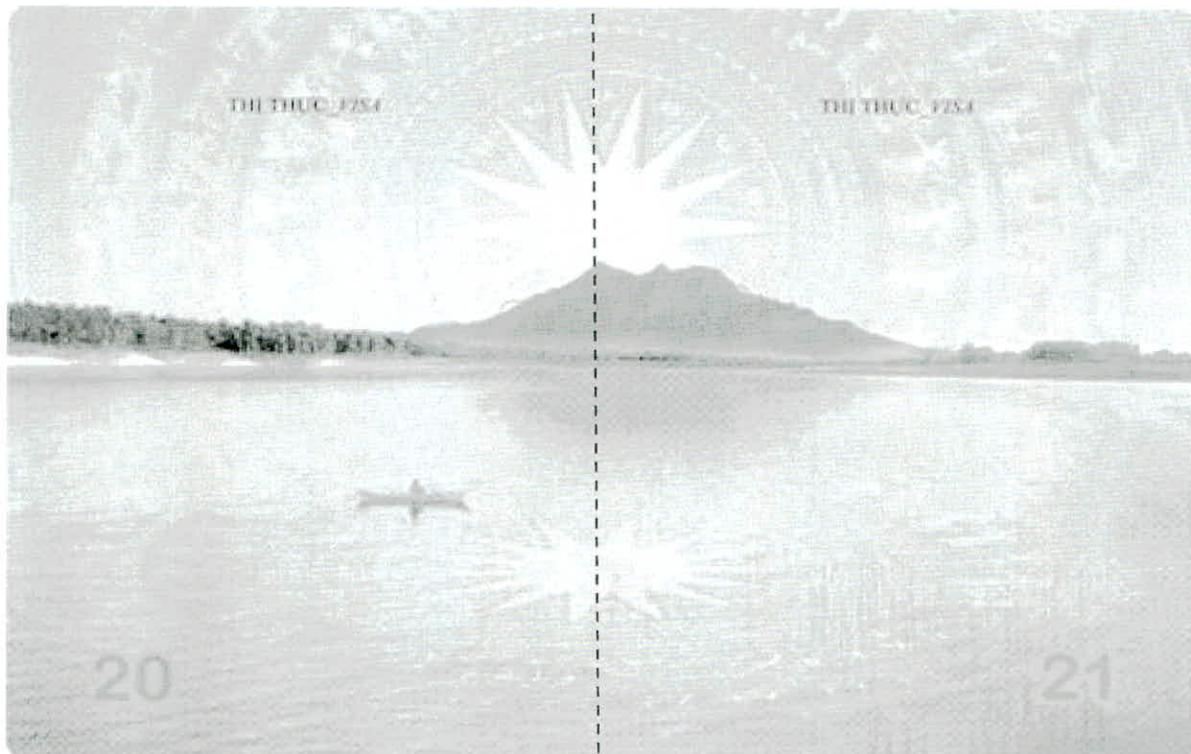
Trang 16 và trang 17

Hình ảnh sử dụng là lễ hội Đền Hùng - Phú Thọ



Trang 18 và trang 19

Hình ảnh sử dụng là địa danh Hoàng Thành Thăng Long - Hà Nội



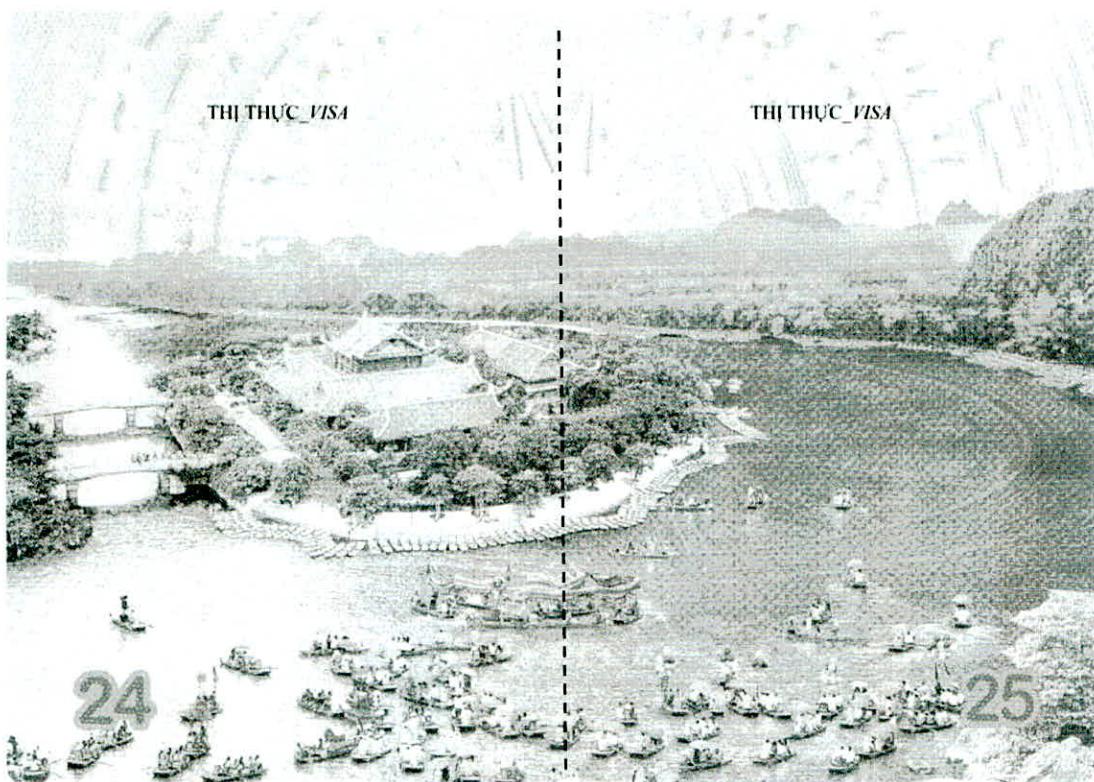
Trang 20 và trang 21

Hình ảnh sử dụng là địa danh núi Ba Vì - Sơn Tây



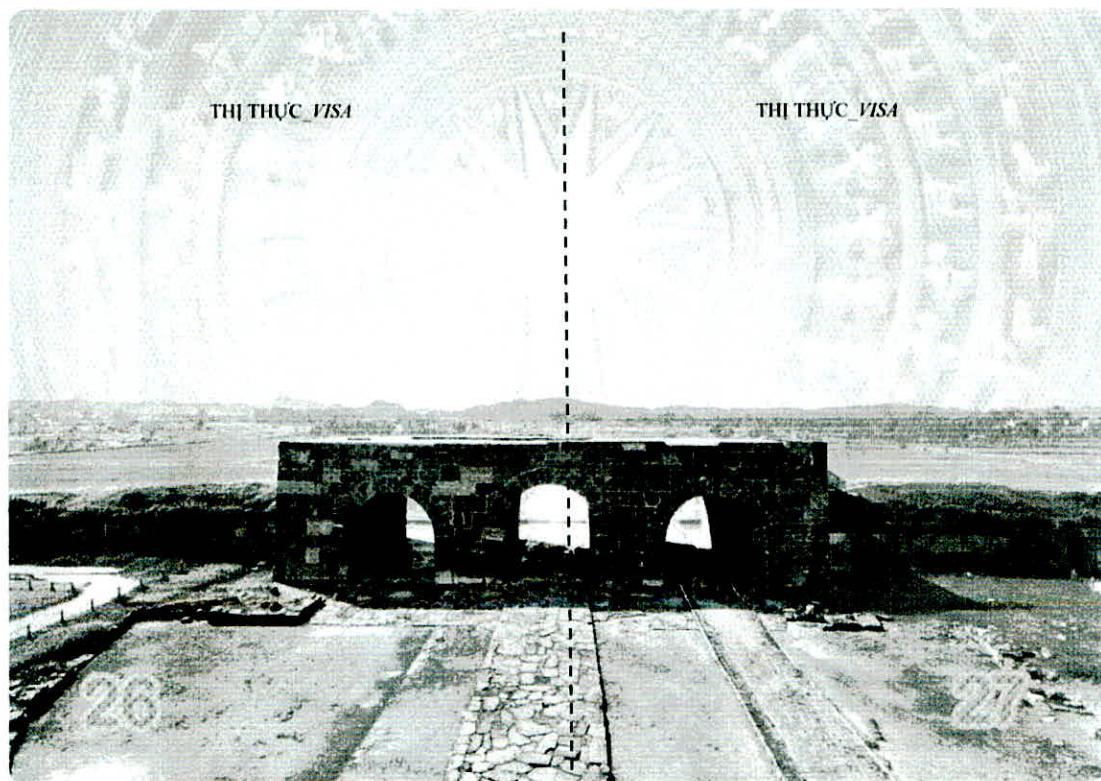
Trang 22 và trang 23

Hình ảnh sử dụng là địa danh Làng cổ Đường Lâm - Sơn Tây



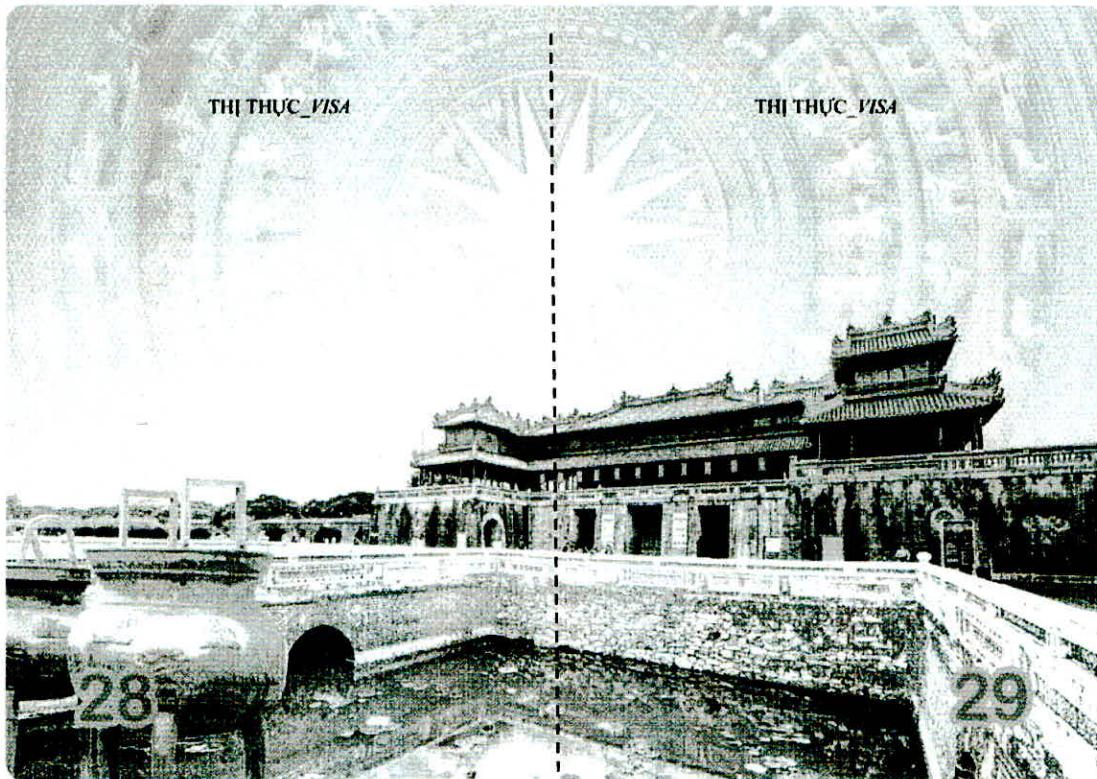
Trang 24 và trang 25

Hình ảnh sử dụng là địa danh thắng cảnh Tràng An - Ninh Bình



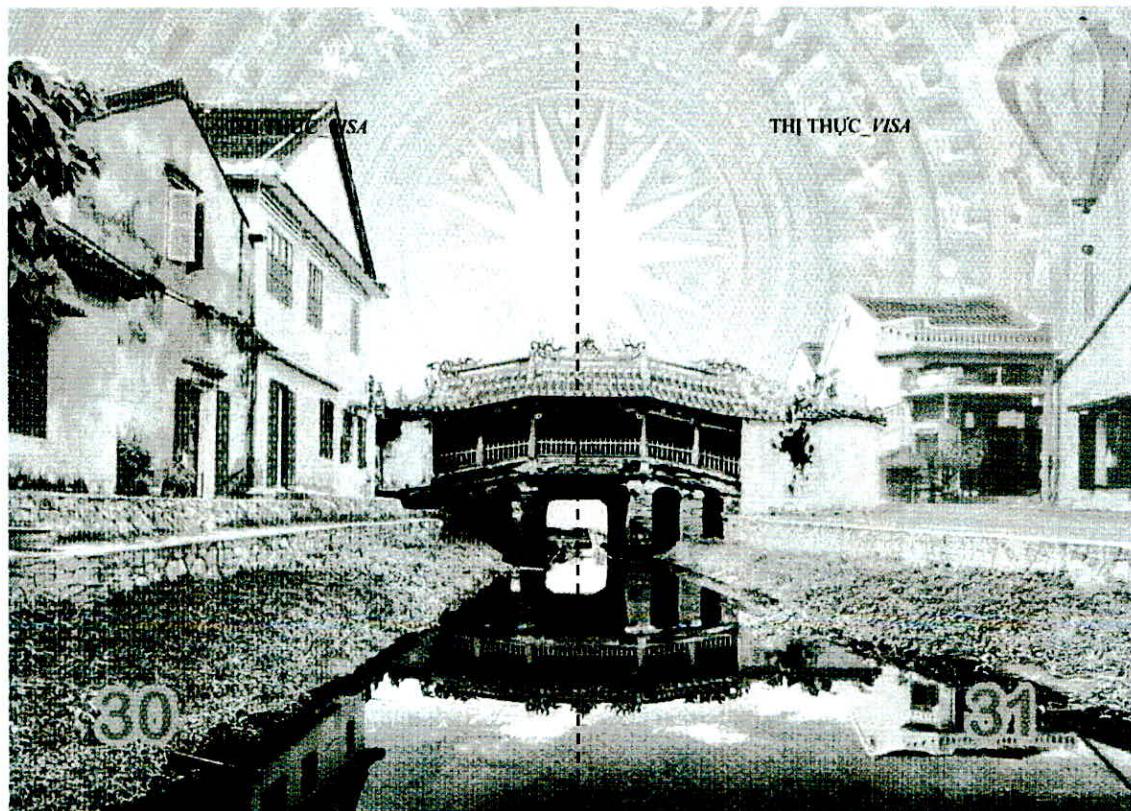
Trang 26 và trang 27

Hình ảnh sử dụng là địa danh thành nhà Hồ - Thanh Hóa



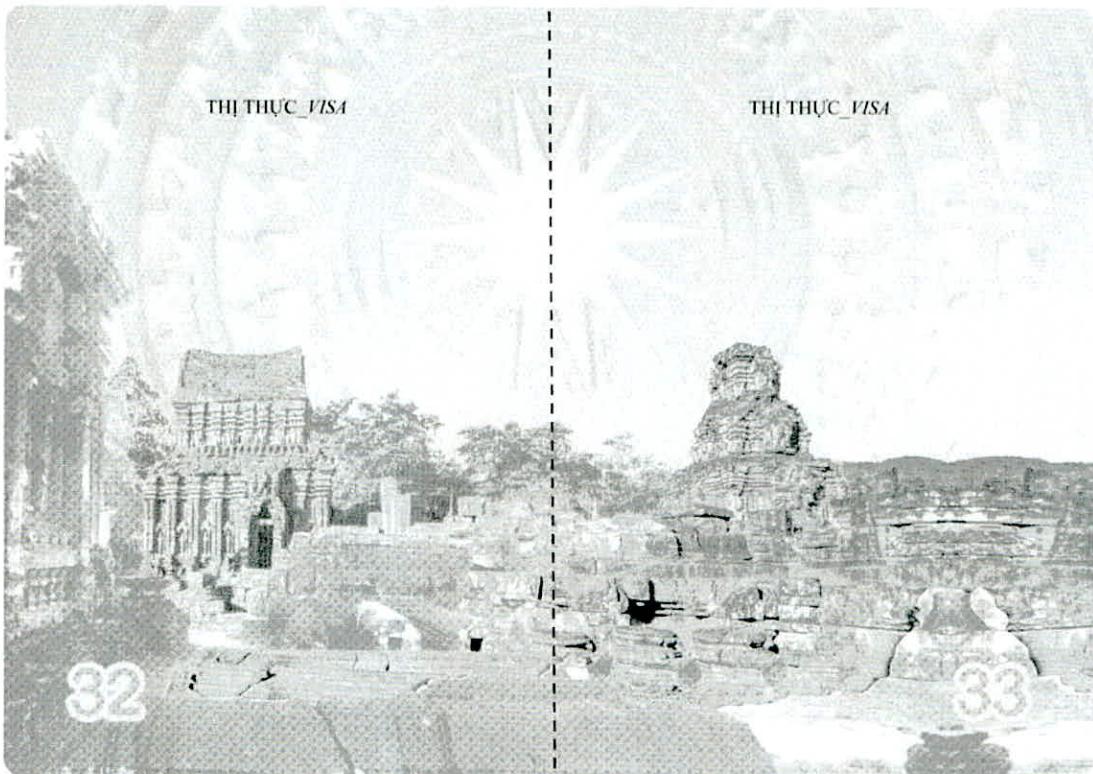
Trang 28 và trang 29

Hình ảnh sử dụng là địa danh di sản cổ đô Huế



Trang 30 và trang 31

Hình ảnh sử dụng là phố cổ Hội An - Quảng Nam



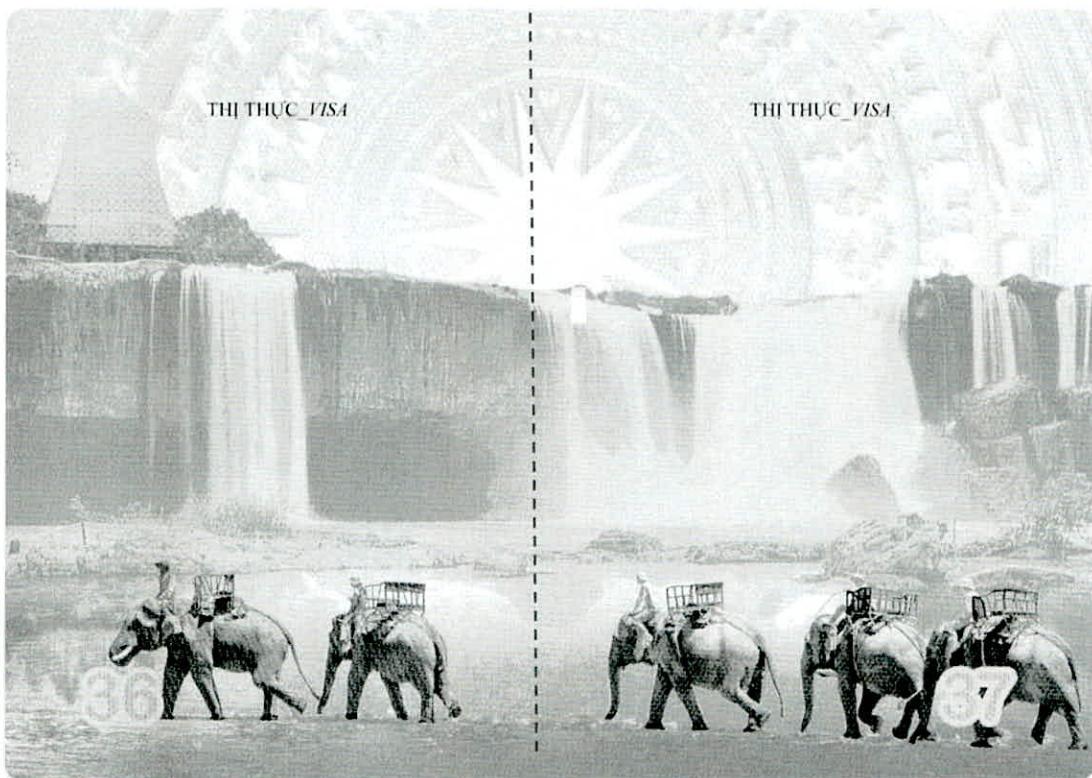
Trang 32 và trang 33

Hình ảnh sử dụng là thánh địa Mỹ Sơn - Quảng Nam



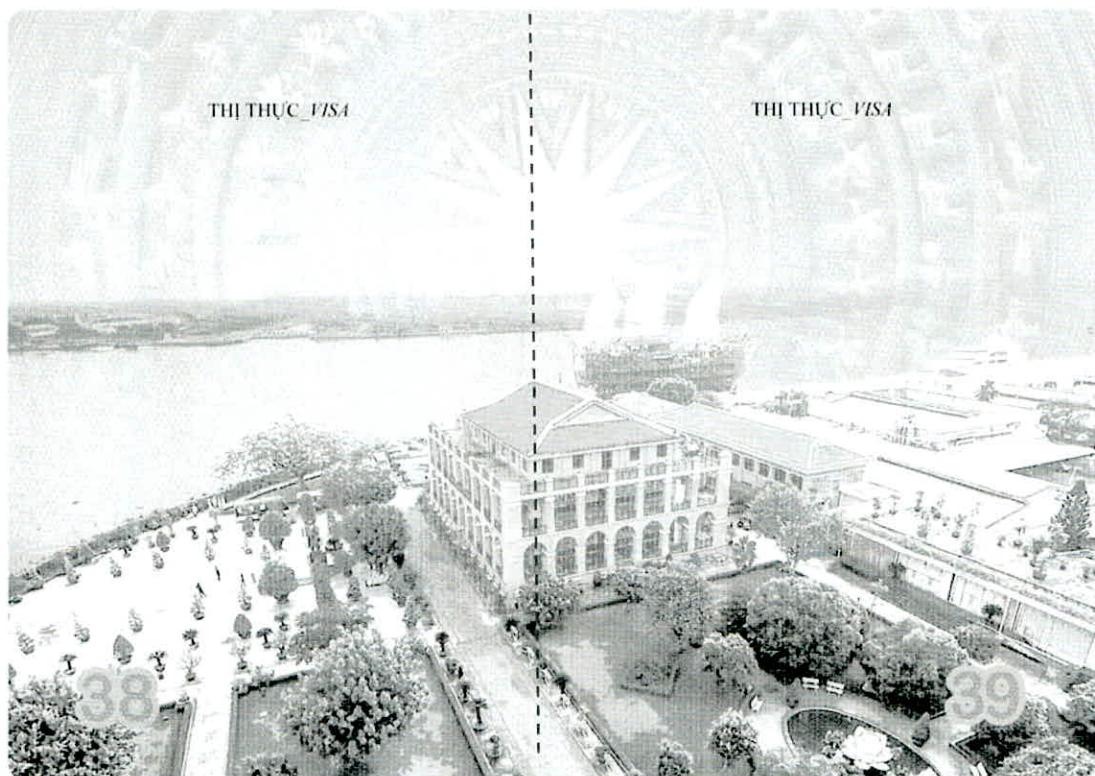
Trang 34 và trang 35

Hình ảnh sử dụng là Cổng Tò Vò - đảo Lý Sơn



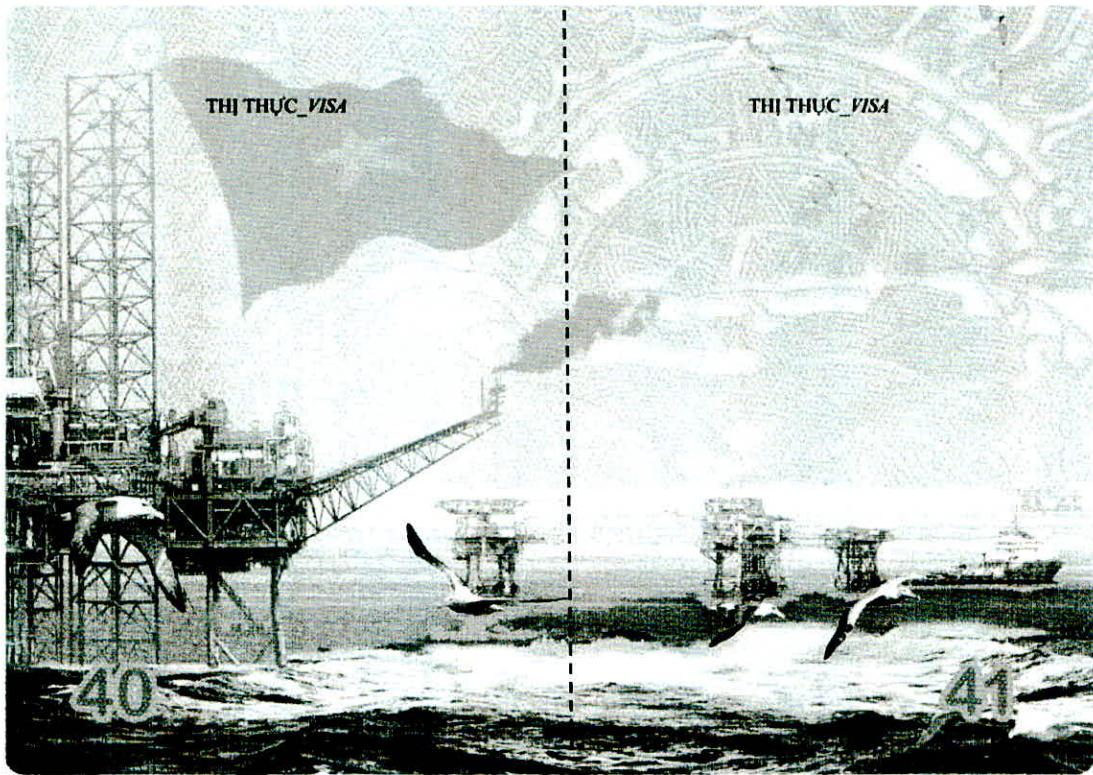
Trang 36 và trang 37

Hình ảnh sử dụng là Thác Đắc Nur - Tây Nguyên



Trang 38 và trang 39

Hình ảnh sử dụng là địa danh Bến cảng nhà Rồng - thành phố Hồ Chí Minh



Trang 40 và trang 41

Hình ảnh sử dụng là Mỏ khai thác dầu Bạch Hổ - Bà Rịa Vũng Tàu



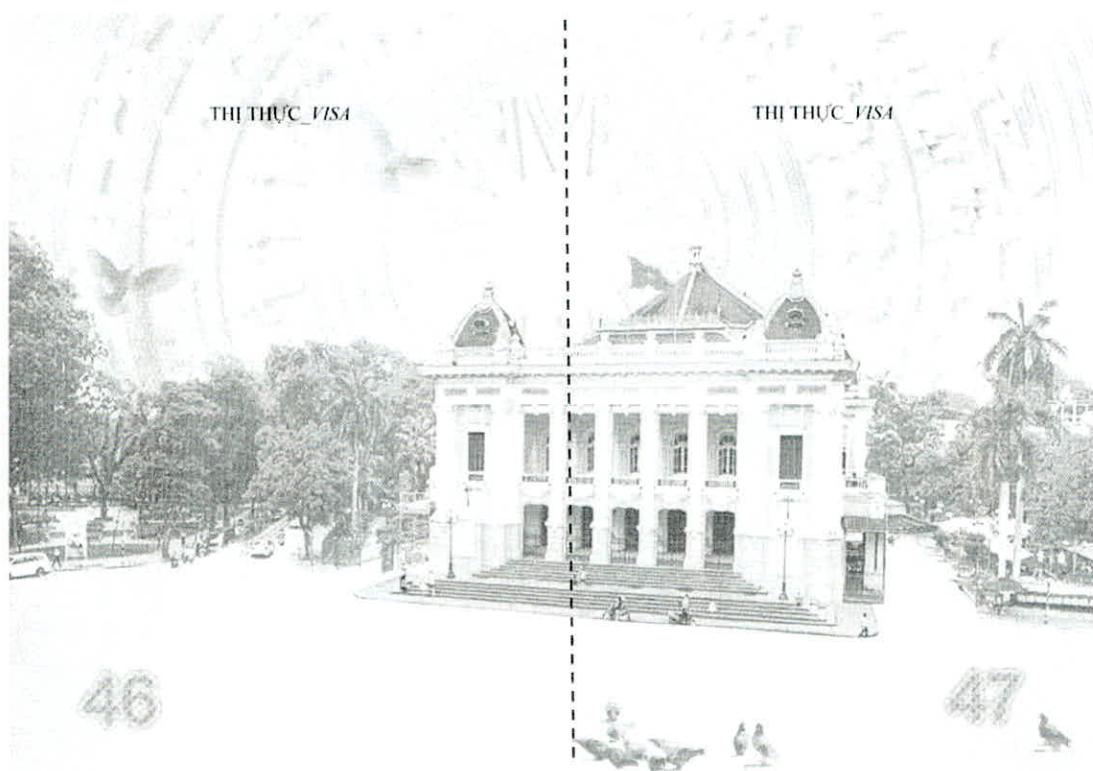
Trang 42 và trang 43

Hình ảnh sử dụng là cây tre Việt Nam



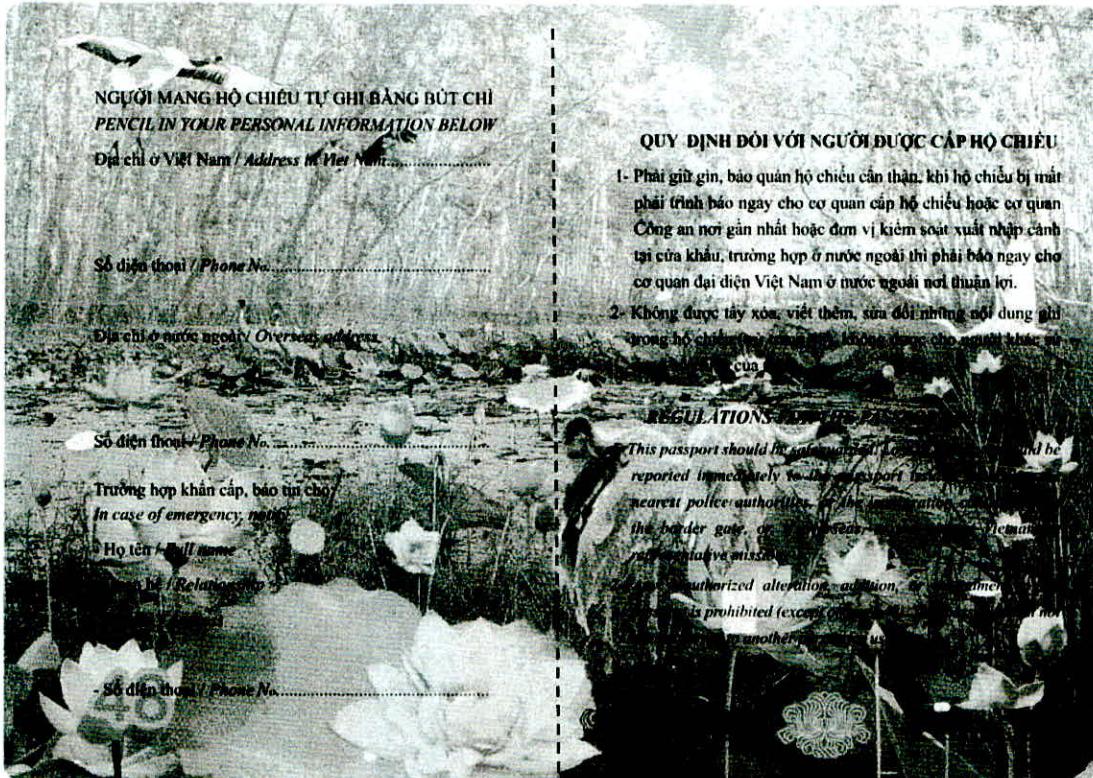
Trang 44 và trang 45

Hình ảnh sử dụng là đồng lúa Đồng bằng sông Cửu Long



Trang 46 và trang 47

Hình ảnh sử dụng là Chim Bồ Câu, Quảng trường Cách mạng tháng 8



Trang 48 và mặt trong bìa sau

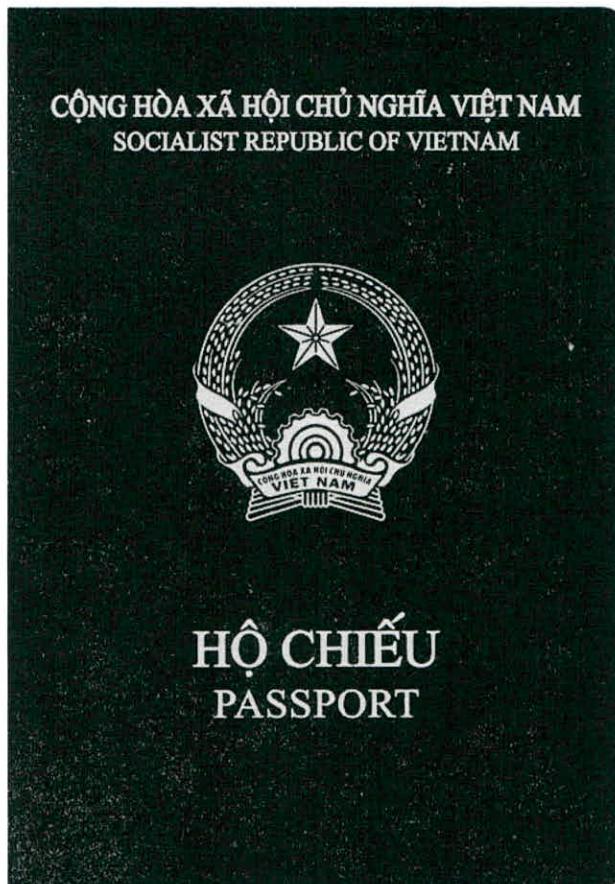
Hình ảnh sử dụng là Đàm sen Tháp Mười - Đồng Tháp

Mẫu (Form) HCPT

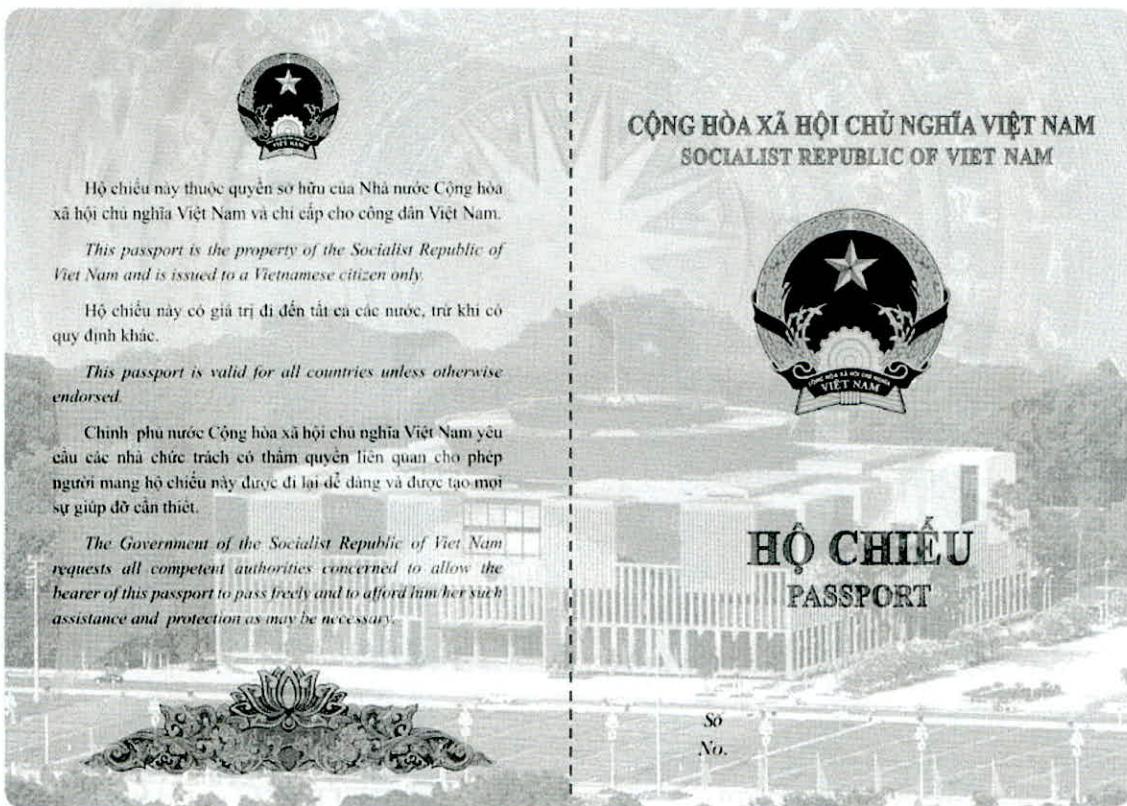
Ban hành kèm theo Thông tư số 73/2021/TT-BCA

ngày 29/6/2021 của Bộ Công an

HỘ CHIẾU PHÔ THÔNG CÓ THỜI HẠN KHÔNG QUÁ 12 THÁNG

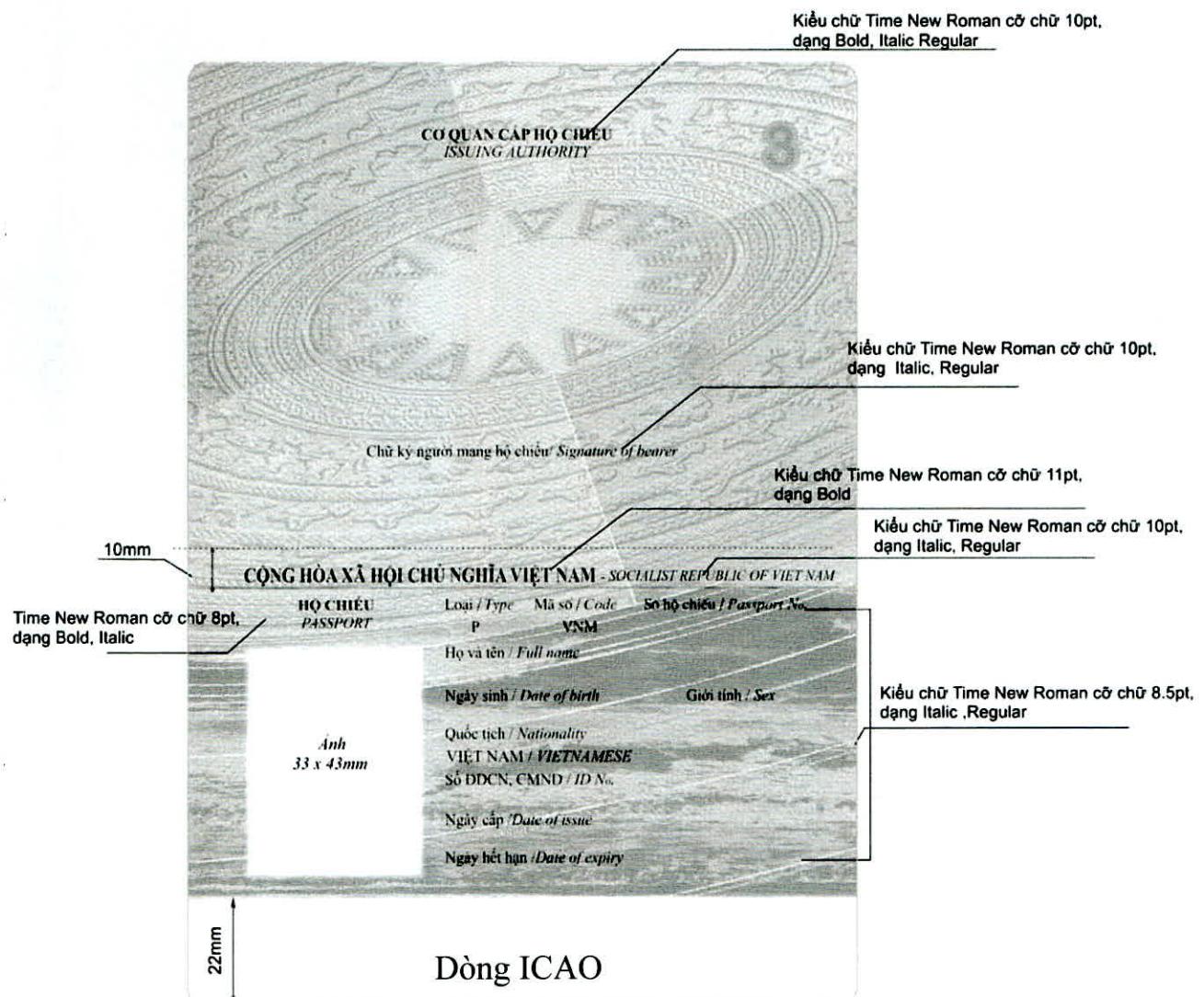


Mặt ngoài bìa trước



Mặt trong của bìa trước HCPT có thời hạn không quá 12 tháng

Hình ảnh sử dụng ở mặt trong của trang bìa trước và trang 1 là tòa nhà Quốc hội Việt Nam

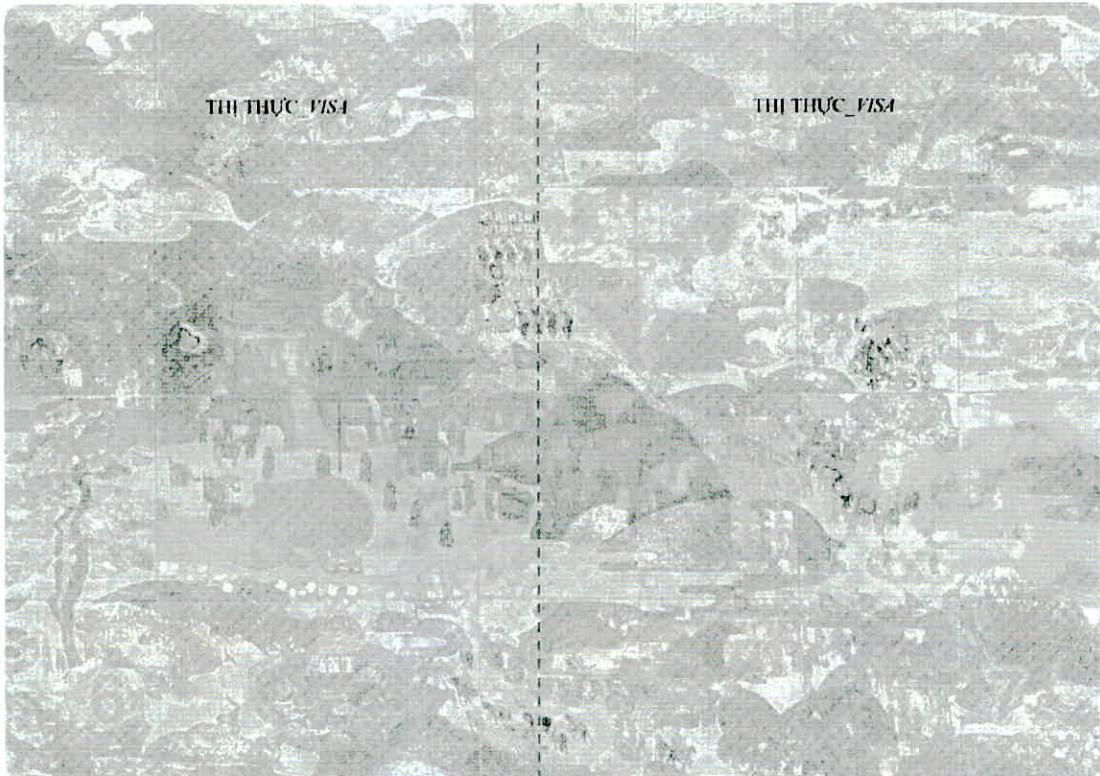


Trang 2 và trang 3
Hình ảnh sử dụng là trông đồng



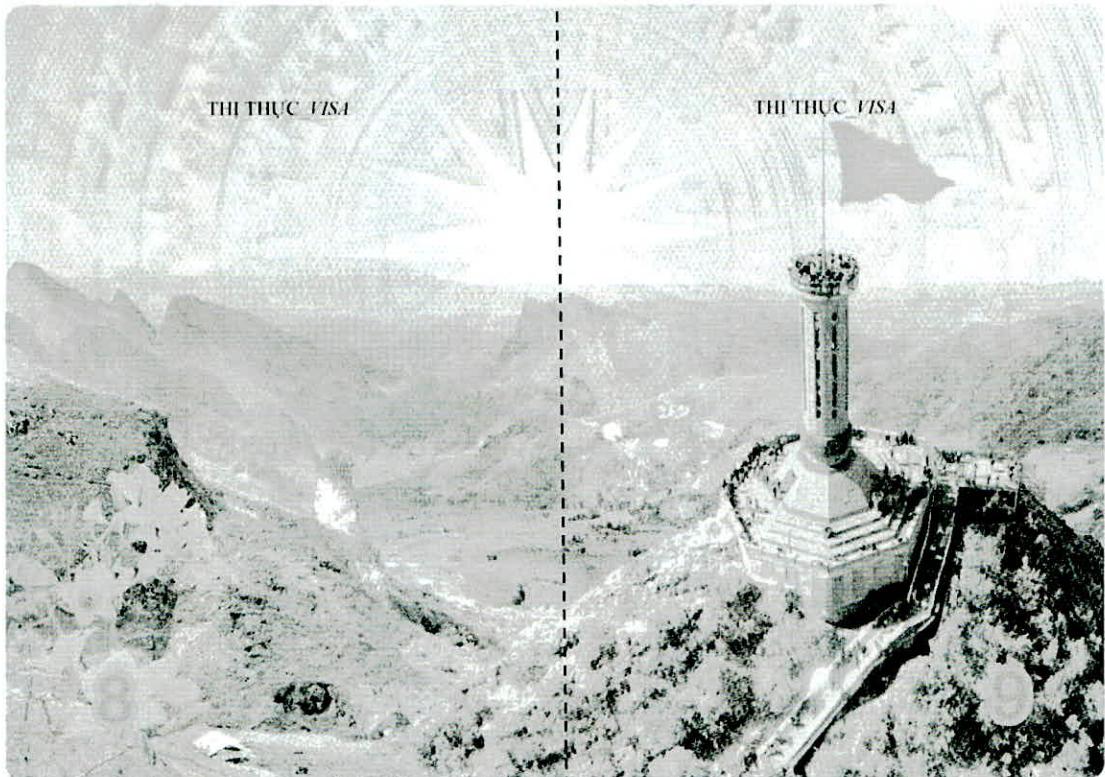
Trang 4 và trang 5

Hình ảnh sử dụng là Văn Miếu - Quốc Tử Giám



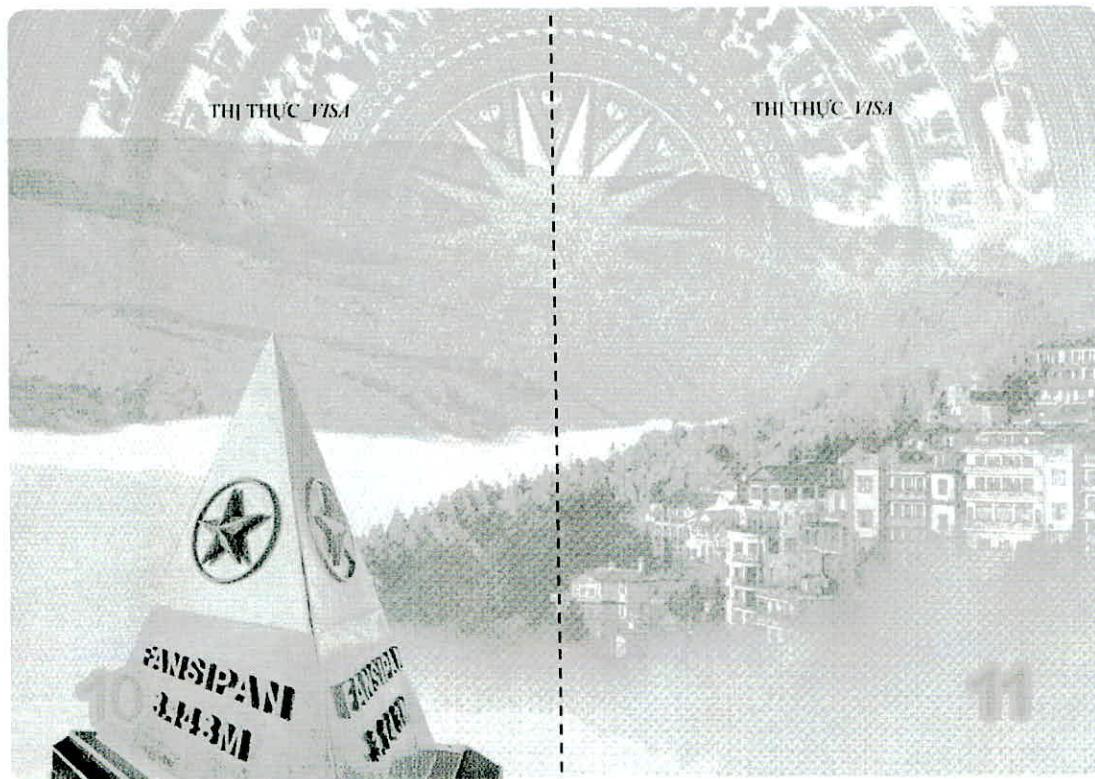
Trang 6 và trang 7

Hình ảnh sử dụng là bức tranh Bình Ngô đại cáo



Trang 8 và trang 9

Hình ảnh sử dụng là địa danh Lũng Cú - Hà Giang

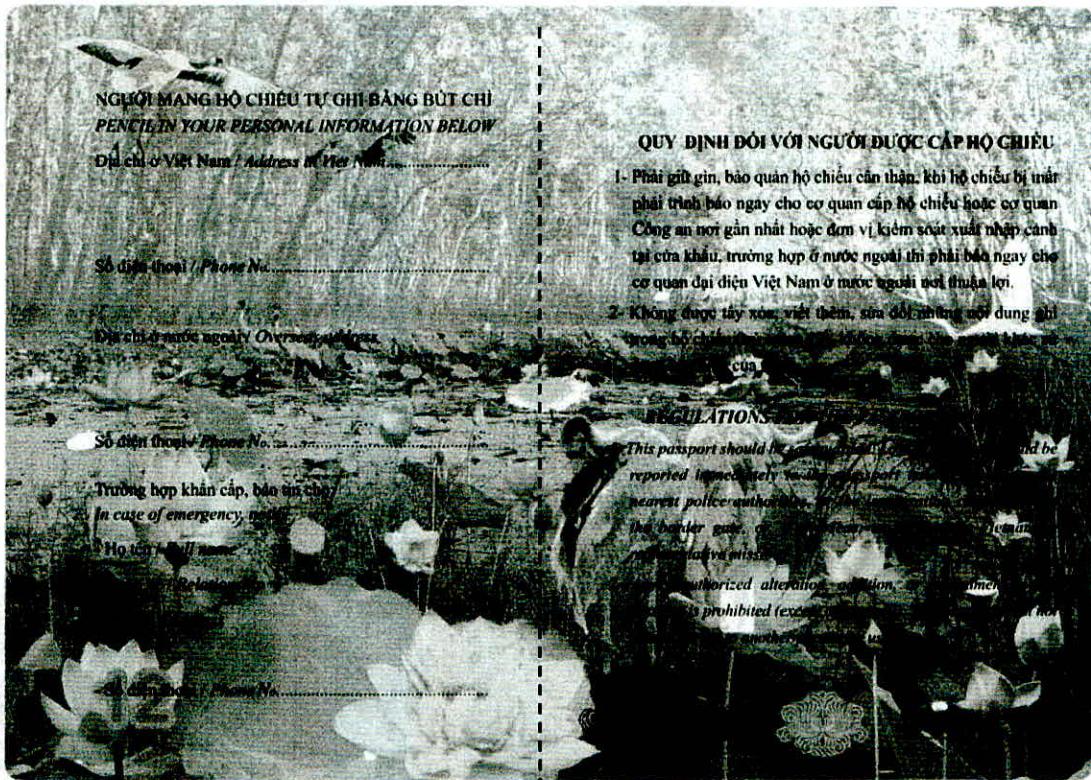


Trang 10 và trang 11

Hình ảnh sử dụng là địa danh Fanxipang - Lào Cai

Mẫu (Form) HCPT

Ban hành kèm theo Thông tư số 73/2021/TT-BCA
ngày 29/6/2021 của Bộ Công an



Trang 12 và mặt trong bìa sau

Hình ảnh sử dụng là Đàm sen Tháp Mười – Đồng Tháp